

Tuổi Khoa

Xuân Đình-Miền



Số 62 - 63

NGÀY 1 và 15 THÁNG 2
1967

CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN
TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ
TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí Thiếu-Nhi TUỔI-HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Dồng, Saigon. Dây nói : 20.318. Giá mỗi số 7đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 8đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 150đ ; Miền Trung và Cao nguyên thêm 35đ. cước phí Máy bay. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên ông Trần-văn-Vũ.

Đọc trong số này :

Vòng tay thân ái	HƯƠNG-KIM-LONG	4
Tết nghèo	KIỀU-THANH	6
Phần thưởng quý	MINH QUÂN	10
5 câu chuyện dè	QUYÊN-DI	17
Bạch-Liên trò tài thám tử (truyện tranh)	VIVI	26
Vườn thơ Tuổi Hoa	QUYÊN-DI	32
Xuân định mệnh ?	NGUYỄN-MINH-CHƠN	35
Hộp mứt ngũ vị	BÍCH-THỦY	51
Phi thuyền mứt tích	HOÀNG-ĐĂNG-CẤP	55
Món quà đầu năm	TRUNG-SĨ HẠNH	66
Bát trộm	NHẬT-LỆ-GIANG	70
Tiếng chuông dưới đáy biển	TRƯỜNG-SƠN	73
Lá sớ Táo quân	TRINH-CHÍ	86
Tuổi Hoa lol rai	H.Đ.C.	89

XUÂN

ĐÌNH

MÙI

Tuổi Hoa kình chúc

Quý vị Phụ huynh

và các em Thiếu Nhi

một năm mới

đầy yên vui,

thanh-bình, hạnh-phúc.



Vòng tay

thân - ái

• HƯƠNG KIM-LONG

MỌI cặp mắt đều chú mục vào con « xúc-xắc » đang quay tít trong đĩa sứ giữa bàn « cờ cá ngựa ». anh Mai run giọng nói như một lời cầu kinh :

— Ráng lên « cung » ơi, ra « mặt lục » « bố » sẽ thưởng.

Vân nguyệt dài nhưng cũng run. Nếu anh Mai đổ ra mặt lục, ngựa Vân sẽ bị đá, ngựa Vân bị đá thì mất một dịp thắng cuộc. Chỉ còn con chót này nữa, « ngựa » Vân sẽ vào « chuồng » đủ bốn con. Đã ba lần « ngựa » Vân đứng mấp mé ở cửa « chuồng », chỉ cần đổ ra « tam » là bốn con « ngựa » nằm ngay ngắn ở « chuồng ». Nhưng cả ba lần đều bị trật vì các con kể sau đuôi « đá », hết ngựa anh Thuận, chị Hòa đến ngựa anh Mai. Mỗi lần một con ngựa đá bị, thân chủ thay vì nộp phạt

5 đ. thì phải bị quệt một vết lọ nôi. Mặt người nào cũng đầy lọ và Vân bị nhiều nhất, « ngựa » bị đá liên miên, đá như điên, mặt Vân bị bôi kín lọ nôi. Trông mặt bốn người trong cuộc chẳng khác gì bốn anh hề trong đoàn hát. Cuộc chơi chỉ có bốn người được tham dự, Hương và Bé Tý ngồi ngoài « châu rìa » đợi ai bị « truất phũ » là nhảy vào « điền khuyết ». Hương có bốn phen giữ lọ nôi, vừa cười vừa bảo Anh Mai :

— Ra « lục » chuyển này anh Mai « quệt » con Vân hộ em một cái thật dài trả thù tối qua anh nhé.

— Khỏi lo, em cầu cho anh đi nào.

— Em cầu đây : Cầu trời cho anh Mai đổ ra lục để con được phục thù con Vân tối qua nó « quệt » con « tơ bời ».

Cả bọn cười vang, rồi im bặt. Con « xúc xắc » từ từ quay thật chậm, mọi người trở mắt nhìn, ra mặt đen rồi, và « mặt lục » hiện ra thật rõ ràng. Anh Mai ồ lên một tiếng rõ lớn, Vân xịu mặt hẳn đi lúc anh Mai cầm « ngựa » mình lên hất ngựa Vân nghe một tiếng « tróc », ngựa Vân bắn ra xa, và chú « ngựa » đỏ của anh Mai nghiễm nhiên dành chỗ, nó nghênh cổ ra điều tự đắc, Vân ghét thậm tệ. Anh Mai nhìn mọi người nói :

— Thật tuyệt !

— Tuyệt gì ? Chị Hòa hỏi lại.

— « Tuyệt cú mèo ».

— Anh bắt chước « thắng Vũ ».

— Phải « thắng Vũ » « tuyệt cú mèo », anh « tuyệt cú mèo », đồng

ý chưa ? Hương đưa lọ nổi anh trả thù cho.

Anh Mai nói và làm thật; anh quệt một đường đen vào ngón trỏ và đưa lên nhìn Vân :

— Sao Vân ? Mặt trông giống « cô bé lọ lem ác », bây giờ anh quệt thêm một vết trên trán thì chắc thành « Bà phủ thủy Phi-châu ».

— Bộ mặt anh đẹp lắm sao ? Anh chẳng khác gì « Ông Tây đen nằm trong cái bồ » ấy.

Tiếng cười được dịp vang lên át hẳn tiếng hát Hoàng-Oanh : « Xuân đi rồi Xuân đến, Xuân mang niềm tin đến cho nhân loại thân ái !... »

Nhà ngoài Má, Ba đang chuẩn bị lễ giao thừa, Cu Dũng và con Ty-Ty mãi mê xem các tranh vẽ ở báo Xuân Tuổi Hoa. Không biết thằng nhãi Dũng nói gì mà con nhỏ Ty-Ty thỉnh thoảng ôm bụng cười ngặt ngẽo. Chị Thiết nói vọng vào :



— Dũng và Ty-Ty đi ngủ cho rồi, chốc nữa mẹ gọi dậy đón giao thừa !

— Phải đó, ngủ đi cháu, kéo sáng mai đầu năm dậy muộn bị đòn, tiếng bà ngoại thêm vào.

— Không ! Con chưa ngủ đâu, con đợi các di các cậu chơi cờ xong ván này con sẽ chơi. Để mẹ xem, con « quệt » lọ nổi Ty-Ty thành mọi da đỏ.

Chị Thiết vào phòng nhìn mấy anh em đang say sưa quệt lọ nổi, chị la lên :

— Má vào xem, mọi đen hết nè !

— Chơi gì kỳ thế, thằng Mai công chức gì to đầu thế cũng a dua, thằng Thuận sắp làm thầy cũng khoái, con Hòa, con Vân, con Hương gần có chồng cũng mê trò chơi này nữa sao ?...

Cả bọn thôi cười, nín thinh, má chị Hòa hây hây đỏ và khẽ liếc nhìn anh Thuận.

Chị Thiết kéo ghế ngồi vào bàn :

— Kệ chúng nó má, Tết nhất mà ! Công chức, thầy giáo gì cũng mê trò quệt lọ nổi này cả. Mấy năm trước con cũng thích chơi đó má ! Mới đây mà gần bảy năm qua, chóng thật. Mắt chị chớp nhanh...

Má hiền hòa :

— Thôi, cũng sắp đến giao thừa rồi, các con đi rửa mặt sạch sẽ để chuẩn bị đón giao thừa. Thuận xem lại bánh pháo nhé ! ..

Thằng nhãi Dũng đang loay hoay cột dây pháo vào đuôi con Tô-Tô, chợt nghe tiếng pháo anh Thuận nổ dòn ngoài ngõ, Dũng hét lên :

— Mẹ ơi ! Ba ơi ! Tết về rồi !...

— Nói nhỏ đề em ngủ con !

Nhưng Ty-Ty đã dậy từ lâu, đứng sau lưng chị Thiết từ lúc nào.

— Me thay áo mới cho Ty !

— À chào cô Ty-Ty năm mới, ở sao ướt quần hết vậy ? Xấu quá, Tết mà dài dầm, cả năm dài dầm cho mà xem.

— Đâu ? Con đâu có dài dầm !... Trời mưa nhà ngoại « dột » đó.

Ông ngoại cười :

— Phải rồi, chỉ mình chỗ Ty-Ty năm là « dột » mà thôi phải không ? Thôi nói bé Tý thay áo quần mới cho cháu, rồi ra ông ngoại « lì-xì » cho.



Trước sân rộng, má đang lâm lâm cầu nguyện ; Má mong sao cho đất nước chóng bình yên, quê hương thôi chia cách để má còn có dịp trở về bên ấy nhìn lại cây, nêu đầu ngõ mỗi độ Xuân về. Và những rặng Anh-đào không biết năm nay đơm hoa kịp Xuân không, nhất là mấy chậu thủy-tiên ông ngoại các con thường chăm sóc rất mực chu đáo, để đứng giao thừa hé nhụy thơm ngào ngạt. Và khói tỏa bay trong gió xuân thật nhẹ, nhẹ như những hạt mưa xuân rung rung, như sương mờ đồng nội. Quê hương đầy ắp trong nỗi nhớ của má, chưa phai mờ trong trí nhớ má ; còn lấy lưng sống dậy mỗi bận có gì nhắc nhớ đến má phải hình dung lại ; phải thấy mình cay cay ở mắt ; một chút gì lưu luyến không thể nào dứt bỏ như nhìn những rặng Anh-đào ở nhà bà Thụy, nhìn những Cù đồ còng lưng với câu đối đỏ ở Hậu-Bồ sao mà giống mấy Cù đồ ở Đền Ngọc-Sơn lắm thế. Quê

hương sống trong lòng má bùng bùng như khói sóng, như mây trời giăng giăng, thật dịu dàng thiết tha mà cũng đam mê xoáy buốt.

Tất cả dĩ vãng vàng son đắm chìm trong quê nhà bên kia má đã bỏ hết đề vào đây với hai bàn tay trắng, nhưng nhiều tình thương yêu đùm bọc. Ba, các anh, các chị, các cháu, bà con... Tất cả cùng chung lại xây căn nhà êm ấm bằng vòng tay thân ái cùng chấp nối lại, thật sít sao, thật gắn bó.

Ba má nhìn lại các con, các cháu áo quần chỉnh tề vòng tay đứng sau lưng. Ba mỉm cười nói :

— Năm mới, ba má chúc các con một năm đầy yên vui mạnh khỏe làm ăn phát đạt, học hành tấn tới. Riêng Ty-Ty và Dũng hoang cho thật nhiều, để ăn đón cho lắm nhé. Đây ba má lì xì cho ..

Chị Thiết đứng vòng tay nói :

— Con xin thay mặt các em, chúc ba má một năm đầy sức khỏe.

Có tiếng lao xao đầu ngõ, những người xuất hành đầu năm bắt đầu lên đường. Ba nói với các con :

— Giờ các con « xuất hành » đi, nhớ hương Ba dặn đấy nhé.

Cu Dũng vội vàng đưa tay lên trời, chẳng khác gì trong lớp học Dũng xin phép cô giáo, nói :

— Ngoại cho con đốt pháo nhé.

— Lẹ lên con ! Ba Dũng ngắt lời.

Nhanh như cắt, Dũng nhặt que hương châm vào cây pháo ở đuôi con Tô-Tô, sau tiếng nổ kinh hồn, con chó nhảy cẫng chạy vội vào gầm giường sủa vang, cả nhà cười, thật vui.

Anh em chuẩn bị lên đường « xuất hành ». Trong bộ áo đầm mới còn thẳng nếp, Ty-Ty nhong nhẹo bảo di Hương :

— Ty-Ty với di Hương hướng dẫn « phái-đoàn » này nhá.

— Ủ, xem di cháu mình đầu năm gặp ai cho biết, đôi khi mình gặp « bà đại dâm » cũng nên.

Ty-Ty quây vội mặt, chiếc đuôi ngựa có thắt nơ màu đỏ được dịp tung tăng :

— Ghét di Hương quá, cứ ghẹo Ty-Ty hoài.

Sau khung cửa sổ nhìn ra, má mỉm cười nói với ba :

— Qua Tết, mỗi đứa lại đi về một nẻo với công việc của chúng Ước gì chúng được ở mãi bên mình.

— Tôi thấy chúng như những cánh én mùa Xuân, tung lượn trên vòm trời trong xanh, rồi chúng sẽ bay tản mác về những nẻo trời xa.

Má khen ba :

— Minh hôm nay thi-sĩ quá.

— Má nó khéo nói. Tết nhất mà, cho tôi làm thi-sĩ chút chớ !

Má cười thật nhẹ, đôi mắt vẫn còn một lúm đồng tiền, má dõi mắt về phương đông xa tít, ở đó các con yêu của má đang hái lộc đầu Xuân, mưa nhẹ hạt thật mong manh như tơ liễu rủ, gió cũng vừa, đủ để những cánh mai vàng lá tả rơi. Má nói như cho chính mình :

— Một năm nữa lại đến.

Từ xa tiếng pháo vọng lại một tràng dài, thật dài, tưởng không muốn dứt ♦



Vườn Xuân

Mảnh vườn em đẹp lắm cơ
Đàng kia có khóm hoa mơ nở rồi
Mai vàng hé nụ cười tươi
Với nàng bướm trắng vẽ vờ làm
duyên

Cạnh bên là đóa Thủy tiên
Thẹn thùng ẩn mặt dưới miền lá
xanh

Vành khuyên vui hót trên cành
Vườn em đẹp tựa bức tranh xuân
về

Nắng lên vờn cánh hoa lê
Gió nhẹ nhẹ thổi mân mê đóa
hồng

Nghiêng đầu nhìn xuống dòng
sông
Vài con thuyền lá theo dòng trôi
xuôi

Xuân về thêm đẹp bầu trời
Của đàn em nhỏ yêu đời thơ ngây

Hoàng-Diễm-Hạnh

(nhóm hoa Pensée)



BUỔI học tất niên kết thúc bằng muôn vạn tiếng ca lời hát, câu chúc và những tấm thiệp hoa lá đầy những lời thương mến cho nhau.

Tôi vui vẻ xách hành trang, mang theo cả một mùa xuân hoa nở về làng.

Cảnh vật bên đường vẫn như thế. Khi tôi ra đi thì trời vào thu buồn và hơi lạnh. Mạ non mới mọc, cành cây trơ nhánh, hai bên đường đầy xác lá vàng đưa tiễn, thân chúc một niên học được kết quả mỹ mãn và hẹn ngày tái ngộ lúc đông qua.

Ngày trở về là mùa xuân, vẫn như khi ra đi, nhưng trời xanh cao có đầy nắng ấm và chim hót. Lúa đã gặt, hai bên đường không còn xác lá vàng tiếp đón như lời hứa hẹn, nhưng tràn đầy lá xanh non, ngàn chim và muôn hoa đón mừng. Con đường mòn thì như mòn hơn ra, khuất khúc và nên thơ giữa đôi hàng tre cũ, lá dài giao nhau.

Thảo-dương quê nội hiện ra trước nhất là cây cò thụ như mọi làng khác, rồi hàng dừa xanh mát, thân cau từng đốt cao gầy. Và óc quan sát chợt ngừng lại dưới chân cây cầu bắc ngang qua con sông vào xóm đã cạn nước. Một đứa trẻ xăn áo, xăn quần mò gì dưới sông. Một thoáng buồn vất qua bầu trời trong mắt, khi tôi thấy thân hình gầy gò, run run của đứa bé trong bộ đồ của những kẻ nghèo nàn nhất, tội nghiệp cho cô bé xa lạ cùng quê.

Người trong làng tôi gặp đầu tiên, là em bé này — Có lẽ sang năm quê nội phải vất vả và thiếu thốn — tôi vu vơ nghĩ với nửa miệng cười — Phải làm điều gì lấy hên trước khi vào cổng làng.

Tôi dừng bước, và chợt hiểu ra, em bé đó đang mò tôm, tép. Tôi khẽ hỏi, có lẽ hơi vô duyên :

— Mai tết rồi, sao em không về sửa soạn ăn tết.

Hình như có mỗi, cô bé chăm chú đưa cái vợt, mặt không ngừng lên, đáp ;

— Lo kiếm ăn trước rồi mới lo tết sau.

— Nhưng giờ này bắt tôm tép bán, có ai mua.

Cô bé đồ chỗ tép vợt được vào giỏ, ngừng lên nói :

— Có chớ, bữa nay họ vẫn mua, mua để làm mắm, mấy ngày tết nghỉ đâu có tôm tép mà mua

A... ra thế, tôi gật gù. Và hỏi qua chuyện khác :

Chắc em người làng này.

— Dạ.

— Em, con thứ mấy ?

— Em là chị cả của năm đứa em. Nhà đã nghèo mà ba em lại vừa mất... Cô bé chợt dừng lại, đưa mắt nhìn tôi dò hỏi. Để em khỏi thắc mắc tôi vội nói :

— Chị học ở tỉnh và về quê ăn tết, có lẽ nhà chị với nhà em quen nhau vì cùng làng.

Cô bé cúi xuống và kéo vớt lên, kỳ này chỉ có vài con tôm.

Tôi chợt nảy ra một ý định vội gọi cô bé :

— Em này...

Rồi rụt rè :

— Chị về nhà ăn tết, có mang nhiều bánh quà cho các em của chị, nhưng có lẽ nhà chị cũng làm bánh nhiều rồi nên chị muốn cho em đem về để các em ăn được không ?

Hơi do dự, cô bé dè dặt trả lời :

— Nhà em tuy nghèo, nhưng bà con trong làng mỗi người giúp một ít, nên cũng có chút đồ ăn tết, chứ không phải không.

Tôi mạnh dạn :

— Thì em cứ đem về cho các em, mấy thứ này chị mua ở tỉnh, làng mình chắc không bán đâu, Em bằng lòng nhé ?

Cô bé rụt rè trả lời :

— Nếu chị có lòng cho thì em xin nhận.

Thế là tôi mở va ly. Trao cho cô bé nào bánh, mứt kẹo, cả toa xe lửa của thằng Hùng, đồ cậu Văn dặn đem về cho nó, con búp bê của bé Hạnh, đồ chị Châu gửi cho và còn nhiều đồ chơi khác nữa.

Đứng nhìn cô bé nháy chân sáo vào làng tôi mỉm cười sung sướng.

— Thế nào sang năm cũng thi đậu trung học — Tôi mang ý nghĩa "đền ơn của trời" kỳ cục đó vào làng.

Và, trước sự vui mừng, réo ầm lên đòi quà của các em, tôi cũng thoáng một chút hối tiếc, nhưng khi nhìn thấy những bộ quần áo đẹp đẽ, những chồng bánh chưng bày cao cả nửa thước, tôi thấy là mình làm việc đó không đáng tiếc một tí nào

Và, để làm lành với cơn giận dữ của hai em, tôi đành mang tất cả những tấm thiệp của các bạn tặng tôi cho chúng.

Đề rồi tôi sung sướng tận hưởng những ngày Tết đầy đủ nhất nơi Thảo dương quê nội.

Kiều Thanh
(Đất Mẹ v.v.)

PHẢN THƯƠNG QUÝ



Nom bề ngoài mẹ cũng chẳng có vẻ là một bà già xưa chi lắm, ấy thế mà mẹ lại cồ hơn lọ cồ, có kỳ không? Trong khi ba nhìn Thu đi đứng, nói năng bằng đôi mắt bao dung, thích thú thì mẹ trái lại trong âu yếm có nhiều nghiêm nghị chen vào. Mẹ thường lặp lại một câu:

— Con gái lớn phải tập tành đề sau này....

Chẳng biết «sau này» làm gì mẹ không bao giờ nói rõ, nhưng mà những công việc Thu phải tập tành thì thật rõ ràng và nhiều không kể xiết. Ba có vẻ sốt ruột thấy con gái phải làm việc nhiều, nên nói:

— Úi chào! mẹ mày vẽ chuyện. Miễn con học giỏi là được rồi. Đời bây giờ văn minh, máy móc sản xuất hàng loạt, cần gì ra phố, tội gì mỗi mỗi phải cặm cụi làm hoài cho mệt chứ?

Có khi ba phản nản vì nỗi mẹ không cho Thu thông thả vui chơi, đã lâu rồi Thu không được đi với ba và các em ra phố ăn kem nữa. Trong lúc cả bọn lằng xằng mang giày thay áo thì mẹ từ chối lời mời của ba và...từ chối thay Thu luôn:

— Thôi, anh đi với tụi nhỏ, mẹ con tôi ở nhà...còn khối công việc ra...

— Ờ hay! (ba phản đối liền) mẹ từ chối thì tôi còn nghe được, sao

NĂM nay thì Thu ở vào tuổi «trăng tròn». Năm tới: «Trăng tròn lẻ» nghĩa là 16 đó. Mỗi năm mỗi tuổi, lớn lên một chút thì mẹ càng có vẻ nghiêm khắc với Thu hơn lên.

Thu có nhận xét buồn cười này, là: hễ tuổi tác tăng lên thì sự vui chơi của Thu bị giảm xuống đều đều, tuần tự.

mợ lại làm phát ngôn viên thay con Thu, mợ biết nó muốn đi hay ở nhà mà mợ...

— Con gái lớn rồi... để nó ở nhà tập tành công việc, rong rong ngoài phố làm gì?

Ấy thế là sau cùng tuy mẹ nhượng bộ ba, Thu không còn thích đi nữa Thu không muốn bị mang tiếng là « con gái lớn rồi mà cứ ưa rong rong ngoài phố » Mặc dù Thu quả có buồn. Bây giờ phải xử sự ra người lớn cho xứng đáng với lòng tin của mẹ.

Thế nhưng mà Thu không khỏi ung ức trong lòng khi thấy thằng Hà—kém Thu có một tuổi—mà vẫn chưa chịu trách nhiệm gì trong nhà cả. Thậm chí áo nó đứt cái cúc, bung cái khuy, hay là vướng cái đinh lưng đi một lỗ nó cũng réo: « Chị Thu...chị Thu! » Cho đến cái máy may nó cũng không biết sử dụng cách nào kia, trời ạ! Ấy thế mà mồm thì luôn luôn thao thao bất tuyệt về Vệ tinh, Hỏa tiễn, phi đạn, không gian, nghĩ có buồn cười không? Nó thuộc lầu mấy phi công đi trên phi thuyền tên gì, vòng quanh quỹ đạo mấy vòng, bao nhiêu giờ, máy móc trục trặc ra sao, họ ăn uống cách nào, ra ngoài không gian mấy phút... nó có vẻ kiêu hãnh về những điều nó biết và thỉnh thoảng còn dám trêu tức Thu rằng:

— Mấy người con gái chẳng biết gì hết, « quê » quá đi thôi!

— A! thằng này bắt chước nói tiếng lóng, phải dọa nó mới được Thu nghĩ vậy nên nói liền:

— Hà, liệu hồn, tao mách mẹ bây giờ.

— Sức mảy mà mách mẹ? cái gì cũng dọa người ta? Chị quê lắm, không « chi ».

Hừ! nghe thật ngứa cả tai: « quê », « sức mảy » « chi » toàn là những tiếng... vậy mà khi mẹ nghe được, nó bị la thì ít còn Thu thì bị rầy nhiều về cái tội « mày tao » với nó. Chết chửa! từ bấy giờ Thu mới để ý đến cách xưng hô giữa hai chị em. Số là Thu với Hà cứ gọi tên nhau mà thôi, bởi vì nó to xác hơn Thu cho nên không chịu làm em. Năm ngoái bị ba lên tiếng rầy một trận kịch liệt, nó mới chịu xuống nước gọi Thu bằng tiếng « chi ». Thoạt tiên, Thu mát ruột lắm, nhưng bây giờ thì quen rồi, nghe cũng chẳng thú vị chi. Trong lúc đó Thu cứ tiếp tục mày tao với em không ngưng miệng. Mẹ có hơi phật ý song ba thì nói:

— Mặc chúng, như thế mới thân tình. Trịnh trọng như người lớn, chúng sớm già đi, ích gì, mợ chờ, bắt bẻ con lắm.

Mẹ ghét nói những tiếng lóng, nhưng mà mẹ lại tỏ vẻ khoan thứ những tiếng trên, vì mẹ nói nó không « quá » như vài tiếng khác. Vì lẽ đó, khi rầy Hà mẹ lờ chuyện Thu không « chi em » với Hà rầy luôn:

— Con gái lớn rồi (luôn luôn mẹ mở đầu bằng bốn tiếng đó) nói năng nên lựa lời, mày tao như vậy khó nghe mà em nó cũng lớn, không nề sợ con. Con phải làm sao để khi nào mẹ vắng nhà, con có thể thay mẹ điều khiển...

Điều khiển? ui chao! mới nghe Thu mới thích thú làm sao! Nhưng hai tiếng đó là viên thuốc đắng bực

đường, lớp áo ngòn ngọt đỏ lại mỏng quá, mà viên thuốc thì to, khó nuốt, cho nên khi bỏ vào miệng, chiều ngậm nước chưa trôi qua cổ nó đã bài chất đắng ra...

Thu đã nếm hương vị « điều khiển » rồi, trời ạ ! nhắc lại còn thấy sợ :

Bữa đó mẹ có việc về quê mất năm hôm. Thu phải làm một trăm linh tám việc. Vậy mà còn có cả việc phải cuốn màn, xếp chăn cho Hà, việc canh chừng kéo lũ nhóc con nhảy lên giường nệm của ba in từng đầu bàn chân lên nệm như in lên mặt cát, lựa chọn thực đơn, may thêm cho ba một cái túi áo ngủ (có mẹ ở nhà không đòi may liền, để mẹ đi rồi đòi may thêm vô sau khi mặc mấy lần rồi) cắt tóc cho em Bé nữa... Nhưng nói cho công bình, những việc đó Thu cũng làm được và không kêu ca chi, vì Thu quen việc rồi, Thu chỉ tức thẳng Hà : Thu phải quay như một cái vù vì công việc mình trước khi đi học và sau khi đi học về mà còn phải làm việc của nó nữa, trong lúc đó nó nằm ềnh ra giường đọc trình thám ! Bây giờ nó hết mê kiếm hiệp rồi nó không có tranh tờ Tuổi Hoa với Thu nữa, nó không vồ như mèo vồ chuột nhất mỗi khi thấy người đưa báo mang đến như năm ngoái nữa. Nó xoay qua đọc Z 12, X 07 chi đó. Nó nói bằng giọng kênh kiệu mỗi khi Thu đá động đến chuyện nó mê đọc đó :

— Trời ơi ! Tổng thống Kennedy còn mê nữa là...

— Tổng thống Kennedy mê thì mặc ông ấy chứ, tao không bao giờ thêm mê một cuốn sách vì thấy, nghe một người có tên tuổi mê rồi

bắt chước... người ta khác loài khi ở chỗ đó, biết không ?

— À ! Chị mắng em khi phải không ? chị cứ mầy tao với em phải không ? được rồi mẹ về sẽ biết !

— Như vậy là không « chi » ! mầy có giỏi thì...

Thu còn định lựa vài câu « đau đau » tặng nó, nhưng nó đã quay vào phía trong, mê mải đọc. Thu biết rằng có nói gì nó cũng không nghe nữa, nên thôi.

Một lần, Thu vá xong cái áo cho nó, kêu hời kêu hời chẳng nghe nó lên tiếng đến chừng Thu sắp ngửa chạy xuống thì bắt gặp nó đang « nghiền » cuốn Tuổi Hoa. Thu nhớ có lần nó thấy Thu đọc, bĩu môi, chê :

— Ối ! lớn rồi mà mê thứ sách dành cho con nít hoài.

Nên Thu trả đũa ngay vào dịp này :

— Hà ! tao thấy mầy nói Tuổi Hoa là của con nít mà, sao còn đọc ?

— Thì con nít chớ sao, mà vì không có gì, đọc đỡ cũng được chớ chị cấm nữa sao ?

Nó lặp lại hai tiếng « con nít » một cách tự nhiên như nó đã là người lớn vậy.

Thu càng thêm ghét, Thu nói, dần từng tiếng :

— Nay, không có chuyện đọc đỡ, nghe chưa ! từ nay mầy phải lo vá áo, kết nút, sửa khuy lại mà mặc, đừng hòng ngồi đó mà sai tao, tao không làm cho đâu.

— Hơ, chị nói gì lạ vậy ? chị em mà nhờ chút cũng không được sao ?

— Chị em thì chị em, mà mày lớn rồi, phải lo thân, tao còn lo cho tụi nhỏ nữa, tao không ngu dại gì mà làm công chuyện cho mày đề mày Z13 với X21, hiểu chưa?

Hà nhân nhó :

— Sao chị không tử tế với em một chút? chị cứ mày tao như vậy, không sợ mẹ la sao? Mẹ nói con gái phải dịu dàng, mà chị không khi nào dịu dàng với em hết.

Quả thật Thu cũng tự ngượng với mình về thái độ đó, cố sửa chữa được, nhưng nghe Hà chỉ trích Thu lại bất bình :

— À! mày dạy tao phỏng? mày lớn hơn tao phỏng? lên mặt... cái gì cũng « chị Thu, chị Thu » mà...

Hà đồ quạu lên :

— Cờ a chị, chị không khi nào nhớ em, sai em hết hay sao mà kể?

— Tao không bao giờ thèm nhớ mày...

— Chắc không? vậy chờ bữa chị làm bánh thiếu đường ai đi mua giùm chị đó?

— Rồi mày có ăn bánh không?

— Chờ chị làm đề chi?

— Vậy thì đừng kể công đi mua đường.

— Không phải em kể, nhưng vì chị cứ nhớ những gì chị làm cho em mà không nhớ cái gì em làm giúp chị...

— Giúp cóc khô!

— Sao không giúp, vì chuyện thiếu đường là chuyện của chị mà. Mẹ nói mỗi lần sắp làm gì, chị phải chuẩn bị đủ thứ nhưng chị thì luôn luôn quên trước, quên sau, phải

kêu em. Đồng hồ chị hư ai đi sửa? Em! Mấy hôm chị đau ai đi xin phép? em! Chị viết thư mà quên mua tem? lại em đi mua giúp. Đi bỏ thư? lại cũng em!

Thu chống chế :

— Như vậy càng có dịp xách xe chạy rong ngoài phố, không sướng sao?

— Trời ơi? rong gì đâu? nếu chị nói vậy, từ nay em sẽ không xách xe rong giùm chị, để chị rong cho sướng, nghe không? Em sẽ...

Thu hơi chột dạ, mắng át em :

— Hồn lẫn đi!

— Ý lớn...

..

Khi mẹ về, chuyện đến tai mẹ, mẹ liền gọi cả hai lại, lần này mẹ nhẹ nhàng khuyên hai chị em nên hòa thuận nhau, thương nhau hơn và mẹ viện đến « năm mới » mà rằng:

— Thu sắp lên 16 rồi đó. Ngày xưa vào tuổi con, người ta đã có gia đình rồi. Các con bây giờ gần ấy tuổi mà hơn thua nhau từng chút.. không sợ người ta cười cho.

Lập tức, Thu mang chuyện đọc trình thám ra kể ráo và thêm :

— Sao mẹ cứ bắt con trách nhiệm đủ chuyện mà không bảo nó trách nhiệm chuyện gì hết? ngay chuyện nó, nó cũng buông xuôi... Mẹ coi, áo nó thay nó không bỏ ngâm ngoài thau nữa chờ đừng nói đến chuyện giặt. Nó cứ bắt con xếp dọn trong ngăn tủ của nó hoài. Đó mẹ coi nó lớn đại rồi chờ nhỏ nhit gì, con hơn nó một tuổi mà con...

— Ủ nbi?

— Mẹ cấm con đọc đủ thứ, còn nó thì cái gì cũng đọc...

— Trời ơi! người ta đọc trình thám mà cũng kể, trình thám làm người ta mở trí ra, chứ có hại chi đâu? chính ba còn...mô trình thám nữa là...

— Hà, đừng ngắt lời chị con, để mẹ nghe coi...con xưng hô người ta với ai vậy?

Thu được thở, tiếp liền:

— Cái khăn lau mặt mà cũng để cho «chị Thu giặt,» lấy chút thuốc đánh răng cũng làm vương vãi ra cùng sân, thuốc đánh răng thì đắt, mẹ cứ la con để cho tội nhỏ phá, thật ra đâu có đùa nào phá, thằng Hà đó, mẹ ơi!

Hà «xùy» một tiếng:

— Tội nó làm đồ chị không thấy làm sao biết? chị có tài bắt nó bắt nét em...

— Sao không? tội nó có lấy thuốc đâu, chỉ mình chị lấy cho tội nó thôi... làm sao chị...

Thu bỗng dừng bật: nhận ra mình đã bỏ thói quen «mày tao», nên đâm lúng túng. Còn Hà, toan mách mẹ về tội chị Thu mày tao với mình nhưng đành im, vì trước mặt mẹ chị vừa «chị em», như vậy tỏ ra chị phục thiện rồi, nhắc đến làm chi?

— Con nói đúng, em con lớn rồi, phải tập làm việc cho quen. Mẹ vừa nghe dì Minh kể chuyện rằng những nam học sinh nước ngoài giỏi lắm, cái gì cũng biết. Mùa hè, chúng tự làm việc kiếm tiền để đi nghỉ hè, chúng tự lập rất sớm, không phải mỗi chút mỗi mẹ cha, anh chị.

Hà xụ mặt xuống trong khi Thu được thở giọng cao lên:

— Chắc là không có cậu nào dậy để mừng màn bữa bãi chứ chị nó, phải không, thưa mẹ?

— Nhất định như vậy rồi. (với Hà) từ nay mẹ muốn con nên tự lo lấy những việc vặt vãnh của mình, đừng ỷ vào chị Thu, chị còn bận nhiều việc khác, con nghe chưa?

Hà cúi đầu xuống, giọng hơi phụng phịu một chút (một chút thôi, nhưng cũng đủ cho mẹ và Thu nhận thấy) trong một tiếng «ạ» có nghĩa trái lại. Dội Hà đi khuất, mẹ mới xoay qua phía Thu, cười khúc khích:

— Lúc này con nói có cái sai nhưng mà trước mặt em con mẹ không nói...

Đến lượt Thu muốn phụng phịu, mẹ lại cười:

— Bởi vì bên xứ họ không có muối, nên mấy người chị không phải xếp dọn mừng...

Thu bật cười theo mẹ, vui vẻ.

Thấm thoát mà Noel qua, tết đến. Người ta nói «tết đến bên lưng, con trẻ thì mừng, cha mẹ thì lo» nhưng theo lời mẹ, Thu không còn là con trẻ nữa, nên Thu không có quyền vô tư như tội nó. Thu bắt đầu phải «lo» phụ với mẹ: lo làm bánh mứt, lo may áo quần, lo làm dưa món, dự bị những thức ăn trong ngày tết. Tháo các màn cửa giặt giũ, cái nào cũ thì lo may cái mới thay vào. Đi học về là bù đầu bù cổ. Ấy thế mà luôn luôn Hà vẫn cứ nhớn như y như còn nhỏ lắm, Nào nó nhỏ nhất gì? nó chỉ thua Thu có một tuổi thôi mà! Cái thằng hư quá là hư: lờ Thu bận tay mẹ sai nó dội cho miếng nước rửa tay thì nó làm ướt luôn

củ áo mẹ, mức một ca nước trong hồ ra còn có nửa ca. Quạt lò than thì tro tung ngổp đầu, vô đây son nước dưng. Vẩy lò ga cho nhỏ ngọn thì làm tái ngấm luôn. Bưng bát canh từ bếp lên nhà đồ sòng sành trên ra đất. Xối cơm vãi trắng cả bàn. Hà chỉ có tái nếm là nhất. Nhân bánh, miếng mứt, thịt bông tôm chấy cái gì nó cũng sẵn sàng...

Thu đôi khi khó chịu vì nó, nhưng nhiều bận lại kết luận: tại con trai thế, không nên để ý làm chi. Vả lại, theo mẹ thì con trai đàn ông vốn... thế. Bởi thế nên mới có đàn bà để giúp đỡ, lo lắng cho họ.

«Đàn bà là nàng tiên» Mẹ nói. Thu nhiều lần nghĩ: «thôi, con chẳng thiết làm tiên».

Có khi cáu vì nóng bức, Thu nói thành lời, nhưng mẹ vẫn kiên nhẫn dịu dàng phủ dụ Thu, nào là phụ nữ vốn tìm thấy hạnh phúc, sung sướng trong sự sẵn sóc gia đình, nào là mẹ thương con nên tập cho con quen gánh vác đồ sau này... nào phụ nữ tìm thấy vui vẻ trong bốn phận, trong sự hy sinh...

Giọng mẹ êm ái như lời ru, dù Thu vào ý nghĩ đó hồi nào không biết, tuy trong thâm tâm Thu muốn chống lại nhiều lần. Ba không nói đó hay sao? Miễn học giỏi, cần gì thì ra hiệu...

Cho đến chiều nay. Chiều ba mươi Tết. Mọi việc đầu đó đã xong xuôi. Ba một hai rú mẹ đi phố một vòng. Lũ trẻ nhao nhao lên hưởng ứng.

Mẹ nhìn Thu, đo dự một lát, giọng mẹ âu yếm:

— Thôi, anh chở các con đi chơi, để tôi ở nhà. Cho Thu đi với.

— Không! mẹ đi với ba, với tôi nó, con trông nhà một hôm, mẹ cứ làm việc thôi. Mai mới con đi chơi lo gì.

Ban đầu mẹ không bằng lòng, nhưng sau Thu năn nỉ quá nên mẹ đành nghe theo.

Xe ra khỏi ngõ tiếng động cơ êm ái vang lại tại Thu, rồi xa dần. Thu quay vào nhà, đóng cửa, lặng lẽ ngồi vào xa lông ngắm nghía quanh nhà.

Cảm tưởng đầu tiên đến với Thu là sự im vắng đến nỗi Thu nghe rõn rợn sự.

Chưa bao giờ nhà vắng thế, lúc nào cũng có tiếng cười, tiếng khóc, tiếng cãi nhau của các em hay tiếng trò chuyện của mẹ cha, hoặc tiếng Thu và Hà cãi nhau.

Chưa bao giờ Thu yên tĩnh một mình để mà ngẫm nghĩ, suy xét.

Chiều nay, căn nhà vắng bỗng làm Thu thấy rưng rưng trong lòng một tình cảm sâu xa, thấm thiết: Thu được bao học trong những thứ đó, mà Thu không bao giờ nhận thấy, nhìn ra?

Mọi cái đều xếp đặt ngăn nắp gọn gàng ngay thướt, nay càng được mẹ trang hoàng chu đáo hơn cùng với sự hợp sức của Thu. Buổi chiều cuối năm, Thu như ngộp trong niềm vui phơi phơi vừa chớm nở, căn nhà như sáng lên, rộng ra nhờ sự khéo léo của mẹ, và của mình nữa chứ! Thu nghĩ tiếp

Những nụ mai còn ngậm kín như đợi xuân sang mới mở miệng ra, chiếc lọ cao màu gỗ, bóng như gương soi, ẩn hiện một đôi chim phượng đang vỗ cánh, trên vành lọ một lần vàng ánh viền quanh,

miệng lộ nở ra như một chiếc loa kèn; làm Thu liên tưởng đến đôi bàn tay xinh đẹp của mẹ nâng cành mai ban sáng.

Ba đoá hồng thơm ngát trong một chiếc lọ nhỏ hơn, đứng lúi quủ vào một góc làm góc đó quang đãng hẳn lên, mấy ngọn liễu xung quanh càng làm cho những đoá hồng tăng phần thanh tú. Chiếc hộp đựng hạt dưa mẹ mua bên Nhật, ngoài sơn hình một cô bé mặc chiếc kimono xanh màu da trời, mặt tròn vành như mặt trăng, tóc đen nhánh mắt như hai hạt dưa cũng đen nhánh, lông mày như hai vành trăng lưỡi liềm sát gần chận tóc, mũi như một dấu á (ă) miệng như một... à quên, như hai điểm son. trông mới ngộ nghĩnh làm sao chứ.

Cốc, tách, bình, và mấy chai rượu màu ngay ngắn, bóng lộn trong cái buýt phê đối diện với xa lông. Trên tường hai cuốn lịch mới như tranh nhau nói với Thu rằng « tôi đẹp hơn anh bạn » làm Thu không biết khen cuốn nào.

Diêm, thuốc trong một cái hộp bằng sơn mài như sẵn sàng mời khách, cạnh đó, cái đựng tàn thuốc cũng như vươn cái cổ cao lên, chờ đợi. Mấy hộp mứt có nhũ kim lóng lánh bên trên nắp đậy kín mít như chưa muốn ai thấy tài của mẹ con Thu trước ngày mừng một.

Gớm! cái gì cũng như đậm đà lên, thêm hương vị trong buổi chiều cuối năm này! cái gì cũng làm Thu lao đao, ngây ngất như vừa uống một cốc bia lạnh vào ngày sinh nhật năm rồi! Thu thấy mình như được nhắc bổng lên bởi một bàn

tay kỳ diệu. Cái gì thế nhỉ? kỳ lạ làm sao...

Thật ra, đó là sự khoan khoái hài lòng của cô gái sắp lên 16, khi cô nhìn ngắm những công trình mình vừa thực hiện. Những người thân của cô sẽ thưởng thức miếng mứt cô làm, đoá hoa cô cắm, chiếc cốc cô lau, tấm lịch cô treo... Cô sung sướng vì vừa nhận thấy điều quan trọng này: mình là người quan trọng, đóng một vai quan trọng chỉ kém kém mẹ! Nào cô muốn gì hơn? A! hạnh phúc: Cô chợt thấy thương em trai hết sức. Hà có bao giờ được hưởng một buổi chiều đáng giá như cô đâu? Nó có làm ra được cái gì đâu? nó tiêu đi thì có. Cô là tác giả, là người sáng tạo, Hà chỉ là độc giả, chờ người ta dọn cỗ cho ăn!

Thốt nhiên, Thu thấy mình có quyền hãnh diện, và có hơi kiêu ngạo một chút, chút xiu xiu thôi (kiêu ngạo nhiều mới phải tội, ít không sao, Thu tự nhủ thế) về những điều mình cảm thấy chiều nay. Hình như Thu có vẻ vững mạnh hơn một chút khi nghĩ đến ngày mai: ngày năm mới. Hình như Thu vừa nhận một phần thưởng quý nặng trĩu tay?!

Từ nay, Thu tự hứa, mình sẽ sẵn sàng tha thứ và làm những việc riêng cho thẳng Hà không thêm kẻ lẽ, nhân nhó nữa. Nó là con trai, chấp nó làm chi.

Lòng lâng lâng, thoải mái, Thu lại bên cửa sổ nhìn trời. Trời trong vắt không một gợn mây và Thu thấy mình như cũng cao và trong không kém.

Minh Quân



5 CÂU CHUYỆN DÊ

NĂM nay là năm Đinh Mùi, năm con Dê. Nhẽ ra, tôi phải viết một bài với cái tựa đề là : « Năm Dê nói chuyện dê » cũng như người ta vẫn thường viết : « Năm gà nói chuyện gà, năm vịt nói chuyện vịt ». (Quên, xin lỗi ! Không có năm vịt). Nhưng tôi thiết nghĩ cái loại bài đó nó « cổ lỗ » quá rồi, mà đọc giả Tuổi Hoa thì lại toàn là phũng bậc thiếu niên anh tuấn, học lực uyên bác, triết lý cao siêu nên năm nay, tôi xin cống hiến các bạn 5 câu chuyện có liên quan xa gần tới loài Dê, gọi là : Đầu Xuân kể truyện tâm phào cho vui !

1) TÔ-VŨ CHĂN DÊ :

Đây là một câu chuyện Tàu.
Vào đời nhà Hán (100 năm trước Thiên Chúa Giáng sinh) nước Trung

Hoa bị rợ Hung Nô (giặc Hồ) quấy phá biên giới. Nước Tàu tuy mạnh nhưng bọn Hung Nô cũng không phải là yếu kém, hơn nữa lại nổi tiếng dã man, tàn nhẫn số một, bởi vậy vua nhà Hán thầm nghĩ rằng : rầy rà rắc rối với bọn rợ Hồ đó cũng phiền lắm chứ chẳng chơi, thắng được nó mình cũng đến trật vầy. Mà nếu chẳng may bị thua thì thật là mất mặt... thiên triều !

Sau nhiều đêm ngày bỏ ăn bỏ ngủ suy nghĩ đến hao tổn cả long nhan và sau nhiều lần họp bàn với bá quan văn võ trong triều, vua nhà Hán tìm ra được một cách có thể tạm gọi là... thượng sách ! Đó là dùng mỹ nhân kế để lấy lòng Hung Nô. Vua bèn sai tìm một thiếu nữ thật đẹp để đem biếu tướng Hung Nô. Sau bao ngày tìm kiếm, chọn

lựa, vua tuyên được một thiếu nữ cực kỳ diễm lệ, đó là nàng Chiêu-Quân.

Thật là :

*Tiệc thay cây quế giữa rừng,
Đề cho thẳng mán thẳng mừng nó leo.*

Nàng Chiêu-Quân cũng biết thế nên khóc lóc thảm thiết xin vua đừng thi hành cái lệnh ác nghiệt là đem nàng cống giặc Hồ, kéo uổng phí cả một đời xuân sắc. Đứng trước cảnh một thiếu nữ hạt lệ đầm đìa ai mà chẳng mũi lòng, vua Hán chắc cũng mũi lòng lắm, nhưng vì « quyền lợi quốc gia » nên dù có mũi lòng đi nữa ngài cũng chỉ có thể « khóc thầm bên trong » còn ngoài mặt thì vẫn phải phớt tỉnh Äng-lê để thi hành... mưu kế.

Thế là nàng Chiêu-Quân bị đem đi cống Hồ và người có trách nhiệm đưa nàng đi là Tô-Vũ. Bị ức hiếp và nhất là không thể nào sống được với tướng Hung Nô nên nửa đường nàng Chiêu-Quân nhảy xuống sông tự tử và... chết (lúc đó chưa có đoàn người nhái hoặc sớ cứu hỏa nên cứ nhảy xuống sông thì chết là cái chắc). Bởi vậy nhẽ ra Tô-Vũ phải đến với tướng Hung Nô với một nàng Chiêu-Quân xinh đẹp thì chàng lại ra mắt hấn với hai bàn tay trắng. Mặc cho Tô-Vũ phân trần và trình bày thiện chí của vua Hán cũng như của mình, tướng Hung Nô vẫn không thêm đề tai, hấn xài xể Tô-Vũ một trận như tát nước và sau cùng đề trừng phạt, tướng Hung-Nô bèn đẩy chàng ra sa mạc chẵn một bầy dê đực !

Đường đường là sứ giả của một đại cường quốc mà phải làm một anh chẵn dê ở một chỗ cùng tịch,

Tô-Vũ cũng phải cắn răng chịu, vì : « Anh hùng khí gấp cũng khoanh tay ». Từ đó ngày qua ngày Tô-Vũ sống với bầy dê giữa một vùng sa mạc quạnh hiu.

Vua nhà Hán thấy lâu quá rồi mà Tô-Vũ chưa về, lấy làm nóng ruột lắm, bèn thảo một bức thư gửi cho tướng Hung Nô để hỏi thăm về Tô-Vũ. Được thư, tướng Hung Nô bần khoăn vô cùng, dù sao hấn vẫn kiêng nể vua Trung-Hoa, bây giờ nói thật là đây Tô-Vũ, sứ giả của nhà vua ra sa mạc chẵn dê thì chắc chắn vua Hán phải nóng mặt, lúc ấy sẽ rầy rà to. Tướng Hung Nô cũng định thả Tô-Vũ về cho xong chuyện, nhưng hấn lại thôi vì nghĩ rằng khi được thả về, Tô-Vũ sẽ tỉ tê kể lại cho vua nhà Hán nghe tất cả sự thật cũng phiền. Suy đi nghĩ lại, tướng Hung Nô quyết định viết thư trả lời cho vua Hán, trong đó nói dối là không may Tô-Vũ đã chết rồi. Được thư, không biết vua Hán có khóc lóc thảm thiết không, chỉ biết rằng ngài định ninh Tô-Vũ chết thật rồi nên tỏ ý rất là thương tiếc, ngài có biết đâu trong lúc mình đang tiếc thương vợ vắn như thế thì Tô-Vũ đang cặm cùi chẵn dê tại miền sa mạc quạnh hiu.

Nhưng mà ông trời có mắt, cây ngay không sợ chết đứng. Ngày nọ Tô-Vũ vợ được một con chim nhạn, đó là một loại chim đưa thư rất giỏi. Tô-Vũ thảo một bức thư kể hết đầu đuôi câu chuyện và hiện trạng của mình rồi cột thư vào chân chim, tung cho nó bay về hướng Nam. Thế rồi người Tàu nhận được thư của Tô-Vũ, dâng lên nhà vua. Xem thư, nhà vua nổi trận lôi đình, giận cho tội Hung Nô dám qua mặt mình, bèn tức tốc thảo một tối hậu

thư cho tướng Hung Nô, hẹn phải cấp thời thả Tô-Vũ về nước, nếu không hai bên sẽ có một màn đấu chưởng.

Nhận thư, giặc Hung Nô sau khi suy hơn tính thiệt phải trả tự do cho Tô-Vũ. Hỡi ơi, ngày ra đi Tô-Vũ là một vị quan triều đình uy nghi lắm liệt, lệnh tiễn cầm tay mà nay sau khi được thoát khỏi kiếp chẵn dề, Tô-Vũ về nước trình diện nhà vua với một thân hình tiều tụy, râu tóc bạc phơ, cái mà hồi xưa được mệnh là lệnh tiễn, giờ đây chỉ còn là một cái que không hơn không kém.

2) DỄ ĐƯỢC ĐỂ !

Đã có chuyện Tàu giờ lại có chuyện ta.

Ôi, cái chuyện dễ xứ An-nam mới thật là khủng khiếp, ai đời dễ được lại dễ bao giờ ? Cứ xem tất biết :

Những cái chuyện treo căng ngồng ở xứ An-nam ta đa số đều có mặt Trạng Quỳnh, một nhân vật nổi tiếng mưu mẹo và tinh nghịch. Vậy thì cái chuyện dễ được dễ con này cũng có bóng dáng đại ca Trạng Quỳnh.

Số là một ngày nào đó vua Tàu (lại Tàu) nổi hứng muốn đánh nước ta chơi, vì nghe đâu xứ mình có nhiều thứ bổ béo có thể xài được lắm. Nhưng khi không cậy lớn mà đánh người ta nó kỳ lắm, lại mang tiếng là du dương ! Vua Tàu bèn nghĩ ra một kế, sai một sứ giả ăn vận chỉnh tề mang thư sang cho vua nước ta.

Sau khi nhận thư, vua ta mở ra coi thì... trời ơi ! Thật là kỳ cục ! Vua Tàu đòi nước ta phải cống cho 10 con dê được biết dễ, nếu không là... có chuyện.

Vua ta đem chuyện trình bày với triều đình, vua quan đều đồ mò hỏi hỏi không biết tính sao. Thôi rồi, phen này coi chừng mà tan tành xí quách. Trạng Quỳnh lúc đó cũng có mặt, đợi đến lúc không ai có ý kiến gì, tất cả đều nghey ngào không nói nên lời, Quỳnh mới xin phát biểu ý kiến. Sau khi Quỳnh trình bày kế hoạch, từ vua chí quan đều hoan hô Quỳnh hết mình. lúc này ai nấy hình như đều quên đi những cái đùa dai của Quỳnh đối với mình. Dưới mắt của họ lúc đó. Quỳnh thật là một anh hùng cứu quốc.

Ngày giờ thấm thoát thoi đưa, quanh quẩn thế mà đã đến ngày sứ giả nước Tàu qua nhận đồ triều cống, vua ra lệnh cho treo đèn kết hoa tưng bừng chào đón. Trong khi đó. Quỳnh cải trang thành một người nhà quê ăn mặc rách rưới, quần áo nhọ nhem bần thiều rồi lên ra nằm dưới một gầm cầu, nơi mà theo lộ trình, sứ giả nước Tàu sẽ phải đi qua.

Quỳnh nằm vắt chân chữ ngũ, dưới gầm cầu một lát thì nghe tiếng ngựa xe rầm rập. Biết là sứ giả sắp đi qua, Quỳnh chuẩn bị sẵn sàng. Khi sứ giả tới chỗ Quỳnh nằm. Quỳnh bèn vận hết công lực khóc lên mấy tiếng « ồ hò » thật lớn. Kề ra nội công của Quỳnh cũng thâm hậu lắm nên tiếng khóc của Quỳnh át cả tiếng xe ngựa đang di chuyển. Sứ giả thấy lạ bèn dừng xe lại, nhìn xuống gầm cầu thì thấy một kẻ đang khóc lóc thảm thiết. Được « mắt xanh » chiếu cố. Quỳnh càng khóc thật khỏe. Sứ giả nóng ruột muốn biết rõ nguyên nhân của một hiện tượng kỳ quái bèn sai lính xuống gầm cầu điệu Quỳnh lên. Quỳnh bước lên trình diện mọi người với một dung nhan

vô cùng ủ dột, hạt châu rơi lã chã và khi sứ giả nước Tàu hỏi nguyên do, Quỳnh bèn nấc lên mấy tiếng, khóc rống lên một hồi, lính xúm lại dỗ Quỳnh cũng không nín, cảnh tượng thật thương tâm khiến ai nấy đều mũi lòng. Mãi sau, Quỳnh mới thưa :

— Bẩm quan lớn, tôi khóc vì... tôi thương bố tôi quá... Hic... Hic...

Sứ giả vội dỗ :

— Thôi, nín đi nào, liền ông mà khóc như vậy chỉ tổ bị liền bà nó cười vào mũi. Bố người bị hoạn nạn làm sao mà người thương dữ vậy ?

Quỳnh rống lên :

— Ối giời ơi ! Người ta ức hiếp bố tôi, người ta bắt nạt bố tôi, tôi chịu làm sao nổi. Thôi, các ngài cứ để tôi chết cho yên chuyện.

Nói xong, Quỳnh toan đập đầu vào thành cầu tự tử, may thay sứ giả nhanh tay ngăn lại kịp :

— Thôi mà chú em, làm chi kỳ rứa, cứ kể đầu đuôi ta nghe xem. Mà chú nói người ta ức hiếp bố chú, vậy chứ người ta là ai ?

Quỳnh sụt sịt :

— Dạ... dạ... người ta là... là mẹ tôi đấy ạ !

Sứ giả trợn mắt :

— Sao ? Mẹ chú bắt nạt bố chú à ?... Thôi, đúng Bố chú thuộc hội « Râu quạp » rồi. Nhưng mà mẹ chú bắt nạt bố chú ra làm sao ?

Quỳnh đỏ mặt, e lệ như cô gái mười tám :

— Dạ, cái chuyện của mẹ tôi nó kỳ quá à ! Khó nói lắm.

— Thì cứ nói ta nghe.

— Dạ, quan lớn đã dạy, tôi xin tuân. Số là hôm qua mẹ tôi gọi bố tôi lại bảo : « Minh à, cái số mình thiệt là sướng, suốt ngày rong chơi chẳng biết chi là lo buồn... Còn tôi, đã hơn mười lần mang nặng đẻ đau tưởng như đứt gan đứt ruột. Thôi, vợ chồng sướng cùng sướng, khổ cùng khổ, vậy mai này mình chịu khó làm ơn để giúp tôi một đứa con trai nhé ! Rồi không đợi cho bố tôi phát biểu ý kiến, mẹ tôi tiếp : : « Minh mà không chịu làm theo lời tôi, tôi bỏ mình cho mà xem, tôi kiếm cái ông nào biết để tôi làm vợ cho sướng cái thân tôi ». Trời ơi ! Nghe mẹ tôi nói, bố tôi khóc lóc như mưa, tôi dỗ mãi cũng chẳng chịu nín, tôi buồn quá nên cũng ra gầm cầu nằm khóc...

Sứ giả buột miệng :

— Sao lại có mẹ đàn bà ngu đại diện khùng đến thế nhỉ ? Mẹ có tìm cả đời cũng chẳng được một thằng đàn ông biết đẻ.

Quỳnh lễ phép thưa :

— Ấy, vậy mà mẹ tôi còn khôn đấy chứ, tôi còn biết có đứa ngu gấp mười mẹ tôi cơ.

Sứ giả lắc đầu :

— Ta cam đoan, mẹ chú là người ngu nhất trên thế gian từ tạo thiên lập địa đến giờ.

Quỳnh làm như không biết người đang nói chuyện với mình là ai, trả lời luôn :

— Thưa quan lớn, thế ngài chưa biết tí gì sao ? Tôi vừa nghe nói cái lão vua gi bên Tàu đòi nước mình tìm cho lão mười con dê đực biết đẻ. Mẹ tôi chỉ kiếm một người đàn ông kỳ lạ đó, mẹ tôi chỉ ngu một, nhưng mà cái lão vua Tàu tìm

mười con dê quai quai kia thì quả là lão ngu gấp mười mẹ tôi. Mấy hôm nay đi đâu tôi cũng nghe người ta cười vào mũi lão vua Tàu là ngu như bò. Thế ngài, ngài có thấy lão ấy ngu không?

Nghe Quỳnh hỏi, sứ giả nước Tàu tái mặt, vội vã ra lệnh quày xe trở về, Quỳnh đứng nhìn theo cười sảng sặc.

3) TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG RÂU MÀ DÊ CÁI LẠI CÓ RÂU ?

Cái dê thật là hấp dẫn.

Mà quả nhiên như vậy, đối với loài người chúng ta, phụ nữ làm gì có râu, mặt mũi họ trắng trẻo sạch sẽ và cảm thì nhẵn nhụi đang hoàng lắm, trái lại đàn ông thì lại phải có râu mới được. Thôi thì đủ thứ râu : râu cá chốt, râu ba chòm, râu quay nón, râu quặp...

Ngược lại, loài dê thật là kỳ quái, những chàng dê đực bói cũng không ra một sợi râu nào trong khi những cô dê cái, cô nào cũng có một bộ râu thật là hách. Tại sao lại có sự lạ lùng như vậy ? Cho đến bây giờ cũng chưa ai giải thích được, vì vậy để tạm hiểu, mời các bạn nghe câu chuyện có pha chút thần thoại sau đây :

Số là ngày xưa dê cũng như người, giống đực có râu còn giống cái không râu, thật là đang hoàng dễ hiểu. Nhưng một biến cố khủng khiếp xảy ra đã khiến cái chân lý vĩnh cửu là giống cái không râu bị sụp đổ. Cái biến cố nó như thế này :

Thời đó, có một ông vua (người kể chuyện không cho biết ông vua tên gì và cũng không cho biết ông

ta cai trị nước nào) Ông vua này đúng là một hôn quân, ông ta không bao giờ lo việc triều chính mà suốt ngày chỉ lo vui chơi phè phỡn, rượu nồng dê béo liên miên. Với dân chúng ông rất tàn ác, bày đặt ra bao nhiêu thứ sưu thuế kỳ lạ để lấy tiền của dân... và còn biết bao điều bất nhân khác mà ông vua ấy đã thực hiện.

Tiếng đồn nhà vua là hôn quân bạo chúa vang đến tai một vị thần. Sau khi điều tra cẩn thận, vị thần thấy tiếng đồn quả không sai, nhà vua thật không hổ danh là một hôn quân bạo chúa. Ông thần này chắc còn trẻ nên bản tính thích nghịch ngợm, ông mới nghĩ ra một trò để trừng phạt nhẹ ông vua tàn ác một phen.

Ngày nọ, lính nhà vua thấy một anh nhà quê cắp một thùng cam đến trước cửa hoàng cung rao inh ỏi, lính chạy ra đuổi, bảo đem ra chợ mà bán, anh chàng nhất định không chịu đi, bảo : « Đây tôi bán một thứ cam rất quý, chỉ nhà vua mới đáng dùng, còn thứ dân giả sức mấy được ăn ». Nói rồi anh chàng mở cái thùng ra, quả nhiên những quả cam chàng ta bán thật là ngon : nó to lớn lạ thường, vỏ vàng bóng và như mọng nước, hương thơm tỏa ra ngào ngạt.

Lính thấy vậy liền dẫn anh chàng bán cam vào ra mắt nhà vua. Vừa thấy những quả cam, nhà vua đã muốn chảy nước miếng. Chàng bán cam bóc một quả dâng vua, vua dùng qua quả nhiên thấy thơm ngon lạ thường ; thích quá, bèn mua cả thùng cam với một số tiền vàng rất hậu. Anh chàng bán cam đi rồi, vua sai quân hầu bóc cam để vua ăn tiếp cho đã thèm. Nhưng lạ thay,

người ta bóc hết quả này sang quả khác, chỉ thấy có vỏ không. Vua giận quá tức tốc cho lính đuổi theo bắt chàng bán cam lại.

Chàng bán cam đang đi ngoài đường bỗng nghe thấy tiếng lính tráng đuổi theo đằng sau, chàng ta cũng không lấy đó làm sợ hãi (vì chàng chính là vị thần cải dạng). Trái lại còn có ý đi chậm lại để chờ. Lính đã bắt kịp, không nói không rằng lấy dây thừng trói gô anh bán cam lại, điệu về hoàng cung để nhà vua đối chất.

Vừa thấy mặt anh bán cam, vua nổi giận đùng đùng hét:

— Tên kia, sao ngươi dám cả gan phạm tội khi quân?

Với vẻ mặt ngờ ngác anh chàng bán cam tâu:

— Tâu bộ hạ, thần chả hiểu tí gì cả. Trước sau thần vẫn một lòng tôn kính bộ hạ thì sao lại có thể nói thần phạm tội khi quân được.

Vua càng giận, quát:

— Qua mặt trẫm mà không phải là khi quân thì như thế nào mới đáng gọi là khi quân hở tên kia?

Anh bán cam vội vã sụp xuống:

— Tâu bộ hạ, nào thần có bao giờ dám qua mặt bộ hạ.

— Thế sao thúng cam người bán cho ta chỉ toàn là vỏ?

— Ủa, làm gì có chuyện lạ ấy. Đâu, bộ hạ thử cho thần xem lại thúng cam coi.

Thúng cam được mang ra, lúc đó lại trở thành những quả cam ngon ngọt, anh bán cam lại bóc dâng vua một quả, vua ăn thấy vẫn ngon như quả cam trước. Vua thấy không có

lý do gì để bắt tội người ta, bèn thả anh bán cam ra.

Nhưng khi anh bán cam vừa ra khỏi hoàng cung thì thúng cam lại trở thành một đồng vỏ. Vua tức quá, cho anh chàng bán cam là phú thủy, bèn sai một võ tướng chỉ huy một đạo quân đuổi theo quyết giết cho được anh bán cam mới nghe.

Lần này, ông thần không đề bị bắt như lần trước, ông ta chạy vun vút như tên bắn, nhưng chỉ cách lính nhà vua một khoảng vừa phải như đề trêu họ chơi. Ông ta dụ cho bọn lính đuổi theo đến một cánh đồng, nơi đó có người đang chăn một bầy dê rất đông vừa đực vừa cái lẫn lộn. Đề cho bọn lính tức chơi, ông thần chạy vào giữa đám dê thì vụt biến mất. Ông tướng chỉ huy quân lính đuổi theo cho rằng ông thần là lão phú thủy và như vậy rất có thể ông đã nhập vào một con dê nào đó để trốn, bèn quan sát xem con dê nào có triệu chứng bất thường thì giết đi. Nhưng than ôi! những con dê làm thương ấy đâu có đáng để được một vị thần nhập vào, nên con dê nào cũng vẫn nhớn như xoi cỏ như thường. Chính vì thấy con nào cũng như con nào, không nhận thấy sự đặc biệt ở riêng một con dê nào cả, ông võ tướng muốn cho chắc ăn liền ra lệnh chém đầu tất cả bầy dê cho xong chuyện. Mặc cho người chăn dê khóc lóc thảm thiết, quân lính vẫn thi hành mệnh lệnh. Chỉ nháy mắt hàng mấy chục cái đầu dê lăn lóc máu đỏ tung toé. Tàn sát xong bầy dê, ông võ tướng thu quân ra về, chắc mắt « tên phú thủy » kia đã chết trong lốt dê rồi.

Bọn lính đi khỏi, người chẵn dê vẫn khóc như cha chết, mà khóc cũng phải vì cơ nghiệp ông ta chỉ có mỗi bầy dê, nay mất đi thì hoàn toàn tay trắng. Thấy ông ta khóc quá, ông thần hiện ra hỏi :

— Tên kia, sao người khóc ?

(Nhẽ ra ông thần tất phải biết nguyên do cái khóc của ông chẵn dê, bắt tất phải hỏi. Nhưng trong bất cứ một chuyện cổ tích nào khi ông thần hoặc bà thần hiện ra với một người đang khóc vì mới gặp chuyện đau khổ đều hỏi một câu tương tự như câu trên. Vì vậy ở đây người kể chuyện cũng viết cái câu hỏi «đưa duyên» ấy cho ra vẻ một câu chuyện cổ tích).

Ông chẵn dê thấy một vị thần uy nghi lẫm liệt hiện ra, lòng khắp khởi mừng thầm, chắc sắp được giúp đỡ chi đây, bèn sục sùi đáp :

— Thưa ngài, mới đây có bọn lính đuổi một người đến đây thì người ấy trốn mất. Glận cá chém thớt, bọn lính giết cả bầy dê của tôi.

Ông thần bèn phán :

— Thôi, người đừng khóc nữa, để ta cho bầy dê của người được hồi sinh.

Nói xong, ông thu thập tất cả đầu và mình dê lại lắp vào nhau ; con dê nào được lắp xong đầu đều sống ngay, cười lên mấy tiếng « be he », rồi cúi đầu ăn cỏ. Tuy nhiên, ông thần vốn là một cao thủ của làng Dzic Dzác, nên trong máu của ông, chất lếu chiếm đến 75 o/o, vì vậy đáng lẽ đầu dê nào thì lắp vào mình dê ấy, ông ta lại nhè cứ đầu dê đực thì lắp vào mình dê cái và ngược lại đầu dê cái lắp sang mình dê đực.

Sau khi hoàn tất công việc, ông thần buồn cười quá, cười lên một tràng thật dài rồi biến mất. Còn ông chẵn dê mãi đến lúc lùa dê về ông mới khám phá ra rằng hôm nay mấy anh dê đực anh nào cũng... mấy râu nhẵn nhụi, còn mấy chị dê cái, chị nào cũng có một bộ râu... dê, bay phất phơ theo gió.

Câu chuyện đáng lẽ đến đây là hết nhưng người kể chuyện đoán rằng vào một thời nào đó tất cả dê trên thế gian này đều lần lượt ra chết hết, trừ có bầy dê lạ lùng kia, và như thế chúng cứ sinh sôi nảy nở ra cho đến bây giờ, người ta chỉ tìm thấy rất một giống dê đực không râu và một giống dê cái có râu.

4) BÁCH-LÝ-HÈ VÀ NĂM BỘ DA DÊ.

Đây lại là một câu chuyện Tàu, chắc hẳn là nước Tàu nhiều dê lắm.

Bách-lý-Hề là người nước Ngụ, hơn ba mươi tuổi mới chịu lấy một cô vợ tên là Đỗ-Thị, sau đó sinh được một tí nhau.

Nhà nghèo lắm, Bách-lý-Hề và con phải vào rừng săn chim đốn củi còn Đỗ-Thị ở nhà buôn bán quanh quần kiếm ăn qua ngày.

Bách lý Hề thực ra không phải là người tầm thường, Hề tài giỏi lại có chí khí, đã nhiều lần muốn giả nhà đi lập công danh nhưng cứ sợ vợ con bơ vơ không nơi nương tựa nên lại thôi. Đỗ thị biết ý chồng bảo :

— Thiếp trộm nghĩ làm trai thì phải tạo công danh sự nghiệp, để lưu tiếng với núi sông. Chàng đừng có vì mẹ con thiếp mà uổng mất tài trai, thiếp vẫn có thể tần tảo

nuôi con chờ ngày chàng về chung hưởng phú quý.

Nghe vợ nói Bách Lý Hề khoái chí tử, sửa soạn đi ngay. Nhưng vì không gặp thời nên nhiều phen phải khốn đốn, đã có lần phải ăn xin nơi đất Diệt, lúc khác phải chăn trâu. Sau Hề cùng người anh kết nghĩa là Kiểm Thúc trở về nước Ngụ thì Đỗ thị và con nghèo đói quá đã lưu lạc phương nào rồi. Bách Lý Hề được bạn cũ đang làm quan trong triều tiến dẫn nên được vua nước Ngụ cho làm quan Trung đại Phu.

Không được bao lâu vua nước Ngụ mất, rồi Tấn Hiến Công đánh chiếm được nước Ngụ, muốn gả chồng cho con gái là công chúa Bá Cơ sang Tấn, Tấn Hiến Công bắt Hề theo hầu công chúa. Bách Lý Hề giận mình suốt đời chỉ làm tôi đòi cho người khác nên nửa đường định trốn sang nước Tấn, nhưng vì nghèo đường nên lại tới Uyển Thành thuộc nước Sở, ở đó phải chăn trâu cho người ta, sau được tiến dẫn vào chăn trâu cho vua nước Sở.

Công chúa Bá Cơ sang Tấn, dò lại sổ sách những người theo hầu thì thấy tên Bách Lý Hề đã biến mất từ hồi nào, có người mách lẻo bảo Hề đã trốn sang nước Sở rồi. Tấn Mục Công điều tra biết Hề là người tài trí muốn dùng nên định sai người mang lễ vật sang vua Sở xin chuộc lại, nhưng có người can rằng :

Vua Sở không biết tài của Bách Lý Hề nên bắt chăn trâu, nay đem lễ vật sang chuộc tất vua Sở biết Hề là người tài sẽ giữ lại không trả. Chi bằng cứ đem năm bộ da dê sang chuộc Bách Lý Hề về, bảo

rằng đó là một tội phạm cần đem về trị tội.

Theo kế đó vua Tấn chuộc được Hề về phong cho làm Tể tướng, lúc ấy Bách Lý Hề đã 70 tuổi.

Bảy giờ Đỗ thị nghèo quá cũng lưu lạc sang nước Tấn, phải làm thuê giặt mướn. Nghe tin chồng được làm Tể tướng muốn gặp mà không được. Nhân ngày nọ quan Tể tướng mở tiệc mừng tại tư dinh, mời ban nhạc đến hát mua vui, Đỗ thị xin phụng nhạc cho vào theo để giúp vui, nhạc công đưa cho Đỗ thị cây đàn, nàng đánh lên mấy tiếng nhặt khoan làm Tể tướng Bách Lý Hề giật mình nhận ngay ra tiếng đàn của vợ mình. Ở dưới, Đỗ thị vừa gảy đàn vừa hát:

« Bách-lý-Hề, năm bộ da dê,
Nhớ ngày nào ly biệt,
Dung dung lệ đôi hàng
Mồ con gà mái ấp,
Thồi lưng cơm gạo vàng,
Đói no có thiếp có chàng
Giờ ai chung đỉnh giàu sang một mình.
Bách-lý-Hề, năm bộ da dê,
Cha ngồi trên ăn thịt,
Con ngoài ngõ khóc dài,
Chồng giàu sang gấm vóc,
Vợ đói giặt thuê hoài,
Nay chàng rục rở cân đai,
Trưởng môn cách biệt, thiếp ngoài cửa hiên.

Bách-lý-Hề, năm bộ da dê;
Suốt một đời lận đận,
Nai lưng phận tôi đòi,
Anh hùng không gặp vận,
Than bất công, hỏi trời !
Giờ đây đeo ấn phong hầu.
Chàng, ôi ! Có nhớ cơ cầu năm
xưa ? » (*)

Trích trong cuốn « Gương danh tướng » của Toàn Phong.

Bách-lý-Hề nghe tiếng hát, bước xuống thêm nhận ngay ra được vợ, cả hai cùng khóc như mưa như bão. Từ đó vợ chồng con cái được đoàn tụ.

5) CON DÊ CÁI CỦA ÔNG SEGUIN.

Hết chuyện dê Tàu, dê Ta, bây giờ đến chuyện dê Tây.

Người ta bảo rằng đây là một câu chuyện mà cho đến bây giờ những người dân miền Provence nước Pháp vẫn còn thường kể cho con cháu nghe. Hôm nay thay lời những người dân quê đó, người kể chuyện xin viết lại để bạn đọc cùng thưởng thức :

Ngày xưa (nhưng chắc cũng không xưa lắm) có một nông-gia tên là Seguin. Ngoài công việc trồng trọt ông này còn chịu khó nuôi một bầy dê kiếm lời thêm. Nhưng đau khổ thay, ông này hình như không có duyên với dê nên cứ liên tiếp vào những buổi sáng, các cô dê cái của ông tháo tung cả dây buộc cổ và hăng say leo lên núi đồi rồi không trở về nữa, các nàng dê ấy đã tự biến mình thành miếng mồi ngon của con sói hung dữ sống lẫn khuất trên núi.

Ông đã mất đến 6 con dê trong những trường hợp tương tự. Nhưng vốn tính kiên nhẫn, ông tậu thêm con dê thứ bảy và quyết giữ gìn chăm sóc nó thật cẩn thận. Người ta bảo con số bảy là con số rất đẹp và quả nhiên con dê thứ bảy cũng đẹp lắm, nó có một đôi mắt hiền lành ngơ ngác, một cặp sừng nhọn, một bộ lông mượt trắng như tuyết và những chiếc móng đen bóng. Đã đẹp, con dê này lại còn dễ thương nữa, bao giờ cũng đứng yên khi ông chủ vắt sữa.

Bởi vậy ông Seguin rất hài lòng về con dê này, ông thương nó như người cha yêu đứa con gái duy nhất vậy. Sau nhà ông có khu vườn rộng đầy cỏ cây thơm mát và có hàng rào hàng hoàng, ông chắc chắn rằng con dê này sẽ không chịu chung số phận như những con trước.

Nhưng mà :

Sông sâu còn có kẻ dò,

Nào ai lấy thước mà đo lòng... dê !

Một ngày nọ con dê ngộ ý xin ông chủ cho mình... lên núi chơi. Nghe tin động trời, ông Seguin suýt chết ngất, ông vội vã cho con dê an trí trong chuồng bò và cẩn thận khóa hai lần cửa. Nhưng, không biết ta có nên nói : « Dê đã muốn là trời muốn » không, vì khốn khổ ! Ông Seguin lại quên đóng cái cửa sổ sau chuồng. Thế là sau khi đợi cho ông chủ « cù lần » quay lưng, con dê phóng qua cửa sổ chạy tuốt lên núi.

Được thoát cũi xồng chuồng, con dê vui mừng quá sức, trên núi không khi thật mát mẻ và cỏ cây tươi tốt biết chừng nào ! Con dê mãi mê vui đùa cho đến khi trời sắp tối mới cảm thấy hơi lo sợ. Nó ngừng bước và bỗng nhiên nghe thấy tiếng kèn của ông Seguin ở dưới thung lũng gọi nó trở về, con dê nghĩ đến con chó sói mà nó vẫn nghe người ta nhắc đến, nó cảm thấy sợ sệt và muốn quay trở về với mảnh vườn nhỏ bé dưới thung lũng. Nhưng nghĩ tới sợi dây, cái cọc, con dê lại cảm thấy chân ngán rồi nó quyết định ở lại, và con dê tự nhủ rằng sẽ dùng đến đôi sừng nhọn của mình một khi gặp con sói hung dữ.

XEM TRANG 72

tranh + lời: VUI.

BẠCH-LIÊN

TRỞ TÀI THẨM-TỬ



BẠCH-LIÊN, NGOÀI NHỮNG ĐỨC-TÍNH
VÀ TÀI-NĂNG MÀ CÁC-BẠN-BIỆT,
CÔ CÒN LÀ MỘT CẬU ĐZIC.
ĐẶC, CÔ TA CÓ TÀI ĐIỀU-TRA
MỘT CÁCH CHÍNH-XÁC VÀ NHANH.
CHÓNG, NÀO MỜI CÁC-BẠN THEO
ĐÔI VÀ ĐIỀU-TRA VỚI BẠCH-LIÊN...

ÔNG TRẦN-TÂN LÀ BA CỦA
KHÔI VÀ LÒI MỘT NHÀ THẨM
TỬ DANH-TIẾNG. MỘT HỒM
VÌ MỘT "TỜ ĐI-CHỨC" ÔNG PHẢI
ĐIỀU-TRA XEM LÀ "THẬT HAY GIẢ".



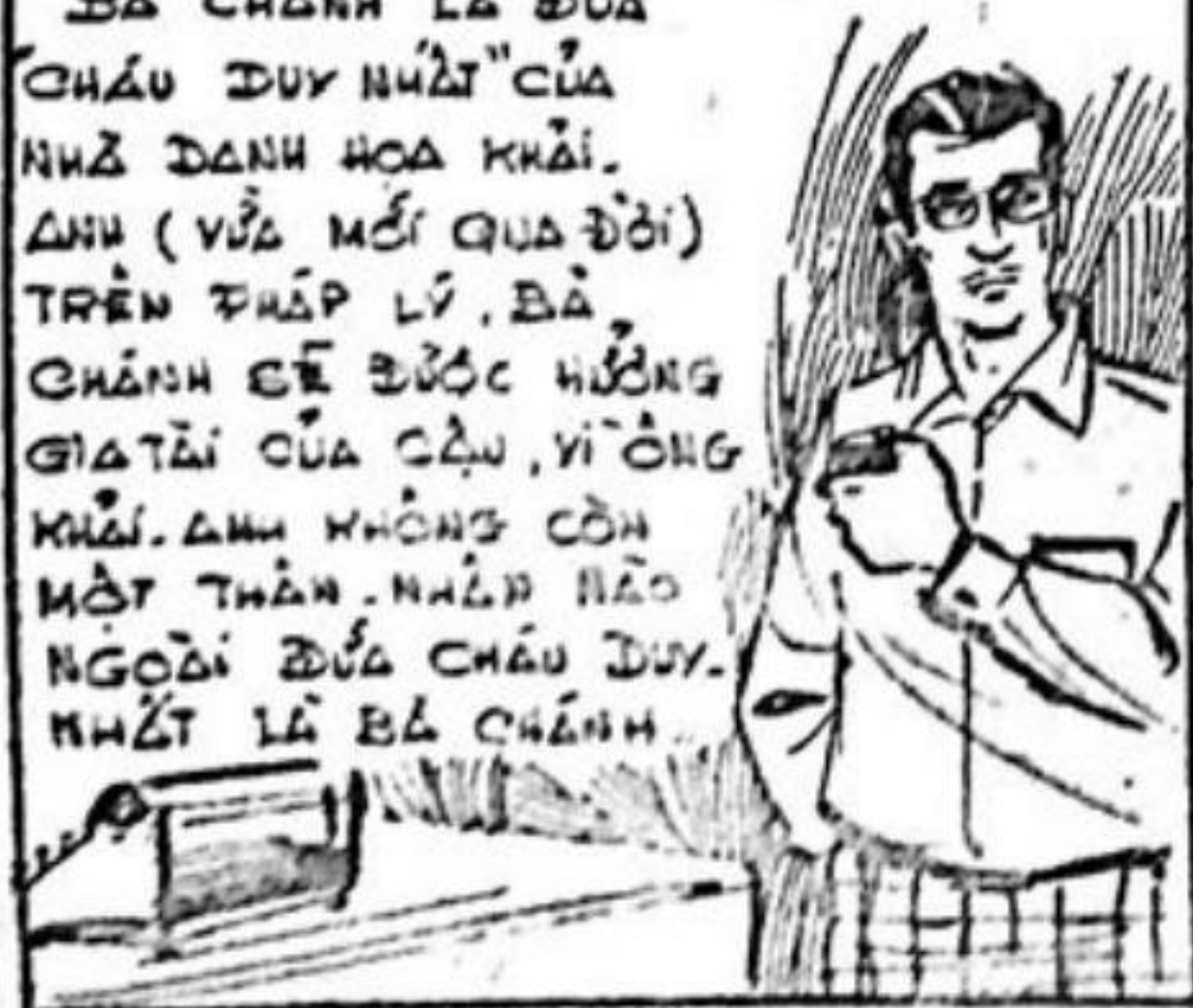
ĐỂ THỬ TÀI BẠCH-LIÊN, CÔ BẠN GÁI
CỦA KHÔI CON MÌNH, ÔNG
ĐẾN GẶP BẠCH-LIÊN ĐỂ TRÌNH-BÀY
CÂU-CHUYỆN...



À BẠCH-LIÊN
CHÁU CÓ RẪNH
KHÔNG?

VÀNG, THƯA
BÁC CÓ CẦN
CHÁU ĐIỀU-CHỈ A.

VÀ ÔNG BẮT ĐẦU NGAY CÂU-CHUYỆN:
BÀ CHÁNH LÀ ĐƯA
"CHÁU DUY-NHẤT" CỦA
NHÀ DANH-HOÀ KHÁI.
ANH (VỪA MỚI QUA ĐỜI)
TRÊN PHÁP-LÝ, BÀ
CHÁNH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG
GIÁ-TÀI CỦA CẬU, VÌ ÔNG
KHÁI-ANH KHÔNG CÒN
MỘT THÂN-NHẬP NÀO
NGOÀI ĐƯA CHÁU DUY-
NHẤT LÀ BÀ CHÁNH.



TUY NHIÊN VÌ TỜ ĐI-CHỨC
"KHÔNG NÓI ĐẾN", TÊN
BÀ CHÁNH". BÀ TA VỪA
GẶP ÔNG THƯA PHÁT-LẠI,
VĂN-TIẾN BẠN XƯA VỚI
NHÀ DANH-HOÀ KHÁI-ANH.



ÔNG TIỀN BẢO RẰNG: ÔNG
LÀ "BẠN CHÍ THIẾT" VỚI ÔNG
KHẢI-ANH TỪ NĂM 1936.



ÔNG VĂN TIỀN CÒN TRAO CHO BÀ CHÁNH
XEM TỜ ĐI CHÚC VIẾT TAY BẰNG MỰC NGUYÊN
.TỬ, VIẾT KHI ÔNG KHẢI-ANH CÒN
KHỎE MẠNH. TỜ ĐI CHÚC
BẢO RẰNG: "GIÀ TÀI SẼ
NHỜNG TẤT CẢ CHO ÔNG
VĂN TIỀN."



ĐÂY LÀ BẢN-SAO (PHOTO-COPIE) TỜ ĐI CHÚC
MÀ ÔNG V. TIỀN TRAO CHO BÀ CHÁNH. BÀ
HỒI, TRAO LẠI CHO BÁC HỒI SÁNG...



VÀ THƯA BÁC,
CHẮC BÀ CHÁNH CHO
TỜ ĐI CHÚC NÀY "KHÔNG
CHÍNH-XÁC."



VẬY LÀ CÓ KHÓ CHỈ.
BÂY GIỜ CHỈ CẦN "SO
SÁNH CHỮ VIẾT VÀ CHỮ
KÝ" CỦA ÔNG KHẢI-ANH.



CHÁU THÔNG MINH LẮN
NHƯNG; HIỆN THỜI TA KHÔNG
THỂ NÀO TÌM ĐƯỢC MỘT TỜ
GIẤY CÓ GHI CHỮ VIẾT
CỦA ÔNG KHẢI-ANH

TẠI SAO
VẬY HỜ BÁC?



ÔNG KHẢI. ANH CÓ MỘT LỜI SỐNG LẬP. DỊ, CỎ ĐÓN ÍT BẠN BÈ. TRONG TRẬN THẮ. CHIẾN 1945. BIẾT. THỢ. ÔNG BỊ NHẬT OANH TẠC. ÔNG ĐI CỬ VÀO NAM NỀN TẤT CẢ GIẤY TỜ CÒN KẾT NGOÀI BẮC... VÌ ĐÃ BIẾT TRƯỚC, TẤT CẢ SỞ TRẠNG ÔNG GỬI CHO ÔNG VÂN. TIỀN, BÂY GIỜ LÀ THƯA PHÁT. LẠI...



(CHÁU ĐƯỢC XEM BẮN SAO RỒI !
KHÔNG ĐỦ BẮC Ạ



Sau đó .

CHÀO ÔNG . TÔI LÀ CHƯỞNG
NHÉ CỦA BÀ CHANH , VÀ ĐÂY
NỮ THỦ KÝ RIÊNG CỦA TÔI

HỒN HẠNH
CHÀO ÔNG



ÔNG MUỐN GÌ
HỮU ĐÂY ? HAY LÀ
TỜ ĐI CHÚC ? ..



ĐỪNG LỖM . THỬA ÔNG ,
CHÚNG TÔI HUY VỌNG
ĐƯỢC XEM BẮN CHÍNH



THÌ ÔNG BẰNG ĐƯỢC
XEM , CHẮC CÓ GÌ PHẢI
ĐẦU ĐIỂM ..



RỒI CHÁU BẰNG
ĐƯỢC XEM BẮN CHÍNH

CHÁU TIN CHẮC
TỜ ĐI CHÚC ẦY
GIÀ MẠO ..



BẮC CŨNG THỂ , SONG TÌM BẰNG
CHÚNG KHÔNG PHẢI DỄ . VÌ KHÔNG
PHẢI ĐOÁN ĐÚ , MÀ KẾT TỘI ĐƯỢC



PHẦN CHÁU, CHỈ CẦN
XEM QUÁ, CŨNG ĐỦ.



ĐÂY, TỔ TÌ CHỨC, NHỮNG
CÁI XEM, CỐ CHỈ ĐÓ
NGÀY, THÁNG, NĂM VÀ
CHỮ KÝ.



CHÀO KHÁNH ANH LÀ BẠN
NỘI, KHỔ CỦA ĐỒI... THẬT
RA ĐƯỢC KHÔNG HẾT VIẾT
CÓ ĐƯA CHÁU ĐUY NHẤT "CÓ
LỄ ÔNG QUÂN CHÁU?"



NHƯNG TẠI SAO
ÔNG ẤY LẠI VIẾT
CHỨC THỞ NHƯ
THỂ NÀY!

Ờ, LÂM
SAO TÔI
BIẾT ĐƯỢC.



VÌ CHÚNG TA KHÔNG CÒN GÌ
ĐỂ ĐO BẮN, NHỮNG ÔNG KHÔNG
XEM ĐÓ LÀ CHỮ VIẾT CỦA
ÔNG ẤY THÌ HẮC ÔNG.



DÙ CÓ CŨNG VỎ ÍCH, VÌ CHỈ
LÀ CHỨC THỞ NÀY THÔI CŨNG
ĐỦ HẾT TỘI LƯƠNG. ĐẠT CỦA
ÔNG...



CHẮC KHÔNG
ĐÓ, BẠCH LÊ?

TÀI LIỆU NÀY LIỀN
HẾT ĐÚNG NHƯ NHƯNG
GÌ BÀ CHÁU NÓI LẠI.
VỚI BÁC, MÀ CHÁU
VỪA KIẾN ĐOẠT LẠI...
RẰNG TỔ TÌ CHỨC
NÀY ĐÓ, GIỜ...





Y: CHẠY ĐI ĐỀU ! THỜI
ĐỊCH THÌ ĐỔI ...



HÀNG 1 CẤP CẤP 1230 VÀO
BỘ THỦ CẤP 1230 VÀO THỦ CẤP
CẤP 1230 VÀO THỦ CẤP 1230
VÀO THỦ CẤP 1230

2010 LA 11/10/10
C. 11/10/10



ÔNG VÀM TIẾN Δ, ÔNG "XẢO" MÃ
ÔNG KHÔNG "TINH" VÌ ÔNG ... VẮP
PHẢI LỖI RẤT NẶNG ...



ÔNG QUẢN LÝNG TRƯỞNG
THỂ CHẤT, NHỮNG LOẠI CỎ
CỎA BIẾT HÃNG VÀNG BÍCH
HAY: THUỐC TRỌNG CỎ, BỎ
TUYỆT, PHÂN TÍCH ATÔME
TUYỆT ...V...V...



CÁI GI HẢ, TRỤ GIỮ
VỐ TUYÊN, ATONE + T
CỔ LỖ ĐIỀN BAO HẢ
HẢ NHƯ VẬY ?

NHỜNG, CỎ Đ. KHỎN
 LẮM, CỎ Đ. 7, 11"
 HỎA CHÁ, N. TÔI HIỂU.
 CỎ Đ. Đ. CH. CÁI GI
 P. CƠ M.

CỜ CÁC BẠN. CÁC BẠN CÓ
 OHƠ TỜ ĐI CHÚC ẦY GIẢ MẠO
 KHÔNG ? VÍ LỮ ĐO NÀO RỬA ?
 ĐẦU CÁC BẠN XEM LẠI
 TẮNG TRANG ĐI, NHẤT LÀ LỜI
 NÓI SAU CÙNG CỦA BẠCH.
 LIỀN.

CÁC BẠN NÀO ĐIỀU TRA ĐƯỢC
THÌ GỬI VẮ TÔI. SOẠN, KÈN LÊN
NHƯ BẠCH. LIỀN ĐIỀU TRA. THÌ VÌ
XIN BIỂU HỢT ĐỖ BẢO KỶ NIỆM.
THƯ GỬI VẮ TRƯỚC NGÀY 20.2.67.
CHÚC CÁC BẠN VUI - ~~---~~

VƯỜN THƠ TUỔI HOA



BẠN,

Hãy chú ý! Thử lắng nghe và thử nhìn xem! Hình như có một cái gì? Một cái gì khác lạ vừa xảy ra trong vũ trụ và cũng hình như vừa xảy ra trong tâm hồn chúng ta. Bạn thấy không? Hình như hôm nay trời thêm rộng, cây thêm cao, hoa thêm thắm và tâm hồn chúng ta hình như ngất ngây say theo vẻ đẹp thiên nhiên.

Nghe như ngoài vườn có tiếng chim hót:

*Chim ca khúc nhạc ngở ngang
Vùng đông ló dạng nắng vàng đẹp sao!
Ơ hay Xuân đến lúc nào.
Mà em không biết. Xuân vào nhẹ ghê.*

MÊ LINH (Xuân)

Ồ, phải! Xuân đã về làm thay đổi vũ trụ và lòng người. Nhưng Xuân bước nhẹ nhàng quá, dịu dàng quá như không muốn làm kinh động người thơ đang để hồn mình chìm trong thi hứng. Và đến lúc người thơ giật mình thoát khỏi thế giới mộng mơ thì Xuân đã đến từ lúc nào:

*Xuân đã về đây từ bữa mơ
Xóm giếng vang tiếng trẻ cười nô
Có đôi chim nhỏ bên hàng đậu
Lén ngắm nắng Xuân mới diễm tô.*

*Xuân đã về đây từ bữa nào
Sáng nay trời biết bỗng thêm cao
Vườn ai bướm lượn vàng hoa cái
Nắng rập rình trên mấy khóm đào....*

NGỌC QUỲNH GIAO (Vui Xuân)

Bạn hãy nhìn ngắm thiên nhiên để

đoán biết bước chân nàng Xuân đã lướt qua nơi nào, đâu đâu nàng cũng thay cho thiên nhiên một lớp áo mới đầy vui tươi, nhựa sống:

*Xuân về mang ánh nắng tươi
Sưởi ấm lòng người băng giá bấy lâu
Xuân về tô diễm hoa ngâu
Thêm sắc chói lọi, quên sầu đông qua
Xuân về đem gió hiền hòa
Hoa rung rinh nở, mơn mà hây hây
Xuân về cây cỏ ngất ngây
Như say Xuân thắm, như khuấy tủi hờn...*
MI MI THÙY (Xuân về)

Và không phải chỉ hoa lá thảo mộc mới biết đón xuân, bạn hãy để ý đi: cả mây trời, nắng ấm, gió ngàn, sóng nước chúng đều biết đón Xuân và tất cả đều được nàng Xuân dùng chiếc đũa thần biến thành xinh tươi hơn trước:

*...Mây trắng diễm bầu trời xanh
Mùa Xuân có nắng vàng hanh,
Gió dịu dịu rơi trên cỏ
Hoa cười trong nắng lung linh
Hàng dừa xanh chừng xanh hơn
Thì thắm trò chuyện bên sông
Bóng nghiêng đổ dài mặt nước
Run rẩy theo gợn sóng tròn...*
BẢO NGỌC VŨ (Xuân...)

Quả nhiên, Xuân đang dần bỏ đi những chiếc áo ủ rũ, những khuôn mặt u sầu của thiên nhiên, của trời đất để thay bằng những lớp áo, những khuôn mặt xinh tươi:

*Nàng Xuân đã trở về đây
Đang thay áo rét những ngày mùa Đông*

Nàng thay cả những ngóng trông
 Các em bé nhỏ trong lòng ước mơ
 Nàng thay lại mấy đường tơ
 Mà ba tháng lạnh còn trơ giữa trời
 Nàng thay chiếc áo tả tơi
 Mà ba tháng trước đất trời không ưa
 Nàng thay cả những gió mưa
 Mang ngày ấm áp, mang mưa thanh bình...

HÀN GIANG TỬ (Nàng Xuân)

Nàng Xuân, nàng là ai mà có thể thay
 đổi được cả khuôn mặt của thiên
 nhiên? Đó là câu hỏi của những người
 thơ vẫn hằng tôn kính nàng. Đây, ta
 hãy nghe nàng Xuân trả lời câu hỏi
 ấy:

...Ta là chúa của mùa Xuân
 Mỗi năm đem phước thiên thần về đây
 Tưới cho ngọn cỏ lá cây
 Cho ngàn hoa thắm cho bầy bướm non
 Cho dòng sông bé cồn con
 Cho đàn chim hót véo von vang trời
 Ta đem gió đẹp gió tươi
 Thời gieo hạt giống cho đời héo khô...

NGUYỄN VĂN THỊ (Chúa Xuân)

Nhiệm vụ của nàng thật cao đẹp, nàng
 đem hạnh phúc cho muôn người muôn
 vật, bởi thế từ con người đến các sinh
 vật khác và cả thảo mộc đều vui mừng
 khi nàng đến:

Hơn hờ người chào đón Xuân nay
 Từng đàn ong bướm nhớn như bay
 Biết bao hoa lá phô màu sắc
 Muôn cánh mai vàng ngày ngất say...

THẾ HÀ (Cánh Xuân)

Loại người có thể không nhạy cảm
 bằng thiên nhiên, nghĩa là không thấy

trước được bước chân của nàng xuân,
 nhưng khi đã nhận ra nàng rồi, loài
 người vui mừng đón nàng với một
 cảm tình đặc biệt, hơn hẳn thiên nhiên
 và các sinh vật khác, bởi vì đối với
 loài người, nàng Xuân cũng có 1 cảm
 tình riêng:

...Xuân về tươi trẻ
 Mát mẻ lòng người
 Hoa nở đỏ tươi
 Bầu trời rực rỡ
 Trẻ con hơn hờ
 Miệng cười đôn tan
 Hạt dưa dòn nõ
 Pháo nổ vang vang...

THANH-THU (Xuân)

Nàng Xuân tuy vẫn hằng hiển hiện,
 tuy vẫn đến đây, nhưng chắc rằng
 nhiều người vẫn chẳng thấy nàng
 đâu. Chỉ có người thơ, phải chỉ có
 người thơ mới có thể nhận ra nàng
 qua ý thơ của mình. Đối với người
 thơ, khuôn mặt nàng Xuân là khuôn
 mặt một thiếu nữ xinh tươi, cử chỉ
 của nàng Xuân là cử chỉ của cô tiểu
 thư khuê các:

Nàng Xuân đứng ngoài song
 Xinh xinh đôi má hồng
 Chiếc áo dài mây trắng
 Tóc hoa đào chờ mong

..

Ngập ngừng bàn tay xanh
 Lau nước mắt long lanh
 Trên khung trời bé nhỏ
 Mưa Xuân, ngọc xây thành

..

Khăn mùi xoa màu trắng
Cầm trong tay mây trời
Thoa má Xuân nhạt nắng.
Đỗ : « Đi về nhà chơi...

TRẦN-TRỌNG-PHÚC (Xuân ơi)

« Đi về nhà chơi », những cô bé
bảo với Xuân như thế, các cô thích
Xuân lắm bởi vì chơi với Xuân, các
cô được chiều chuộng đủ điều. Bởi
vậy cô bé nào cũng thích Xuân về với
mình để cùng với các cô chơi đùa
trong những khu vườn đầy chim chóc
và hoa lá :

- Hãy đến chơi mí em !
Hỡi nàng Xuân tuổi nhỏ
- Hãy đến chơi mí em !
Bằng lối vườn mở ngõ

..

Cùng chim chóc muôn hoa
Hòa hương thơm ngào ngạt
Trong bầu trời thơm ngát
Tiếng ríu rít, líu lo...

NGỌC-THÙY-VÂN (Vườn Xuân)

Và các cô mời mọc :

Này Xuân nhé em bảo rằng cứ đến
Đem vui tươi cho khắp cả con người
Và ánh sáng cho bình minh muôn thuở
Đề tuổi thơ khỏi lo nghĩ, cười tươi...

TRANG THẢO (Nhấn Xuân)

Những người đôi tám cũng yêu
Xuân lắm, các cô cậu bảo với Xuân :
« Nàng hãy lại gần đây, lại gần hơn
nữa. Hãy ghé tai và hãy lắng nghe.
tôi nói, những tiếng nói của tuổi
trăng tròn ». Các cô cậu mới lớn,
mới biết suy tư, nói với Xuân thế này :

Xin cho nở mùa hoa đẹp
Xin cho bừng vạn niềm tin
Cho muôn tâm hồn an lạc
Như Xuân hồng đẹp nét tranh

..

Không còn ngây ngây máu lửa.
Hỏa châu hàng tối soi ngời
Xin cho muôn người hòa hội
Cho Xuân này bớt xa xôi

..

Hãy gọi muôn đàn chim én
Ngàn phương gieo rắc hương
Xuân

Cho hoa thanh bình tươi tốt.
Giao thừa ôn lại gian truân.

QUỐC HÙNG (Nói với Mùa Xuân)

Với các em bé, không gì vui bằng
Xuân về, tết đến. Còn gì thích hơn
được mặc quần áo mới và được nghe
tiếng pháo nổ suốt ngày :

Xuân này về với Tuổi hoa.
Trên cây chim ríu rít ca chào mừng
Hoa mai nở thắm bên rừng
Cành mai nặng trĩu điểm từng
bông hoa

Năm nay em được mười ba
Nhưng mà cũng mặc áo hoa bông
hường

Đêm nay thức suốt canh trường
Lắng nghe tiếng pháo ngoài đường
nổ vang

HỒ-THANH-KHIÊM H-K. (Xuân về)

Nhưng không phải người ta cứ bé
mãi để mỗi khi tết đến được vui với
áo quần mới, với tiếng pháo ròn. Dần
dần, các cô bé đều lớn lên và để rồi
mỗi khi Xuân đến, biết nghĩ vãn vơ và
biết buồn vơ vãn :

Em tính xuân về trên đốt tay
Mười xuân bé bỏng đáng mai gầy
Cộng thêm bốn tuổi màu mắt biếc
Thêm nữa Xuân này em lớn thay
Thôi rồi hết những ngày hoa mộng
Vương, nét ưu sầu trên ngón tay.
CHÂU QUỐC HƯƠNG — NGUYỄN LÊ
THY CHÂU (Xuân này của em)

XEM TRANG 48

Ký

định-mệnh ?

• bài của NGUYỄN-MINH-CHƠN

— **C**Ụ ƠI...

— Ông ƠI... làm Ơn...

— Thầy ƠI... làm phúc xem dùm...

Một đợt người đủ cả nam phụ lão ấu, nhao nhao vây quanh một lão già trạc chừng 50 tuổi. Trên mặt mỗi người đều hiện lên những nét buồn phiền thắc mắc. Họ cùng chen nhau để đến trước mặt lão già ấy, hầu xin nhờ lão cời mở dùm họ bao nỗi lo âu về vận mệnh, về hoàn cảnh gia-đình hay về sự sinh-hoạt làm ăn, có cả những người mơ mộng công danh, cũng có người mưu tìm hạnh-phúc...

Thật vậy, đây là một lão thầy bói, đoán trăm điều không sai một, rất nổi tiếng ở xứ Quế-Châu này. Chẳng riêng gì tại đây mà thôi, danh tiếng lão ta còn lan ra khắp cả những vùng lân cận, thậm chí đến các đoàn người lái buôn, mỗi khi đi ngang qua đây họ cũng ghé vào xem bói nữa, họ đặt cho lão danh hiệu là « Quĩ-Cốc tái sinh » Mỗi lần lão đoán đúng công việc có lợi cho họ, họ thường đem tiền bạc lễ vật tới đền ơn lão thật nhiều, nhờ thế mà nhà lão trở nên khá giả, đời sống của lão ta kể cũng nhàn hạ lắm rồi.

Nhưng tính của con người không biết sao cho là đủ ! Lão đã được an nhàn, đời sống khỏi sợ nạn cơ hàn đe dọa, thế mà lão vẫn còn cao vọng một cuộc đời lên hơn nữa, lên cao, cao mãi...

Bởi vậy hôm nay, mặc cho đám người đang tha thiết yêu cầu lão bói cho họ ; dĩ nhiên là lão sẽ có một số tiền thù lao không ít. Nhưng không, lão xô ra tất cả và vênh mặt hiu hiu đầy tự đắc với giọng cười ngạo nghễ như có ý chê đám dân dốt nát kia không hiểu gì về đời sống của lão sắp lên hương !... Lão nói :

— Coi bói nữa ư? Các người vô lễ quá, hãy coi chừng bản chức bỏ tù rục xương hết bây giờ!

Nhưng những tiếng ồn ào làm át đi câu nói của lão. Lão ta phát câu bèn la lớn:

— Ta đã bảo ta là quan Tri-huyện, chớ không phải thầy bói nữa, các người có nghe chưa?

Lần này mọi người mới nghe rõ, họ lấy làm ngạc nhiên, đều đứng dang ra nhìn lão, có kẻ nghi rằng lão ta đã mất trí rồi chăng?

Mọi người còn đang ngơ ngác, lão thầy bói ung dung bước vào một tủ lâu sang trọng, kêu tủ-bảo dọn cho lão một mâm rượu thịt trên bàn cạnh bên cửa gió, lão ta ngồi nâng chén « nhâm-nhi », phóng tầm mắt trông ra đường phố mơ màng như mộng việc đầu đầu...

Mấy người muốn xem bói cũng từ từ lần đi tản mác cả, chỉ còn những thực khách trong quán đang đánh chén với nhau làm huyền não một gian nhà.

Vài phút sau, thoát bên ngoài có hai người đàn ông, ăn mặc lem luốc, vai mang hành lý và mỗi người đều đeo bên mình một thanh trường kiếm, một người hơi lớn tuổi, tuy ăn mặc nghèo nàn, song ngấm rõ lại sẽ thấy một vẻ oai phong vũ dũng còn người trẻ kia cũng ra dáng một trang anh tuấn hiên ngang. Hai người bước vào, khép nép chọn một bàn xấu cạnh khung cửa mà ngồi.

Mặc cho hai người ngồi im, bọn tủ bảo dọn bàn không tên nào buồn hỏi đến. Một lúc lâu, dường như đợi mãi cũng sốt ruột, người khách trẻ bèn gọi một tên tủ bảo vừa đi ngang, nhưng tên ấy như không nghe đến, bỏ đi luôn. Một thực khách có tính hiếu kỳ chợt thấy đôi trường kiếm của hai người đó bèn bước lại hỏi rằng:

— Hai chú ở đâu, làm nghề gì mà mang kiếm đi đường rườm rà như vậy?

Hai người khách nghèo chưa kịp trả lời thì một thực khách bên trong nói vọng ra:

— Ối, hơi đâu mà hỏi đại ca ơi, vô « nhậu » cho xuôi cuộc... Đại ca còn lạ gì phường mãi võ kiếm ăn, mang đồ kiếm giả đó, có giá trị chi mà hỏi cho hao hơi mỗi miệng!

Đợi tên kia nói dứt lời thì người khách nghèo trọng tuổi mới nói:

— Thưa nhơn huynh, anh em chúng tôi vì nhà nghèo nên phải « tha phương cầu thực », chẳng may vận bị thời suy nên mới tính đem đôi vật gia bảo này ra bán để lấy tiền chi dụng, nhưng chưa gặp ai cần dùng đến nó hết.

Thực khách nói:

— Nếu thật là kiếm quý thì tôi mách cho, hai chú hãy mang lên sơn trại mà ra mắt Lâm Đại Vương, ắt người sẽ trọng dụng.

— Chẳng hay Lâm-Đại-Vương là người thế nào, xin nhơn huynh vui lòng cho chúng tôi được hiểu với ?

— À, hai chú có vẻ quê mùa nên không biết Lâm-Đại-Vương cũng phải, nhưng hai chú muốn biết thì phải chịu khó vào đây tôi kể cho mà nghe.

Nói xong tên thực khách trở về chỗ ngồi, hai người khách nghèo vui vẻ theo vào đứng cạnh bên bàn mà hầu chuyện.

Người thực khách ngồi xuống đằng hoàng, đoạn uống vào một ngụm rượu rồi mới lên giọng kể :

— Nay, hai chú hãy chuẩn bị mà nghe nhé, nhớ rán mà nghe ! Vì tôi không lập lại lần thứ hai, bất cứ một câu hỏi nào nhé !



Gần giọng, ông ta tiếp :

— Lâm đại-vương, không ai biết rõ tên thiệt là chi. Số là cách 5 năm trước có một thanh-niên khỏe mạnh, không biết từ đâu đến thành Quế-Châu xin lập lời đài và thanh-niên ấy tự đứng thủ đài, đã hạ luôn mười hai võ sĩ của xứ này trong vòng một ngày mà thôi. Kể từ đó, vị thanh-niên trở nên một võ-sư và mở trường dạy võ. Sau thời gian qui tụ được một số đồ đệ, mới dời lên núi Lâm-đầu-sơn rồi chiếm cứ làm chủ núi này, xưng hiệu là Lâm-đại-vương — Oai danh của đại-vương càng ngày càng lừng lẫy, trong tay có một binh lực rất hùng hậu, thỉnh thoảng đại-vương lại sai người xuống thành « vận lương » về nuôi sĩ-

tốt và kiến tạo sơn trại. (nói nghĩa đen là cướp của dưới hình thức thu thuế một cách trái phép).

Người khách nghèo ngắt lời :

— Như vậy mà quan Lãnh binh trong huyện này không hay biết gì sao ?

Thực khách hần học :

— Tôi đã bảo là đừng có hỏi và đã nói rằng oai của đại vương rất lớn... Ờ mà chú hỏi cũng phải ! Nhưng tôi cho chú biết rằng kẻ nào nghịch lại với đại vương thì kẻ như là « tời số » rồi đó biết chưa ?

Hạ thấp giọng thực khách nói khẽ :

— Như vừa rồi, triều đình sai 1 vị Tổng binh kéo 3.000 quân đến đề dẹp Lâm trại. — Nhưng mới tới được vài ngày thì, bị ám sát, một mũi tên làm cho quan tổng binh chột hết một mắt, khỏi chết đó là may!...

Người thực khách đang kể thì có một tên, tửu bảo bùng thức ăn mới nấu khiến cho hắn bị nóng tay nên đi hấp tấp đến ngang chỗ hai người khách nghèo đứng, làm cản trở đường đi của hắn nên hắn quát tháo om sòm :

— Làm gì mà chần ràn đứng chắn đường người ta, có đi ra ngoài cửa cho mau đi không !

Tất cả mọi người đều đổ nhìn về phía hai người khách nghèo. Lão thầy bói cũng đứng lên vệt bàn bước lại nói rằng :

— Sai tất cả, tất cả đều sai, muốn hiểu phải hỏi nơi ta, chỉ có ta mới hiểu sự thực, chẳng những sự thực hiện tại mà còn hiểu cả ngày sau nữa kia... Hô... hô... hô...

Đoạn day qua tên tửu bảo và đám thực khách lão ta tiếp :

— Các người có mắt mà không trông, muốn chết chém hết hay sao mà dám hỗn láo với quan đại tướng như thế ?

Tất cả trong tửu lầu, không biết lão ta nói gì, có người nhún vai bĩu môi cho rằng lão ta thường nói nhảm đã quen mồm.

Trước sự ngạc nhiên của khách lạ lão thầy bói tự giới thiệu :

— Hai ngài đừng lấy làm lạ mà chi, tôi là « Quỷ cốc tái sinh » đây, có lẽ hai ngài cũng nghe danh tôi chút nào chứ ?

Người khách nghèo trọng tuổi đáp :

— Vâng, chúng tôi có nghe biệt tài của thầy nhưng...nhưng chúng tôi không phải là quan tướng chi cả, xin thầy đừng đoán lăm như thế có hại cho chúng tôi không nên !

— Hô... hô... hô... — Cát giọng cười đầy cao hứng khoái trá,

trong hơi men rượu nức nồng, lão thầy bói vừa vuốt mấy sợi râu thưa thưa và đỏ que như râu bắp vừa nói huênh hoang :

— Thôi mà ngài, non nước này mà còn khiêm nhượng làm chi nữa a ngài đại tướng. Này nhé tôi bảo cho, số của ngài không còn bao lâu nữa sẽ về châu trời rồi đấy, mà cái chết của ngài nó bất đắc kỳ tử lắm nghe chưa !

Lão ta ngưng lời và lần bấm mấy đốt ngón tay rồi nói tiếp :

— Ngài hãy nghe và nhớ cho rõ đề hiệu cái tài « thần bốc » của tôi — Này ngài là một vị đại tướng phụng mệnh triều đình tới đây để dẹp đám giặc Lâm đầu sơn — Tới đây, ngài cãi trâng như vậy để dọa tình thế, ngài khôn ngoan lắm, nhưng dù ngài có mưu lược đến đâu đi nữa cũng không khỏi bị người ám sát chết tại cầu Thạch phong đó... Còn tôi — Hôm nay là cuối thu rồi nhé... đề coi nào..., Ở kẻ ám sát ngài là phó đảng Lâm đầu sơn, người này có tài thiện xạ trăm phát trăm trúng, bởi vậy ngài không thể nào tránh khỏi chết về tay người ấy, vì định mệnh đã dành cho ngài như thế rồi mà !

Càng nói, lão ta càng cao hứng :

— Hô...hô...hô... Còn tôi thì đã đến thời kỳ làm quan rồi ngài ơi — Nào ai có biết đâu, khi tên sát nhân đã hạ được ngài rồi bèn chặt lấy thủ cấp đem về sơn trại, lúc ấy « cô hồn » sẽ khiến cho hấn trở lòng phản chủ... hấn sẽ làm gì ngài biết không ?

Không chờ ai trả lời lão tự giải :

— Chỉ có trời và ta biết mà thôi... hô... hô... Hấn thừa dịp Lâm đại vương ngủ mê, lén chặt đầu, nhưng sợ bại lộ, chúng lâu la không phục mới trù tính đem liệng xuống cầu... Cũng lại cầu Thạch Phong... Và đây cũng là định mệnh của hấn cùng chung số phận chết như ngài — Vì khi hấn mang đầu của Lâm đại-vương vừa tới nơi thì men rượu ăn mừng giết được ngài cũng thấm vào ngũ tạng của hấn nên hấn không còn tri giác gì nữa, nghĩa là hấn ngã ra ngủ say một giấc ngon lành !... Hấn đâu có dè, mà dè sao được, vì định mệnh đã khiến... khiến trong lúc ấy có ta... hô... hô... hô... và ta sẽ mượn thanh đao của hấn mà đưa hấn xuống huỳnh tuyền, thế là trong tay ta có được cả hai cái thủ cấp mà quân triều đình hằng vạn cũng kiếm không ra !... Thời gian đó sẽ đúng vào đầu xuân năm tới, định mệnh sẽ đưa ta lên ngôi chiếc ghế tri huyện Quế châu... Hô...hô...hô...

Mọi người theo dõi câu chuyện này giờ đều cho rằng lão thầy bói đã điên thật Bỗng nghe người khách nghèo trọng tuổi cất tiếng nghiêm trang, thanh âm oai vệ khác hấn hồi lúc mới vào. Ông nói :

— Tài thật, ta ngỡ lời khen lão đó. Phải, chính đại tướng Bạch-vân-Quang là ta đây !

Đám thực khách nhao nhao mỗi người tự tìm ngõ « rút lui có trật tự » đại tướng Bạch-vân-Quang hỏi :

— Mà những việc sắp xảy ra, liệu có đúng như lời của lão tiên đoán hay không ?

Lão thầy bói đáp :

— Sao lại không đúng, vì định mệnh đã hiện ra cho thấy — một là ngài phải bỏ mạng tại cầu Thạch Phong — hai là quan Tri huyện và quan Lãnh binh ở đây sẽ bị cách chức đuổi về dân thứ, vì tội thông đồng với giặc đề cầu an — Ba là đám giặc Lâm đầu sơn phải tan rã — Còn bốn là ta... Ta sẽ là quan tri huyện và ngày nhậm chức đúng vào đầu xuân tới này !

— Còn trong ba tháng mùa đông lão làm gì ? — Đại tướng hỏi.

— Khéo hỏi thì thôi, ta đã bảo rằng ta sinh vào năm tháng ngày giờ rất quý, bản mệnh không hề cực khổ, lúc nhỏ thì làm thầy thiên hạ và năm tới này sẽ bước lên chốn quan trường mà làm phụ mẫu chỉ dân chớ làm gì !

— Lão nói thật đấy chứ ? — Đại tướng hỏi.

— Còn gì nữa !

Lão thầy bói nói vừa dứt lời thì đại tướng vẫy tay ra lệnh cho viên tướng trẻ và bảo :

— Lão đã tự hào có một lá số tử vi rất tốt, vậy ta phiền lão hãy theo ta về nhà giam ở tạm ít ngày, chờ ta bình định đám giặc Lâm đầu sơn này, xem định mệnh sẽ ứng hiện ra sao ?

Viên tướng trẻ liền thưa :

— Xin lão gia hãy sửa trị luôn lũ tửu bảo và gã chủ quán này một bài học, cho chúng nó chưa bỏ tánh khi người đi !

— Đề tự chúng ăn năn, trách cứ làm gì. Tính của kẻ tiểu nhân lúc nào cũng thế ! — Hãy dẫn lão thầy bói đi mau !

— Ở !... ở !... ở !...

Gió đông heo hút, làm rơi rụng bao cánh lá vàng lăn lóc mang theo những hạt tuyết lúc ban mai...

Đứng trên cầu, đại tướng Bạch Vân Quang đang xem xét địa thế của ngọn núi Lâm đầu sơn, thật là hiểm trở, có một lợi thế chiến lược cố thủ, rất lấy làm khó khăn cho cuộc tấn công. Hơn nữa theo báo cáo của quan Tổng-binh thì trên núi lại có nhiều cơ quan máy móc, hễ mỗi khi binh triều tấn công lên thì bị vô số nỏ là tên, đạn đá lăn cả cây súc bắn xuống như thác đổ làm hao tổn sinh mạng quân lính rất nhiều !

Đang suy tính, bỗng Bạch-vân-Quang như nhớ ra điều gì bèn hỏi đám cận vệ:

— Có ai biết tên cây cầu này chẳng?

Một chủ lính thưa rằng:

— Bẩm lão gia đây là Thạch-phong-Kiều đó.

Bạch-vân-Quang gật đầu lầm-bầm:

— Thạch-phong-Kiều, cây cầu định-mệnh của ta — Theo lời lão thầy bói thì ta có thể bị ám sát tại đây lắm; vì chung quanh có nhiều đôi cây rất tiện cho quân gian ẩn núp!

Bỗng thấy đằng xa có một người cỡi ngựa hơi hải chạy lên cầu. Vừa đến đầu cầu thì mấy chú quân hầu đã chĩa giáo ra cản lại. Người ấy liền xuống ngựa lễ phép nói rằng:

— Xin các ông cho tôi được thưa với đại tướng một điều cơ mật.

Bạch-vân-Quang truyền lệnh cho người ấy bước lên cầu, khi đến trước mặt đại tướng, người ấy kính cẩn quì xuống thưa rằng:

— Kính bẩm lão gia, tôi tên là Hà-Minh, trước kia ở tại Kinh-đô, lúc nhà nghèo mẹ chết không tiền chôn mẹ, tôi buồn quá toan tự tử cho xong may nhờ lão gia du-hành bắt gặp, sau khi tôi phân trần tự sự, nhờ lão gia dắt về dinh cho tiền mà làm ma chay cho mẹ xong, vẫn còn dư chút ít, tôi mới về Quê châu này dùng tiền đó làm vốn buôn bán nuôi sống qua ngày. May đâu nhờ phúc đức của lão gia tôi làm ăn phát đạt mới cưới vợ lập gia đình. Nhưng vợ chồng tôi ở với nhau ba năm trời mà không có con, nên chúng tôi mới xin một đứa con trai về nuôi để lo bề kế tự.... Thằng con nuôi của tôi năm nay nó đã lớn, tánh nó không thích học hành chữ nghĩa chi hết mà lại ưa giao du với bọn



cướp trên Lâm-đầu-sơn này. Nói cho chí tình, cũng nhờ nó quen thuộc với đám giặc ấy cho nên cửa hàng của chúng tôi mới được yên ổn làm ăn... Đêm hôm này nó đi mãi tới khuya mới về lại có dẫn thêm tên phó trại của bọn Lâm-đầu tên là Lương-giả-Tồn, hắn là một tay đệ nhất thiện xạ, ở đây ai cũng nể danh... Chúng nó vô nhà bày rượu ra uống với nhau và bàn tính sáng nay sẽ thừa cơ ám hại lão gia tại cầu này!... Nhưng tôi có nghe đồn đãi mấy bữa rày, về việc lão gia cải trang trong tù lâu hôm nọ... Kính bẩm lão gia, bấy lâu nay tôi hằng mong sao có dịp để được đáp đền ân đức của lão gia trong muôn một... có lẽ vì âm-đức của lão gia nên xui khiến chúng nó mới lọt vào tay vợ chồng tôi — Chúng tôi đợi chúng nó uống say vùi rồi bèn hiệp nhau trối chúng nó lại và dấu kín ở nhà sau, đợi trời sáng tôi mới dậy sớm giả đi hứng mát gần trại của lão gia để báo tin, mới hay lão gia đã ra đây từ lúc tan canh... Tôi nghĩ lại thật hết sức giật mình và cũng lấy làm mừng cho lão gia vừa thoát qua nạn dữ!...

Vì xúc động và nói nhiều, nên Hà-Minh đã mệt nhoài, hơi thở hổn hển — Bạch-vân-Quang thấy vậy bèn vói tay đỡ Hà-Minh dậy và nói rằng:

— Ta rất cảm tấm thanh tình của ngươi, nếu không thì có lẽ định-mệnh của ta đã ứng-nghiệm theo lời của lão thầy bói rồi! Thôi ngươi hãy về trước đi và giữ kín việc này nhé.

Sáng hôm sau, Bạch-vân-Quang thăng trưởng, gọi hai tùy tướng tin cẩn và đắc-lực nhất tên Trương-Chánh và Lữ Đại đến kề tai nói nhỏ rằng:

Muốn chiến thắng bọn giặc Lâm đầu sơn này, chúng ta phải dùng đến kế « phản-gián » mới được, nay ta đã có phương tiện rồi, vậy hai ngươi hãy làm theo thế này... cố gắng nhé, đầu công của hai ngươi đấy!

Hai tùy tướng vâng dạ xong, Bạch-vân-Quang bèn sai quân hầu vào ngục dẫn ra một tên tử-tội, rồi bảo thơ-lại tra bản án xem, thì ra tên ấy phạm tội cướp của và giết người. Bạch-vân-Quang bèn hỏi:

— Tên kia, tại sao mi có một thân thể đầy đủ cường-tráng như vậy lại không lo làm ruộng hoặc buôn bán hay là nghề chi lương-thiện mà sống, để đi làm những việc xấu xa tội lỗi đến nỗi phải bị án tử hình, rất uổng cho thân phận mày râu, uổng công lao cha sanh mẹ dưỡng lắm vậy?

Tên tử tội đáp:

— Ủ...à...dạ đâu có quan! Tui hiền lắm quan à...tui làm ăn lương thiện lắm...Họ nói oan cho tui đó chứ! Tội nghiệp tui mà quan, quan tha

cho tui đi, đừng tui về tui đâm mấy đũa nào tổ-cáo tui cho chết mờ nó hết cho quan coi !

Bạch-vân-Quang mỉm cười nói :

— Không, ta không giết người đâu, vì ta thấy người có tài, muốn phong cho người làm quan, để theo ta mà hưởng sự sung sướng, người có chịu không ?

— Quan nói thiệt hay dối vậy quan ?

— Thật đấy chứ, ta xem bản-lĩnh của người, chắc rằng người là một tay lão-thông võ nghệ lắm thì phải ?

— Ối ! Cần gì việc đó quan, tui đã đâm chém chết mấy mạng rồi có xài tới «vỏ ruột» gì đâu !

— À, tốt lắm, được rồi.

Đoạn Bạch-vân-Quang sai lính mở cổng cho tên tử tội và dắt ra sau hậu dinh thay đổi phẩm phục thành một tùy tướng, cho hắn ăn uống hủ hê, tối ngày mang đao đi bộ vệ trông ra vẻ một võ quan lắm !.. Sẵn tánh lưu manh đàng tử nên hắn rất lấy làm đắc chí, hách dịch tột độ với đám quân nhân, hễ thấy hắn thì chú lính nào cũng nể mặt tránh xa, không ai dám lại gần.

Cách ba hôm sau Đại-tướng Bạch-vân-Quang cho đòi viên tùy tướng (tử tội) đến bảo rằng :

— Hôm nay ta có bắt được một tên giặc định áp giải về triều — Nhân thấy nhà người mới nhậm chức, chưa có công chi nên nay ta muốn sai người đi giải tội, để có tên trong sổ «quản công» với chúng bạn, vậy người hãy hết lòng mà làm tròn sứ mệnh đa nhé !

Tên tử tội mấy hôm rày tuy được sung sướng nhưng chưa được tự do thông thả một mình để tha hồ làm sóng gió cho phỉ dạ «côn đồ» nên khi nghe đại tướng bảo như vậy thì trong bụng như mở cờ, lấy làm ưng lắm, bèn vâng dạ lãnh mạng ngay.

Ngồi trên lưng ngựa, chậm rãi đi theo sau hai chiếc tù xa do hai tên quân điều khiển — Trời rét, tuyết rơi, gió bắc thổi lòn vào kẻ áo... Ôi ! Mùa đông sao mà lạnh thế ? Ước gì giờ này có một bầu rượu thật nóng uống vào thì ấm áp biết bao ! — Quan giải tội (là tên tử tù) vừa đi vừa nghĩ bụng ..

Càng nhớ tới rượu, lòng trí hắn càng ray-rứt khó chịu, hắn muốn đi cho thật mau để may ra có gặp thôn trang hàng quán gì đựng «nhậu» cho khoái khẩu một phen. Nhưng hắn lại bức mình cho hai tên quân khốn kiếp này, đẩy xe đi chậm như rùa một thứ. Hắn dực :

— Đi mau lên, chúng bây toàn là đồ ăn hại, đây có mỗi một chiếc xe mà đi cũng không muốn nổi.

Hai tên quân sợ hãi cố đẩy xe, nhưng vì trời rét nên tên nào cũng run cầm cập. Họ cố sức đẩy mà bánh xe vẫn chuyển được có mấy vòng!



Quan giải tội càng giận dữ hơn nữa — Con thêm rượu lại lòng lên, hấn không dẫn được, vừa hét, tay hấn vừa vung ngọn roi da vun vút bổ vào lưng của hai tên quân đẩy xe từ một cách tàn nhẫn, đến nỗi hai tội nhân ngồi trong xe cũng phải sốt ruột, và cũng lấy làm căm hờn viên quan giải tội không ít... Vì họ nào có muốn cho xe đi mau bao giờ đâu, nếu hễ đi mau thì mau đến kinh-đô, mà kinh-đô chính là nơi sẽ dành đủ mọi cực hình cho họ!

Ra khỏi thành vài dặm, họ sốt ruột, họ ước mong đồng bọn của họ sẽ giải cứu họ, họ chờ đợi giây phút ấy đến với họ...nhưng bên ngoài bầu trời vẫn lạnh lẽo lạnh lùng như không để ý gì đến sự hoài mong của họ, gió vẫn thổi, tuyết cũng tiếp tục rơi!..

— Đi mau!

— Trót...trót!

Tiếng hét lẫn tiếng rít của ngọn roi da, kéo họ trở về thực tế.

— Van lạy quan — Hai tên quân khẩn-thiết — xin quan nới tay cho chúng em nhờ, chúng em lúc nào cũng cố gắng để làm vui lòng quan, nhưng...

— Trót!

— Không nhưng nhị gì cả đi mau lên!

Quan giải tội vừa hét, vừa đánh, vừa dục—Lần này hai tên quân như không chịu nổi lần roi tàn nhẫn ấy nữa, họ đẩy xe đi hơi lẹ hơn.

Trải qua một quãng đường rét buốt, xảy gặp một làng nhỏ dựa bên đường, giữa làng có một ngôi đình đang cúng tế thần-linh, trống chiêng inh ỏi, nghi ngút khói hương, dân chúng kẻ tới người lui nhộn nhịp. Bỗng nghe Quan giải tội bảo hai tên quân :

— Ít ra là cũng phải như vậy chứ, nào bây hãy đẩy xe vào cái đình cái miếu gì đó, cho ta lót dạ « một bụng » rồi sẽ đi.

Vừa tới cổng đình, quan giải tội nhà ta lệ làng tuột xuống ngựa, vừa đi miệng vừa dặn vói lại :

— Chúng bây ở ngoài này coi chừng tội nhân, có đói thì lấy cơm khô ra mà ăn nghe không !

Dặn xong, quan nhà ta mang đao khệ nệ đi khuất vào trong... Thật mĩa mai thay, khi đưa thất-phu được có uy-quyền !

Khi « quan » đi rồi, hai tên quân mới mở cơm khô ra lót dạ và không quên trao cho hai tên tội phạm cùng ăn—Vừa ăn hai tên quân vừa phàn nàn tâm-sự với nhau, một tên nói :

— Thật là buồn, anh nghĩ coi, tụi mình cũng là tay võ lâm có hạng lắm chứ, nhưng không rõ định mệnh phần số mọt thúi gì đâu mà phải chịu cho người ta xài xể hành hạ. mà rồi mỗi tháng chỉ hưởng được có mấy đồng lương !

Tên kia đáp :

— Thôi thôi, ở đời ai có phần nấy anh ơi, hễ con vua thì được làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đa, người ta có thanh-thế, có người tiền cử thì dù tài giỏi cũng được làm lớn, còn mình cô độc thì phải cam lấy phận hèn chớ phàn nàn làm chi, hãy quên đi mà sống cho qua ngày.

Những lời tâm sự của hai người lọt vào tai tên tù phạm. Hắn lộ vẻ mừng ra mặt, bèn vẫy tay gọi hai tên quân tới mà nói nhỏ rằng :

— Ta nghe hai người than thở nãy giờ, ta lấy làm thương hại cho hai người lắm, nếu hai người có tài thật thì ta có thể tiến cử cho lên cấp bậc chỉ huy, ý các người tính sao ?

— Thôi đi cha nội — Một tên quân nói — Phận của ông còn bị nhốt trong tù xa mà đòi tiến cử cho ai được !

Tên tội phạm nói :

— Nếu hai người có óc tự lập, không muốn nô lệ cúi lòn dưới tay người khác thì ta giúp cho, vì ta đây là Lương-giả-Tồn, phó chủ trại Lâm-đầu-sơn còn tên kia là Hà-Thức thuộc về đàn em của ta, chẳng may chúng ta bị kẻ phản bội hãm hại mới sa cơ như thế này. Như nay mà hai người muốn có đường tiến thân thì tháo cũi cho ta ra, ta sẽ đem hai người về trại mà nói với đại vương phong cho hai người quyền « đầu mục » mà ăn trên ngồi trước hưởng sự suug sướng cho phỉ chí anh hùng. — Nào các người hãy tính gấp mau lên. vì chúng ta cần phải tranh thủ thời giờ mới được !

Hai tên quân nghe nói rất mừng, nhưng còn hơi nghi hoặc bèn nói :

— Thoản như chúng tôi thả ông ra rồi ông nuốt lời hứa, thì chừng đó chúng tôi mới biết tính làm sao đây ?

— Ta xin thề với hai người trước khi ra khỏi tù xa và nếu có thể được thì chúng ta sẽ kết làm anh em đồng sanh đồng tử với nhau các người nghĩ thế nào ?

— Được như thế thì còn gì quý bằng, vậy bây giờ chúng ta hãy xưng tên tuổi để ai lớn hơn thì làm anh.

Cuộc giao thệ bắt đầu :

— Tôi tên Lương-giả-Tồn 39 tuổi.

— Tôi tên Chánh Trương (Trương Chánh) 34 tuổi.

— Còn tôi là Đại-Lữ (Lữ-Đại). 32 tuổi.

— Tôi là Hà-Thức 25 tuổi.

Đồng nói :

— Nay chúng tôi nguyện kết làm anh em, sanh tử không bỏ nhau, xin thần minh chứng giám, nếu ngày sau người nào phản bội sẽ bị gươm giáo phân thân.

Giao thệ vừa xong thì bỗng nghe tiếng dân chúng ồn ào kể thấy quan giải tội nhà ta từ trong đình trở ra chơn bước đi chênh choạng, đôi mắt tròn tròn, tay nắm ghim một người thiếu phụ, miệng thì nói lẽ nè :

— Nàng đẹp lắm... nàng đáng làm một bà vợ quan ...nàng ơi hãy theo cùng ta... ha... ha... nàng ơi, ta thương nàng lắm mà...

Phía sau một đám dân quê và mấy ông hương chức làng chạy theo nài nỉ van xin «quan lớn» tha thứ cho nàng kia.

Lữ-Đại trông thấy nổi giận quát to :

— Thật là quân cầu trệ, ta còn để nó sống làm chi nữa !

Nói xong bèn nhảy lại tát cho «quan giải tội» một tát tai, hấn lão đảo muốn ngã — Lữ-Đại vội vàng rút lấy thanh đao của hấn dơ cao lia mạnh một nhát tức thì chiếc đầu của tên tử tù lia ra khỏi cổ, lăn long lốc xuống đường. . . . Đoạn bốn người kéo nhau ra đi, hướng về phía núi Lâm đầu, trước sự ngạc nhiên của đám dân làng ngơ ngác nhìn theo !

Nói về tên phó đảng Lương-giả-Tồn, có tánh ưa «nhậu» thịt gà nên thường sai Hà Thức xuống chợ mua đồ gia vị về nấu thức ăn cho hấn — Còn Hà-Thức là một đứa hư hèn song bản tính rất nên hiếu thuận, tuy là con nuôi nhưng nó rất thương mến vợ chồng Hà-Minh lắm — Một ngày kia, Hà-Thức đi chợ ghé vào thăm nhà, thấy cha mẹ buồn bèn hỏi :

— Chẳng hay hôm nay có việc chi mà coi bộ cha mẹ buồn lắm vậy, xin cho con được biết ?

Hà-minh nói :

— Cha mẹ có tâm sự rất phiền, nhưng sợ nói ra sẽ làm nghịch ý con.

Hà-Thức nói :

— Chắc có lẽ cha mẹ sợ đại ca của con (chỉ Lương-giả-Tồn) trả thù cho gi. Con đã nói, cha mẹ cứ yên tâm vì đại ca con không hề giận cha mẹ đâu.

— Không phải cha buồn việc ấy, cha buồn là buồn cho tương lai của con sau này đó thôi.

Gần giọng Hà-Minh tiếp :

— Con nghĩ coi, nay con đã theo đám người bất chính mà làm những việc thất nhân tâm như vậy, cha sợ một ngày kia đến lúc thiện ác đáo đầu thì khó mà bảo toàn tính mạng. Chừng đó chẳng những con phải chết phần thể xác của cha sinh mẹ dưỡng mà thôi, cái đáng buồn là tiếng xấu sẽ lưu lại muôn đời, thật lấy làm nhục tổ hồ tông lắm đó con !.. Vì thế nên nay cha muốn khuyên con hãy quay về nẻo chánh, đem tài trai mà giúp ích cho xã-hội đồng-bào, nếu được vậy thì cha mẹ lấy làm hãnh diện biết là bao ! .

Lời nghiêm huấn đã đánh thức được một tâm hồn non trẻ — Hà Thức nghe cha giảng dạy hết sức ăn năn bèn thưa rằng :

— Thưa cha, cha mẹ đã thương con mà chỉ đường về nẻo, nay con đã biết hối ngộ ăn năn. Nhưng con đã trót mang lấy tiếng cường đồ rồi thì còn ai cần dùng đến con nữa !

Hà-Minh nói :

— Cha chỉ e con không thật lòng đấy chứ, nếu thật chí con đã quyết hồi đầu thì có lo chi không người dùng đến.

Hà-Minh nói vừa dứt lời thì thấy Hà-Thức rút trong lưng ra một lưỡi dao nhỏ, đoạn kê bàn tay lên bàn phút xuống một dao, một giọt máu phún ra. Tiếp theo một ngón tay rưng khỏi bàn...và nói :

— Con đã dốc lòng qui chánh, xin cha mẹ chứng lòng thành-thực của con.

Hà-Minh vui vẻ, kêu vợ lo kiếm thuốc cầm máu cho con rồi nói :

— Nay cha rất mừng có được một đứa con xứng đáng — Nay cha cho con biết rằng, Trương-Chánh và Lữ-Đại là hai tướng của triều đình vàng lệnh đại-tướng Bạch-vân-Quang thi hành kế « phản-giàn » để thừa dịp phá hoại những cơ quan phòng thủ của Lâm-đầu sơn và sẽ làm nội ứng khi binh triều nhận được mật hiệu của hai người thì sẽ tấn công tức khắc đó con ơi ! Vậy con đem thư này lên trao cho hai người ấy rồi chung lo giúp đỡ họ vào công việc ích quốc lợi dân...Đây là thư giới thiệu của cha, con hãy cẩn thận.

Hà-Thức lãnh thơ, từ giã cha mẹ trở về sơn trại—Sau khi ra mắt hai tướng xong xuôi, Hà-Thức mới lo làm thịt gà cho Lương-giả-Tồn — Khi ăn uống Tương-giả-Tồn chợt thấy Hà-Thức cụt mất hết một ngón tay bèn hỏi :

— Ừa, tại sao em cụt mất ngón tay như vậy ?

—...Thưa đại ca, tại vì em bất cẩn trong lúc làm thịt gà cho đại-vương đó đa.

— Ừa, sao hôm nay em lại phục dịch cho đại-vương nữa ?

Hà-Thức vừa cười vừa nói, nửa đùa nửa thực :

— Không phải Lâm đại vương đâu, em nói đại-vương là đại-ca đó chứ,

— Ý, em đừng nói đùa như thế rủi đại-vương nghe được thì nguy lắm nghe em.

Bổng Trương-Chánh xen vào :

— Đại ca sao mà rụt rè quá vậy. Đại-vương cũng là người như đại ca, tài sức cũng không ai hơn ai .. Cớ sao đại ca phải chịu khuất-phục dưới quyền của một người đồng lực với mình... Đại-ca há kém hơn một con đại bàng sao ? Nào, hãy thử vỗ cánh tung mây, ngang dọc hải hồ cho rõ mặt đấng hùng anh !



Rượu nồng hùng chí, Lương - giả - Tồn nghe qua những lời thách-thức cảm thấy phấn-khởi trong lòng bèn đứng dậy xách gươm chạy bay tới phòng của Lâm đại vương — Đến nơi thì thấy chúa đảng Lâm-đầu sơn đang nằm im, say sưa trong giấc điệp. Không còn chần chờ gì nữa, lưỡi gươm của Lương - giả - Tồn đã nhẹ đưa linh hồn tướng cướp lìa khỏi trần gian, mang xuống chốn diêm-định với muôn vạn tội ác !

Thí hành xong thủ đoạn, Lương-giả-Tồn xách gươm trở lại bàn tiệc thì thấy « ba thằng em kết nghĩa » bưng sẵn rượu đón mừng — Nhưng bỗng nhiên Lương-giả-Tồn buông gươm ngồi phịch xuống, nét mặt đau đau — Trương Chánh thấy vậy bèn hỏi :

— Chẳng hay đại ca buồn việc gì vậy ?

Lương-giả-Tồn trả lời trong chán nản :

— Này các em, có lẽ anh em chúng ta sẽ không còn gần nhau nữa.

Nói xong hai mắt đổ ngầu như đang ứa lệ, Lữ-Đại bèn hỏi :

— Đại huynh nói chí, hôm nay Lâm đại vương đã mất rồi, thì toàn thể sơn trại sẽ tôn anh lên làm chủ Lâm đầu sơn thì anh em chúng ta sẽ cùng chung hưởng sự giàu sang với nhau, có sao anh lại thốt lời thối chí làm vậy ?

Lương-giả-Tồn nói :

— Thôi đi, giàu sang mà làm chí, sung sướng có nghĩa lý gì... Các em hãy trông vào gương của Lâm đại vương hôm nay đây, rồi biết đâu một ngày nào đó, lại không xuất hiện một tên Lương-giả-Tồn như anh hiện giờ, thế thì sơn trại này đâu chắc gì vĩnh-viễn thuộc về anh !

Lương-giả-Tồn buồn bã tiếp :

— Anh không đấu gì các em, sở dĩ anh theo đám cường san này chỉ vì hoàn cảnh của xã hội đưa đẩy anh. Phải chỉ trong xã hội đừng có những thế-tình mạnh được yếu thua, đừng có những cái bất công tham nhũng thì ngày giờ này anh đâu có ở đây !... Các em ơi, anh nào có tham muốn ở địa-vị làm đầu một đám giặc hại đời như vậy... Anh vẫn hằng ao ước được gần các bậc anh-tài đoan chính, được thấy một xã hội mà mọi người đều biết tương thân tương ái, người trí dắt người khờ, kẻ mạnh dìu kẻ yếu, đoàn kết lẫn nhau, biết hiệp lực cùng nhau kiến tạo một cảnh thanh bình an lạc mà chung hưởng với nhau, nhưng...

Bổng Trương-Chánh ngắt lời :

— Thừa đại-ca cho phép em ngỏ vài lời, hôm nay chúng em hân hạnh được thấy trong vũng bùn lại có một cánh sen rất quý — Chẳng đấu gì đại-ca, chúng em đây đều là tùy tướng của đại-tướng Bạch-vân-Quang vâng lệnh thi-hành mật kế của ngài — Hôm nay các cơ-quan phòng-thủ đã bị chúng em làm hỏng cả rồi, chỉ còn chờ binh của đại tướng kéo lên là sẽ san bằng sơn trại !

Lương-giả-Tồn giật mình hỏi :

— Thật vậy à ? !

Lữ-Đại đỡ lời :

— Đúng như vậy, thừa đại-huynh, song chúng em rất mừng là từ đây anh em mình sẽ gần nhau mãi mãi để giữ tròn câu minh thệ.

Hà-Thức cũng mừng nói :

— Chúng em sẽ giới thiệu anh cùng đại tướng thì chẳng những anh vô tội mà còn hưởng được công với triều đình nữa là khác.

— Nếu được như vậy thì quả là «Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân» anh rất cảm ơn các em.

Bốn người đang bàn bạc với nhau, bỗng thấy một tốp lâu la hơ hải chạy vào phi báo là quân triều đến tấn công dữ dội lên gần nửa núi rồi ! — Lương-giả-Tồn hết hoảng nói với các em :

— Tình thế đã đến rồi, xin các em hãy thương hại dùm đám lâu la đốt nát, trí thức nông cạn, trình độ hẹp hòi được sống sót, rồi anh em ta sẽ thuyết phục chúng nó biết trở về với nếp sống hoàn-lương.

Hôm nay là ngày 23 tháng chạp, dân chúng dù nghèo hay giàu tất cả mọi tầng lớp đều cũng nôn nao lo mua sắm vật dụng để đón xuân.

Nơi bản doanh của đại tướng, quân sĩ cũng rộn rịp lo thu dọn trở về kinh đô sau khi đã dẹp xong đám giặc Lâm đầu sơn.

Trong một bàn tiệc, đại tướng Bạch-vân-Quang cùng ngồi đối diện với lão Bốc - sư (thầy bói), phía dưới là quan tân Tri Huyện Quế - Châu Hà-Minh và quan tân Lãnh-binh Lương-giả-Tồn cùng đám tùy tùng trong cơ binh của đại tướng.

Vừa nâng chén rượu, vừa vuốt chòm râu điểm bạc hoa râu, Bạch-vân-Quang vui cười tuyên bố :

— Hôm nay chúng ta sắp chia tay nhau, nên bản chức xin đãi một tiệc mọn này để trước là mừng cho xứ Quế-Châu từ đây được hưởng sự bình an và cũng để thông qua những cái gì thiếu sót đã xảy ra mà chúng ta không thể tránh được !

Day qua lão thầy bói, đại tướng nói :

— Như đối với bốc sư đây, có lẽ thầy giận bản chức nhiều hơn cả... Nhưng đó là một việc bất đắc dĩ mà thôi, xin thầy thông cảm cho nhé !

Lão thầy bói khiêm nhượng thưa :

— Kính bẩm đại tướng, trải qua ba tháng ở trong nhà ngục, có những đêm nằm thao thức vì ba chú rận, nhờ thế mà tôi đã suy ra và mới biết đâu là chơn lý về định-mệnh của con người.

Lão kết luận :

— Định-mệnh chẳng phải là không có, nhưng nó có thể sai lệch đi bởi nếp sống và hành động của con người. Chính như ngài (chỉ đại tướng) đã có ấn-tượng phải chết tại cầu Thạch-phong, song có lẽ nhờ âm-đức của ngài đã tạo ra trước đó ; cũng như trường hợp sớm ắn nắn của quan tân lãnh binh đây (chỉ Lương-giả-Tồn) mà việc dữ hóa hiền, mạng chết lại được sống... Còn tôi có số làm quan mà ấn tượng đã hiện ra trong cái chết của Chúa đảng Lâm đầu sơn, nhưng tại vì tôi quá nông nổi, kiêu căng, mưu sống trong sự hẹp hòi ích-kỷ, ỷ-lại vào định-mệnh tốt, nên thay vì làm tri huyện lại bị ngồi tù — Đó là đại tướng đã dạy tôi một bài học thực tế, tôi rất lấy làm cảm ơn đại tướng lắm, chớ có dám phiền hà chi !...

Mọi người đều vỗ tay cười vui vẻ.

... Ngoài hiên, muôn hoa đang đua nở đón Xuân về...

Nguyễn-Minh-Chơn

NAM ấy, Thủy mới lên bảy. Thủy là con út một gia đình có ba con. Trên Thủy có một chị gái lên chín, và một anh trai lên tám. Cả ba anh em sần sần bằng nhau vì hơn kém nhau có một tuổi. Những khi sắp hàng theo chân cậu mợ đi chơi, hoặc đứng cho thợ chụp hình, chỉ cao thấp hơn nhau có nửa mái đầu. Bởi thế ba anh em Thủy cùng nghịch ngợm ngang nhau, chân tay không mấy lúc nghỉ yên, phá phách, chòng ghẹo nhau chí choé suốt ngày.

Đến nỗi nhiều khi má Thủy thấy chóng mặt, phải ôm đầu mà hét :

— Chúng mày làm tao hoa cả mắt ! Nghịch ngợm quá không chịu được !

Nguy nhất là những lúc má hét lên như thế mà có ba ở nhà. Ba của Thủy ít khi đánh con, hay tha thứ những nghịch ngợm của tuổi trẻ. Nhưng khi đã nghe má Thủy hét, thì ba Thủy như bị náo động thần kinh và rất dễ nổi khùng. Mà ba đã nổi khùng thì chắc chắn ầu đòn cả lũ. Thế nào cũng được gọi lên, nằm úp mặt xuống phản, hai tay buông xuôi song song cả ba đứa.

Rồi ba giận dữ đi tìm roi, lúc ấy má lại thấy sợ, như chính mình sắp bị đòn. Người hoảng hốt nói.

— Dạ dạ, để tôi kiếm roi cho. Mình cứ ngồi yên trên nhà rồi em mang lên.

Nằm trên giường cả ba lo ngay ngáy, thít nổi gai lên vì nghĩ đến cái đau khi ngọn roi quất trên [mông. Thủy nghe rõ tiếng má lục lọi ở dưới bếp.

Má đương kiếm roi ! Nhưng hình như má muốn kéo dài thời gian ấy ra một chút hồng ba người bớt cơn giận. Chờ lâu ba sốt ruột hỏi :

— Roi đâu ? Sao lâu thế ?

Lúc ấy má mới hấp tấp chạy lên, đem một thanh nứa mỏng đưa ba, và thì thào :

— Dọa con thôi nhé. Đừng đánh đau quá, tội nghiệp con !

Không nói không rằng, ba quất xuống một roi.

— Ồi con lạy ba !

Anh của Thủy vội kêu lên. Thực ra lẫn roi chẳng đụng đến anh ta chút nào. Anh đã khôn ngoan nằm ngay ở phía trong, đụn Thủy nằm giữa và chị Thủy nằm ngoài cùng. Ngọn roi vút xuống, chỉ đau người nằm ngoài mà thôi. Thủy gầy hơn hai anh chị, lại cố nằm nép xuống giường nên lẫn roi chỉ vừa đụng khẽ ; còn anh Thủy nằm sát tay cậu, cuối roi, nên chẳng



mùi mẫn gì. Nhưng cứ nghe tiếng roi quất, anh lại vờ nhồm lên kêu.

— Ôi ! con lạy ba.

Làm má phải xót xa xin hộ :

— Thôi ba tha cho các con.

Ba ra oai thêm một roi nữa. Chiếc roi của má hình như đã được tính toán trước, bao giờ cũng chỉ đến roi thứ ba là gãy đôi. Ba quăng đi nói :

— Lần sau kiếm sẵn cái roi mây để đây cho tôi.

Sau những trận đòn như thế, trong nhà im lặng hẳn được một lúc, cho đến khi ba Thủy đi làm, và má cúi húi ở dưới bếp.

∴

Khi câu truyện có liên can đến hộp mứt ngũ vị sấy ra thì Thủy sắp sửa thêm lên một tuổi.

Hôm ấy đã là ngày giáp năm rồi. Quang cảnh sửa soạn đón mừng ngày đầu xuân càng có vẻ tưng bừng nhộn nhịp. Má của Thủy tính đốt ngón tay đã lo mua bán trang hoàng và xếp đặt mọi thứ, và tất tả lên phố mua cho mỗi đứa một bộ quần áo mới.

Khi đi, má dặn Thủy ở nhà trông nhà với u già, và phải học một bài học thuộc lòng ba đã đánh dấu. U già mặc dọn dẹp dưới bếp, chỉ có mình Thủy trên nhà. Ngồi học lúc ấy thực không yên. Nó ngứa ngáy chân tay thế nào, và hình như ma quỷ xúm nhau lại mà xui dục Thủy hãy bỏ mặc cuốn sách đấy để đi lục lọi mọi xó xỉnh, mong có tìm kiếm được cái gì mới lạ không. Ngày tết má mua sắm nhiều thứ, hẳn có thứ má còn giấu chưa cho biết. Nhất là ở cái tủ gần bàn ăn, hình như Thủy có ngửi thấy phảng phất một mùi thơm là lạ ! Thủy nheo mũi lại, có cảm giác mơ hồ trong tiềm thức rằng đâu đây có dấu một thứ gì ngon lắm.

Thủy liền mở tủ, lục mãi dưới ngăn cuối cùng mới thấy một hộp bọc giấy đỏ.Ồ thôi đúng là hộp mứt rồi ! Hộp mứt ngũ vị, chia ra làm năm ngăn, mỗi ngăn đựng một thứ : nào hồng tàu, hạt sen, đủ thứ. Ôi chao ! hộp mứt coi mới đẹp làm sao ! Những ngăn mứt đầy ăm ắp, thơm phức mùi đường ngọt. Thủy mân mê từng thứ, ngửi từng thứ, và nước miếng cứ ứa ra. Thêm quá ! Và Thủy nghĩ thầm : giá bây giờ ăn mỗi thứ một miếng nhỉ ! Chắc là ngon lắm. Bị cấm đồ Thủy nhủ thầm trong lòng : Nếm thử mỗi thứ một miếng chắc cũng chẳng ai hay.

Thế rồi Thủy chọn ăn một miếng rồi hai miếng, rồi ba, bốn, năm miếng. Chà, cái thứ mứt sen mới ngọt, mứt hồng mới dẻo, và mứt lạc mới bùi làm sao chứ ! Ngon thiệt ! Thủy làm thêm một lần nữa. Khốn nỗi, (miếng ngon chưa đã miệng thêm), ăn rồi, Thủy lại cứ muốn ăn nữa ! Hồi ấy Thủy chưa có đủ trí suy luận kiểu người lớn như bây giờ để mà nghĩ rằng : khát vọng của con người chẳng bao giờ no đủ. Thị dục của ta, càng nếm mùi càng say sưa, khao khát, cũng như những miếng mứt thơm ngon này, ăn rồi Thủy không còn đủ nghị lực nhịn thêm mà đứng lên nữa !

Cho nên Thủy lại nghĩ rằng : hộp mứt còn đầy, ta làm thêm một tuần nữa. Vừa ăn, Thủy vừa nghĩ đến cái tài khéo của những người làm mứt. Phải chi má cũng biết làm như thế này nhỉ. Để thỉnh thoảng má lại làm cho mà ăn. Hộp mứt này má đã mua ở trên phố chẳng biết bao nhiêu tiền ? Chắc đắt lắm ! Ý hẳn má mua để đến tết bày cỗ, hay để biếu ai ? Ừ, nếu má biếu ai thì hoài quá ! Mãi nghĩ lan man đến khi nhìn lại, Thủy mới giật mình thấy hộp mứt đã vơi lưng lửng. Lần này Thủy đành thôi vậy, mà bên ngoài chợt Thủy cũng nghe tiếng anh chị của Thủy đã

về Hình như cả má nữa. Thủy vội vàng
đẩy hộp mứt lại, đóng ngăn kéo tủ,
phủi mướt, rồi hết sức làm mặt thần
nhiên chạy ra ngoài.

...

Mới thấy mặt Thủy, chị của Thủy
đã hỏi :

— Thủy, mày làm sao thế ? Coi kia,
cái mặt đỏ gay ?

Có lẽ mặt Thủy đỏ thật. Thủy hãy còn
xúc động vì tí nữa bị bắt quả tang ăn
vụng, lương tâm không yên nên tim
đập rộn ràng. Thủy cảm thấy máu bốc
rần rần lên tai. Tuy nhiên Thủy cũng
áp úng đáp :

— Không, Thủy có làm sao đâu !

Anh chị của Thủy đến gần quan sát
từ môi miệng đến ngón tay Thủy, bỗng
khám phá một chút đường còn dính
lại. Chị Thủy trợn mắt hỏi :

— Thôi chết, mày vừa ăn mứt phải
không ?

Thủy cãi :

— Mứt nào ?

— Mứt của má mới mang về hồi
sáng nay mà. Phải mày ăn không ?

Không quen nói dối. Thủy cuống quá
đánh cúi đầu thú nhận :

— Thủy chỉ ăn thử có một tí thôi
mà !

Mặt của chị Thủy sáng ngay lên. Chị
đã bắt nọn đúng ! Và một ý nghĩ tinh
nghịch thoáng hiện, nên chị giả bộ kêu
lên,

— Thôi mày chết rồi Thủy ơi !

Thủy năn nỉ nói :

— Em lạy chị, chị đừng mách má
kẻo em phải đòn mất.

Chị lắc đầu.

— Không, chị không mách đâu.
Nhưng mày sắp chết đến nơi mất rồi !

Thủy lo sợ hỏi :

— Tại sao hả chị ?

Khốn nạn quá ! Thế ra mày không
biết hộp mứt ấy là má để đánh bầy
chuột ư. Má đã trộn thuốc giết chuột
vào đó và vẫn dặn chúng tao đừng có
mổ vào đó mà chết.

Thủy mếu máo :

— Thực ư chị ?

— Chứ lại không thực ! chỉ vài giờ
nữa là chết thôi !

Anh của Thủy chắc đoán ngay được
đó là một trò chơi tinh quái, nên anh
phụ họa ngay vào. Anh vờ sụt sịt kéo
vạt áo lau nước mắt cá sấu, nói :

— Tội nghiệp em quá ! Em Thủy ơi !

Chị Thủy cũng rầu rầu tiếp :

— Ừ chị thương em chị quá. Bây
giờ biết làm thế nào ? Em nghe trong
mình có thấy khác gì chưa hở Thủy ?

Thủy bắt đầu khóc thực sự :

— Có... Em thấy hình như muốn đau
bụng chị ạ !

— Vậy thì em sửa soạn đi thôi. Thuốc
giết chuột bắt đầu ngấm rồi đấy. Đề
chị và anh đi kiếm bác sĩ đến... may
ra còn kịp !

Rồi họ nháy nhau lùi mất. Chắc
chắn họ kéo nhau ra một góc vườn
để cười thích chí với nhau.

...

Nhưng lúc ấy Thủy lo sợ vô cùng.
Chao ôi ! Thủy sắp chết ! Mà phải chết
ngay giữa cái tuổi hoa niên, trong bầu
không khí tung bừng của ngày đầu
xuân sắp tới này ! Nước mắt chảy
ròng ròng, Thủy nghĩ đến ba má,
đến những cái hôn âu yếm của má,
đến vòng tay triu mến của ba. Sao lúc
này Thủy thấy thương ba má ghê đi..
Rồi Thủy lại nhớ đến lớp học, đến

cô giáo đến các bạn. Cô giáo thật hiền, và chúng bạn thật vui! Thủy đâm ra tiếc sách vở, nhớ những giờ học giờ chơi đến xót xa... Thủy cũng không quên u già. Ừ, vú ở với má từ hồi má còn con gái. Vú đã săn sóc anh em Thủy và cưng chiều Thủy còn hơn má nữa. Thủy vẫn ngồi gọn trong lòng vú, nhìn ngọn lửa reo vui trên bếp, nghe vú kể chuyện ngày xưa.

Thế mà bây giờ Thủy sắp phải từ biệt tất cả, thì thử hỏi còn nỗi đau buồn nào to lớn cho bằng! Nước mắt Thủy tuôn ra nhoe nhoẹt Thủy thấy cần phải làm một việc gì trước khi cái món thuốc chuột nó tác hại trong cơ thể. Chả hạn như viết cho ba má mấy chữ đề xin lỗi ba má những lỗi lầm Thủy đã phạm trong đó có cả tội... ăn vụng!

Thủy bèn lấy giấy bút ra, vừa sứt sứt vừa viết nguệch ngoạc những điều cần nói với mọi người thân yêu. Và Thủy xin đề lại:

... Chiếc vòng màu cẩm thạch cho chị Thủy.

... Hộp bút chì màu cho anh Thủy.

... Con búp bê cho mẹ.

... Cây viết Bic cho cậu.

... Và cái khăn tay cho u già.

Thủy muốn viết thật nhiều, nhiều nữa. Nhưng tay Thủy như muốn run lên. Thôi đích thực là thứ thuốc giết chuột tai hại kia đã ngấm đến lục phủ ngũ tạng Thủy rồi. Thủy gục đầu trên bàn mà thồn thức.

Giữa lúc ấy thì bác Thủy rẽ vào chơi. Bác Thủy không có con nên bác cưng tụi anh em Thủy lắm. Bác đã có tuổi về hưu, nên rồi rảnh hay lại chơi luôn. Thấy Thủy gục đầu trên mảnh giấy ngồi khóc, bác ngạc nhiên hỏi:

— Cháu Thủy của bác làm sao thế?

Sao mà khóc vậy cháu?

Thủy càng khóc rùng rùng. Mãi mãi Thủy mới nghẹn ngào nói:

— Cháu sắp chết bác ạ... Cháu đang chờ bác sĩ tới mà chờ mãi không thấy.

— Cháu sắp chết? Cháu nói gì kỳ khôi vậy cháu?

— Dạ, thưa cháu đã ăn nhầm phải thuốc giết chuột!

— Thuốc giết chuột nào? Mà cháu có phải là chuột đâu! Ai bảo cháu sắp chết?

— Dạ, thực đó bác ạ! Nên cháu đang viết thư đề lại cho ba má cháu đây.

— A, cháu lại viết cả thư cho ba má cháu nữa?

Bác Thủy rơi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên nọ. Cuối cùng bác bế xốc Thủy lên, đem vào trong nhà tìm má.

Má Thủy hỏi đầu đuôi mới rõ ràng câu chuyện. Má giận quá vừa mắng Thủy, vừa gọi anh chị Thủy bắt vào hỏi tội. Sau đó má bắt cả ba nằm thẳng trên giường. Lần này má đặt sẵn chiếc roi mây bên cạnh, chờ ba về. Cũng may bác Thủy còn đó. Bác bày mưu cho anh em Thủy cứ nằm đấy ngủ một giấc và khi ba về, bác xin hộ. Nhờ đó mà anh em Thủy khỏi bị một trận đòn tấ niên.

Nhưng cũng từ bấy đến nay, đã có trên mười năm qua, Thủy không bao giờ quên được câu truyện hộp bút ngũ vị, hằng tâm niệm rằng tội mê ăn uống cũng là một tội nặng, đôi khi đưa đến nhiều mối tội khác... và định thức chân xác của đời người là phải luôn luôn tiến bước trên con đường ngay thẳng, xa lánh những dục vọng có thể làm cho mình mê muội mà sa ngã.

Bích-Thủy

PHI-THUYỀN MẤT TÍCH



— Bíp ! Bíp ! Bíp ! S. O. S. !
Chúng tôi đang lâm nguy !

— Bíp ! Bíp ! Bíp ! Hãy cứu gấp
chúng tôi !

Sinh mạng chúng tôi đang bị đe
dọa !

Lúc đó đúng 0 giờ 30 phút giờ
quốc tế (GMT) ngày 30-12-1990...
Luân - Đôn, Mạc - Tư - Khoa, Hoa-
Thịnh - Đồn, Saigon, Ba-Lê nhốn
nháo... lo sợ. Mọi người đều chạy
ra đường nhìn lên bầu trời vô tận.
Vẫn những đám mây xanh xanh trắng
trắng lững lờ trôi...

— Hãy cho chúng tôi biết gấp,
phi thuyền đang bị tai nạn gì ?

Hoa-Thịnh-Đồn đánh điện hỏi...
Cả thế giới hồi hộp chờ trả lời...

— Hãy cứu gấp chúng tôi ! Chúng
tôi đang tuyệt vọng ! Một vật gì
đen ngòm có sức mạnh vĩ đại đang
ôm siết phi thuyền... Vô phương
gỡ... phi thuyền sắp sửa bị bóp nát...
Bíp !... Bíp !... Vĩnh biệt !

Sau tín hiệu cuối cùng trên, Hoa-
Thịnh-Đồn hoàn toàn mất liên lạc
với phi thuyền Saturn 100.

Phi thuyền này vừa được phóng
lên hôm trước để chở mười lăm nhà
tử phủ thế giới đủ mọi quốc tịch lên
viếng cung trăng. Từ hồi loài người
bắt đầu bước chân lên cung trăng
đến giờ, chưa có lần nào phi thuyền
không-gian gặp tai-nạn kỳ cục như
thế này. Hơn nữa lại vô cùng bí
mật ! Vật gì đã bóp nát phi thuyền
được ? Như thế phi thuyền đã bị
một sinh vật tiêu diệt ?

Giả thuyết này chưa từng nghe
nói bao giờ. Hay đây là một vũ
khí mới của một loài người ở hành
tinh khác ? Các nhà bác-học nát óc...
Tất cả các chuyến bay không-gian
thường lệ đều phải dừng lại để chờ
các nhà bác-học điều tra tại sao phi
thuyền Saturn mất tích ? Cái gì đã
làm phi thuyền tan vỡ như lời trời
trăng cuối cùng... của phi thuyền mà
Hoa Thịnh-đồn nhận được.

Ngày 1-1-1991... Nga phóng phi thuyền đặc biệt Voskhod 92 chở theo ba phi-hành-gia để tìm nguyên nhân mất tích của phi thuyền Mỹ Saturn 100.

Sau ba ngày liên lạc thường xuyên với trung tâm không gian Tây-Bá-Lợi-Á, phi thuyền Voskhod 92 cho biết chẳng có gì lạ cả; bỗng đến ngày thứ tư, tất cả các trung tâm không gian nhận tin đều giật mình vì một tin đánh đi từ Voskhod 92:

— Chúng tôi đang bị một vật đuổi theo! Có lẽ đây là vật đã tiêu diệt phi thuyền Saturn 100! Nó đang theo sát chúng tôi! Chúng tôi đang cố gắng nhận diện nó! Khó thấy quá!... Chúng tôi vừa chụp được ảnh nó!...

Vài phút sau, Voskhod 92 cho biết tin tiếp:

— Bíp!... Bíp!... Vật đó đã tiến sát chúng tôi!... A! Nó đã bám vào phi thuyền... A!... Ghê quá...S.O.S...

Từ phút đó, người ta mất liên lạc với phi thuyền Voskhod 92. Chắc chắn nó bị chung số phận với Saturn 100.

Một tuần sau ngày phi thuyền Nga mất tích, Pháp cũng phóng phi thuyền Diamant 43 có mục đích tương tự, nhưng cũng không thấy thêm điều gì mới lạ ngoài việc phi thuyền Diamant 43 bị y như trường hợp hai phi thuyền của Nga và Mỹ.

Cả thế giới sửng sốt lo sợ... Kỹ nguyên không gian của loài người tới đây đã chấm dứt sao? Mới chưa đầy bốn chục năm. Kể từ ngày Nga phóng vệ-tinh Spoutnik 1: Con đường liên hành tinh quả đất — mặt trăng

đang được dự tính mở rộng để các người thường có thể lên viếng mặt trăng được sẽ bị tắt nghẽn sao?

∴

Trong phòng làm việc trung ương của trung tâm không gian Cao nguyên Việt-Nam nhà bác học Nguyễn-thanh Vân 68 tuổi, vị giám đốc trung tâm, đang trầm ngâm đọc tờ báo Paris Match vừa được gửi từ Pháp sang:

«Cầu cứu các nhà bác học thế giới.

Vụ ba phi-thuyền của Mỹ-Nga-Pháp bị mất tích bởi những nguyên nhân vô cùng bí mật đã làm ngành hàng không liên hành tinh của loài người bị đe dọa nghiêm trọng. Chúng tôi tha thiết kêu gọi các nhà bác học trên thế giới hãy đem bộ óc siêu việt của mình để cứu nguy cho kỹ nguyên không gian của loài người»

Đọc xong tin trên, nhà bác học Nguyễn-thanh-Vân rung chuông, gọi hai người học trò cưng của ông, một trai, một gái tên Thành-Việt và Ái-Nam vào.

Đang cùng nhau nghiên cứu cây súng đại-bác bắn nước của thầy mình vừa chế tạo, Thành-Việt và Ái-Nam vội bỏ chạy vào phòng thầy:

— Thưa thầy gọi chúng con!

Nhà bác học Nguyễn-thanh-Vân ngó hai đứa học trò của mình:

— Các con đã thí nghiệm cây súng đại bác bắn nước chưa? Kết quả như thế nào?

Ái-Nam nhanh nhẩu đáp hốt bạo trai của mình:

— Thưa thầy, kết quả khả quan ! Tiến bộ hơn cây súng đại bác bắn nước của giáo sư Nga Voitjekhovsky chế tạo năm 1966 nhiều lắm. Cây súng đại bác bắn nước của giáo sư Nga phải cần bắn 100 cm³ nước dưới áp suất 60.000 at-mốt-phe mới có thể xuyên qua một tấm kim loại bằng đồng dày 20 cm. (1) Còn cây súng của thầy chỉ cần 30 cm³ nước dưới áp suất 200.000 at-mốt-phe là có thể xuyên qua được một tấm thép dày 50 cm.

Nhà bác học Nguyễn-thanh-Vân mỉm cười :

— Hai con có biết thầy gọi hai con vào vì chuyện gì không ?

Thành-Việt và Ái-Nam giựt mình. Ít khi nào nhà bác học gọi ai vào phòng làm việc riêng cả, trừ khi có chuyện tối-quan trọng. Từ nãy giờ cả hai người đều quên sự kiện đó.

— Thưa thầy, chúng con không biết ạ !

Thành-Việt và Ái-Nam lo sợ ngó thầy...

— Thầy muốn nhờ hai con một việc... Chắc hai con biết vụ các phi thuyền mất tích ?

— Thưa thầy có ạ ! Vụ đó rất bí mật, hiện giờ chưa ai khám phá được.

Nhà bác học chậm rãi nói :

— Thầy muốn khám phá vụ này để cứu nguy Kỷ-nguyên không gian của loài người. Kể cũng may, nếu trong thời gian đó, có phi-thuyền chở người của ta bay thì có lẽ ta cũng bị thiệt hại như Mỹ-Nga-Pháp.

Thành-Việt và Ái-Nam hớn hớn :

— Chắc thầy muốn chúng con giúp thầy...

— Phải ! Sau khi nghiên cứu các tài liệu, thầy đã tìm ra nguyên nhân, nhưng phải nhờ hai con xác định lại với bằng chứng cụ thể... vì như thế thầy mới dám phổ biến ý kiến cho cả thế giới biết được ! Nhưng công tác của hai con nguy hiểm lắm đấy, công tác này đòi hỏi tất cả trí thông minh và khéo léo của các con. Sơ hở một chút là thiệt mạng ngay, thiệt mạng y như các người đi trong các phi thuyền Nga Mỹ phóng.

Thành Việt nói :

— Thưa thầy : Con và Ái Nam được thầy coi như con ruột dạy dỗ chúng con ! Vì thế chúng con sẽ không bao giờ từ chối điều gì mà thầy bảo chúng con ! Vả lại, việc này dù có nguy hiểm chúng con vẫn vui vẻ nhận lãnh vì đây là một công tác vô cùng quan trọng. Hơn nữa được thầy tín nhiệm là cả một vinh dự cho chúng con !

Nhà bác học Nguyễn Thanh Vân mỉm cười sung sướng và hài lòng biết mình đã chọn đúng học trò... Thành Việt là một thanh niên cường tráng vừa đủ hai mươi tuổi. Ái Nam là một thiếu nữ đẹp như hoa hàm tiếu mười tám xuân xanh. Cả hai đều là sinh viên Khoa học xuất sắc của phân khoa khoa học trực thuộc viện đại học Cao Nguyên. Trong số mấy chục ngàn sinh viên

(1) Cây súng đại bác bắn nước này là một phát minh có thật của nhà bác học Nga Voitjekhovskii (theo Paris Match số 898)

nhà bác học Nguyễn Thanh Vân chỉ chọn được cặp sinh viên trên để đào tạo chúng thành nhà bác học nổi nghiệp mình với óc thông minh tuyệt đỉnh, với lòng mê say khoa học lạ chừng. Thành Việt và Ái Nam đã nhiều lần chứng tỏ cho thầy biết tài của mình. Đây cũng là một dịp thử thách khác, nhưng là một dịp thử thách vĩ đại hơn nhiều.

Nhà bác học Nguyễn Thanh Vân dẫn Thành Việt và Ái Nam xuống một cái hầm mà hai người chưa từng thấy bao giờ. Hầm rất sâu. Ba người phải dùng thang máy. Khi xuống tới mặt đất hầm, Thanh Việt và Ái Nam vô cùng ngạc nhiên và ngỡ ngàng vì hầm rất rộng lớn. Trong hầm chứa nhiều bộ máy kỳ lạ. Đèn xanh, đèn đỏ chớp chớp liên hồi. Ở góc hầm có một bộ máy hết sức kỳ dị, hình dáng y như một con người, có đầu, có chân, có tay đủ cả. Thấy lạ, Ái Nam hỏi:

— Thưa thầy! Máy kia là máy gì vậy!

Nhà bác học Nguyễn-thanh-Vân nói:

— Đó là máy biến hình. Máy còn đang được thí nghiệm... Nếu thành công, nó có khả năng biến con người thành bất cứ hình gì mà con người muốn: thân cây, cái ghế, con bò, con cóc... cũng được.

— Thưa thầy! Nhưng lúc đó còn giữ được bộ óc người được không? Nghĩa là giả sử khi con biến ra khúc gỗ, con còn suy nghĩ và hành động như người được hay không?

— Được chứ! Nhưng thầy còn đang thí nghiệm... Chừng nào thành công, thầy cho hai con biết trước tiên.

Nhà bác-học Nguyễn-thanh-Vân dẫn Thành-Việt và Ái-Nam tới vách hầm. Ông bấm một cái nút đỏ. Tiếng rè rè nhẹ nhẹ nổi lên. Vách hầm chuyển động... Thành-Việt, Ái-Nam trở mắt nhìn. Một cánh cửa từ từ rút lên phía trên, để lộ một phòng bí mật rộng lớn khác. Nhà bác-học vào trước, Thành-Việt, Ái-Nam theo sau. Cả hai ngạc nhiên thấy một phi thuyền hình mũi tên nằm trong đó. Nhà bác-học bảo:

— Đây là phi thuyền Phù-Đổng-Thiên-Vương I mà thầy vừa bí mật chế tạo xong. Có thể nói phi thuyền này là một phát minh mới của thầy.

Thành-Việt ngó thầy nói với vẻ vô cùng khâm phục:

— Thưa thầy! Sao thầy không trình bày cho thế giới biết.

— Thầy cũng tính vậy nhưng gặp chuyện này, thầy muốn giữ kín để khi nào thành công hãy hay!

Ái-Nam hỏi:

— Thưa thầy! Phi thuyền này có gì đặc biệt không?

— Lẽ dĩ nhiên có chứ! Như thế thầy mới nói là phát minh của thầy được. Trong vỏ phi thuyền này, thầy có đặt một máy siêu-phản-lực, có tác dụng tạo ra những sức đẩy phản lực khổng lồ để ngăn chặn tất cả các vật thể tới gần phi thuyền.

Khi chế tạo phi thuyền này thầy có mục đích để các phi thuyền không gian thoát khỏi bị vỡ tan khi bị các ván thạch phóng vào mặc dù tai nạn không gian này chưa xảy ra, nhưng trên phương diện lý thuyết vẫn có thể có. Nhưng khi cần thiết mới mở máy vì nếu mở sớm quá, máy sẽ bị hết điện.

Ái-Nam nói :

— Thưa thầy ! Phải chăng phi thuyền này có tác dụng như sau : hễ một vật gì đến gần phi thuyền thì sẽ bị sức đẩy phản lực chặn lại.

— Phải ! Nhưng còn hơn như thế nữa ! Nếu phi thuyền càng bay nhanh thì ảnh hưởng của sức đẩy phản lực càng tăng thêm sức mạnh. Hai con sẽ ngồi trong phi thuyền này bí mật thám hiểm không gian xem « sinh vật » bóp nát phi thuyền là loài nào ! Nếu đúng như giả thuyết của thầy, thầy sẽ có cách trị...

Thành-Việt hỏi :

— Thưa thầy ! Giả thuyết của thầy như thế nào ?

— Hai con hãy theo thầy ra ngoài này.

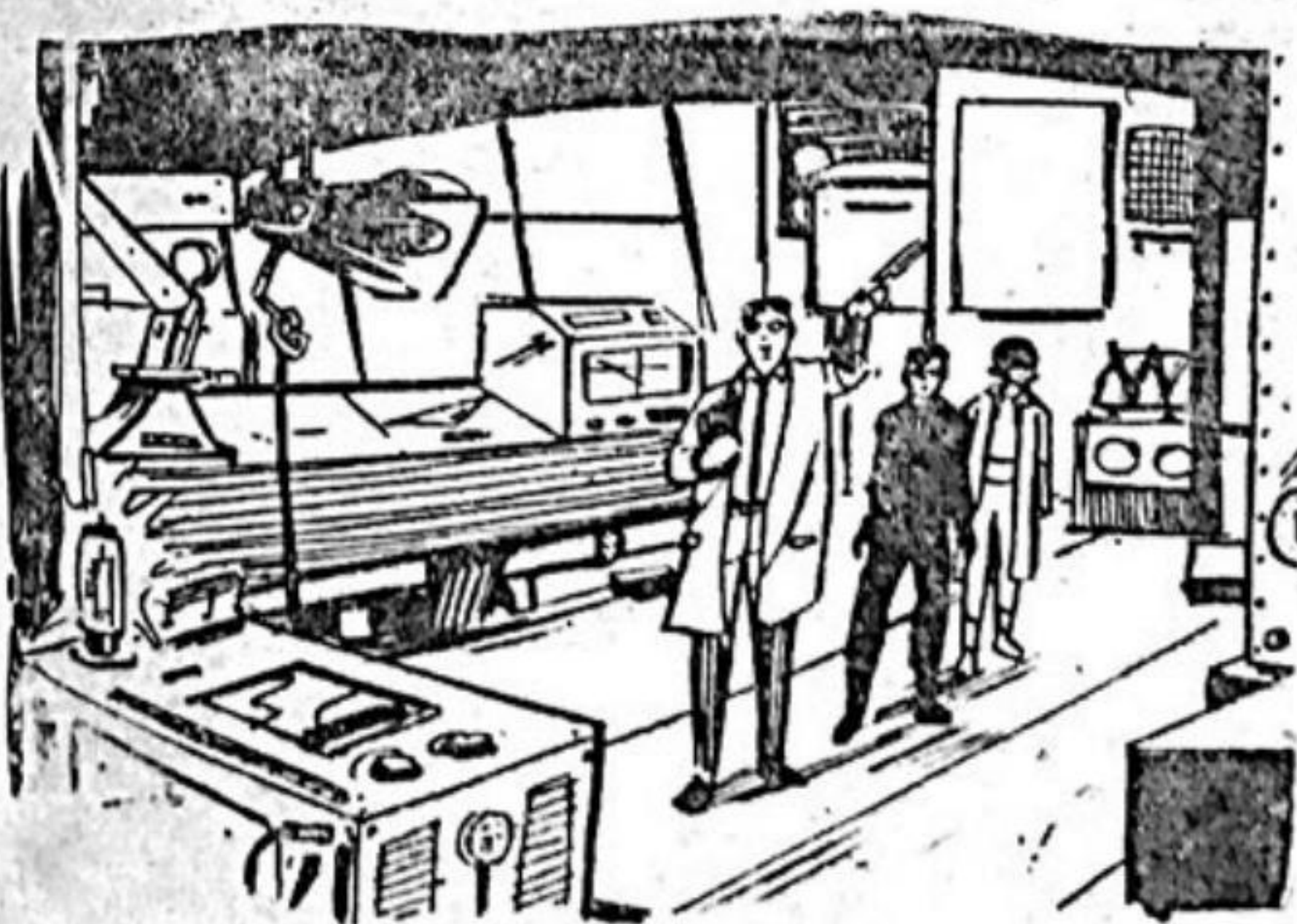
Nhà bác-học Nguyễn-thanh-Vân dẫn Thành-Việt và Ái-Nam ra khỏi phòng chứa phi thuyền Phù-Đổng-Thiên-Vương I. Ông tiến đến một cái bàn rộng để sát vách bên kia hầm. Phía trước bàn có một màn ảnh ra-đa rất rộng. Nơi đó nhà bác-học có thể trông thấy tất cả các phòng làm việc của trung tâm không gian Cao-Nguyên Việt-Nam. Ngoài ra, ở nơi đó, nhà bác-học còn có thể theo dõi các phi thuyền đang bay trong không gian vô tận.

Nhà bác-học rút trong ngăn kéo ra một tập giấy đưa cho Thành-Việt và Ái-Nam :

— Các con hãy xem kỹ giả thuyết của thầy để biết công tác của các con quan trọng và nguy hiểm đến bậc nào.

Nhà bác-học ngồi yên để Thành-Việt và Ái-Nam xem tài liệu.

Thành-Việt, Ái-Nam chăm chú đọc... Cả hai đều thất sắc... Nhà bác học cổ dò xem phản ứng của hai trò. Độ nửa giờ, Thành-Việt và Ái-Nam đọc xong trả lại tập giấy cho thầy.



Thành Việt nói :

— Thưa thầy! Chúng con đã biết rõ! Nếu đúng như thế, thầy sẽ là một nhà bác-học vĩ đại nhất của nhân loại ở giai đoạn cuối cùng của thế kỷ hai mươi này.

Nhà bác-học mỉm cười :

— Cám ơn con! Đừng khen thầy quá, thầy bẽ phối mất! Nào! Hai con có dám nhận công tác này không?

Thành-Việt và Ái-Nam đều nói một lượt :

— Thưa thầy dám chứ! Chúng con sẽ được thơm lây vì thành công của thầy.

Nhà bác-học vuốt đầu Thành-Việt và Ái-Nam :

— Nhân danh khoa học và loài người thầy cám ơn hai con. Đúng ngày mốt, hai con sẽ khởi hành.

— Nhưng hai con nhớ giữ bí mật nhé!

— Dạ

Cả ba bước vào thang máy lên mặt đất. Thành-Việt và Ái-Nam tung tăng chạy ra phố. Trời Việt-Nam đã sang Xuân... Chỉ còn năm ngày nữa là đến Tết Ất-Mùi 1991. Nếu thành công, Thành-Việt và Ái-Nam sẽ hưởng một mùa Xuân trọn vẹn.

●

Ba ngày sau... Thành-Việt và Ái-Nam bí mật đến gặp thầy dưới hầm sâu. Nhà bác-học Nguyễn-thanh-Vân trao cho hai người cây súng đại bác bắn nước mà ông vừa chế tạo. Nói là súng đại bác, nhưng thật ra nhà bác-học đã thu gọn lại cho một người cầm vừa tay. Ông căn dặn :

— Lúc phóng hai con lên không gian, thầy sẽ giả vờ báo tin cho báo chí biết là thầy phóng một vệ tinh thăm dò khí-tượng. Chúng ta tuyệt đối giữ bí mật... cho đến lúc thành công. Thầy sẽ giữ liên lạc trực tiếp với các con bằng mật mã... chỉ có ba người biết.

Thành Việt và Ái Nam đã ngồi gọn trong phi thuyền Phù Đồng Thiên Vương I.

Nhà bác học Nguyễn Thanh Vân theo dõi phi thuyền qua màn ảnh ra đa.

— Thành Việt! Ái Nam! hai con kiểm soát xong tất cả các bộ phận chưa?

— Thưa thầy rồi!

— Máy siêu phản lực như thế nào?

— Tốt!

— Hai con chuẩn bị khởi hành?

— Sẵn sàng!...

— Tám!

— Bảy!

— Sáu!

— Năm!

— Bốn!

— Ba!

— Hai!

— Một!

— Zéro! Khởi hành!

Một tiếng nổ long trời lở đất... Hỏa tiễn vọt lên trời để lại những luồng khói khổng lồ... Hỏa tiễn lên cao, lên cao mãi... Tầng thứ nhất rơi... Tầng thứ hai rơi... Dần dần tới tầng cuối cùng.. Thành Việt và

Ái Nam cảm thấy dường như đang lạc trong xứ thần tiên... Qua tấm kính cửa sổ phi thuyền, Thành Việt và Ái Nam thấy không gian đẹp lạ lùng, đẹp không thể nào tả được. Thành Việt chỉ Ái Nam:

— Kìa quê hương chúng ta kìa! Thật đúng là hình cong như chữ S!

Ái Nam ngó theo tay Thành Việt:

— Đất nước mình xinh quá hả anh?

Lúc ấy, tiếng nhà bác học văng vẳng nổi lên ở máy nghe:

— Các con chuẩn bị! Phi thuyền sắp sửa vào quỹ đạo.

— Ái Nam vội bấm nút trả lời:

— Dạ!

Phi thuyền bỗng chao mạnh... Thành Việt và Ái Nam cảm thấy khó thở lạ lùng... Hai người bèn cho quạt máy treo trên đầu quay tít... Tình trạng dễ chịu trở lại ngay (2) Phi thuyền bay vù vù, nhanh hơn bất cứ một tốc độ nào có thể tưởng tượng, trong đời sống dưới đất. Quả đất bây giờ đối với hai người chỉ là một cái đĩa tròn khổng lồ. Phi thuyền đã bay gần được mười vòng chung quanh quả đất. Nhưng hai phi hành gia Việt Nam chưa thấy một dấu hiệu nào khả nghi. Mặc dù vậy cả hai Thành Việt và Ái Nam vẫn thủ sẵn súng đại bác bắn nước và luôn chuẩn bị bấm nút cho máy siêu phản lực chuyển động đến vòng thứ mười bốn, Thành Việt sốt ruột, đánh điện cho thầy ở dưới đất:

— Chưa thấy gì lạ cả! stop! Hay giả thuyết sai?!

Stop! Theo như giả thuyết thì đến vòng thứ mười phải gặp! stop! Phải làm sao bây giờ? Stop!

Được tin, nhà bác học, Nguyễn Thanh Vân nhăn mặt:

— Các con cứ theo chương trình hoạch định sẵn!

Thành Việt chuẩn bị đi bộ ngoài không gian... Nhưng hãy coi chừng... nguy hiểm. Nhất là Ái Nam coi chừng Thành Việt.

Tuân lệnh thầy Thành Việt cột giây an toàn vào người bước ra ngoài phi thuyền:

Ái Nam căn dặn:

— Anh coi chừng nhé! Kéo bay luôn thì nguy lắm đó!

Em sẽ khóc hết nước mắt cho coi!

Thành Việt bay cách phi thuyền 5 thước với tốc độ tương đương tốc độ phi thuyền. Chàng cảm thấy như mình đang dang vãn giá võ, tài nghệ còn hơn cả Tôn hành giả xa xưa của truyện Tây du ký. Chàng bấm một cái nút của cái máy chàng mang trong người. Chỉ chốc lát, hơi người chàng toát ra dữ dội, Ái Nam ngồi trong phi thuyền cũng lấy tay bịt mũi lại.

Nhà bác học đánh điện liên miên cho Ái Nam:

— Các con coi chừng! Nhất là Thành Việt phải vào phi thuyền đúng lúc, không nguy đó. Thầy muốn cho Thành Việt mặc thêm áo giáp nhưng sợ nó dùng sớm quá, hết điện!

Ái Nam phải an ủi thầy:

(2) Xem « vai trò của gió đối với phi hành gia không gian » trong Tuổi Hoa số 52.

— Thầy yên chí ! Hãy tin tưởng chúng con !

Bỗng nàng ngó thấy qua màn ảnh ra đa trong phi thuyền một vết đen hiện ra. Tưởng mình lầm lấy tay dụi mắt... Đúng rồi ! đúng rồi. Nàng vội đánh điện cho thầy:

— Có vết khả nghi !

Vừa được tin trên, nhà bác học Nguyễn Thanh Vân vô cùng mừng rỡ nhưng đồng thời vô cùng lo sợ cho tính mạng của học trò mình.

— Thành Việt vào phi thuyền mau. Cho máy siêu phân lực hoạt động.

Vết đen to dần... to dần... Ái Nam với mắt thường cũng có thể thấy được Thành Việt đang rút ngắn giây an toàn để vào phi thuyền. Nhưng vết đen đã tiến đến quá mau... Ái Nam hoảng hốt la to:

— Đúng rồi ! đúng như thầy nói rồi ! Mau lên anh Thành Việt.

Thành Việt vừa bước lọt vào phi thuyền... Cửa sổ phi thuyền vừa đóng lại... Vật kia cũng vừa ào tới sửa soạn ôm phi thuyền, nhưng phải dội lại vì chạm phải một sức đẩy vô cùng mạnh mẽ. Chỉ chạm một tích tắc đồng hồ là cả Thành Việt lẫn Ái Nam và phi thuyền Phù Đổng Thiên Vương I bị nát ra như cám,

Dù bị đẩy ra, vật đó vẫn theo sát phi thuyền.

Thành Việt chia súng bắn nước ra ngoài.

Ái Nam đánh điện hỏi:

— Đúng như giả thuyết của Thầy Ghê quá ! Anh Thành Việt đã vào an toàn trong phi thuyền. Bây giờ chúng con phải làm sao ?

Nhà bác học mừng rỡ:

— Các con cứ theo chương trình hoạch định nhưng luôn theo dõi lệnh của thầy. . Có gì lạ báo ngay cho thầy biết...

Vừa biết tin giả thuyết mình hoàn toàn đúng. Nhà bác học V.N. liền cho thế giới biết ngay bằng một hệ thống thông tin hết sức tối tân. Trong khi đó, Thành Việt và Ái Nam chuẩn bị hành động...

Luân Đôn, Hoa thịnh Đôn, Ba Lê, Tân Đề Li, Đông kinh, Mạc Tư Khoa, le Caire. , sừng sốt, kinh ngạc và vô cùng khâm phục nhà bác học Việt Nam.

Tất cả các hệ thống truyền hình trên thế giới đều được chuyển vận để theo dõi cuộc chiến đấu của hai chiến sĩ không gian Thành Việt và Ái Nam.

Có thể nói tất cả nhân loại trên quả đất lúc đó đều ngừng mọi hoạt động để theo dõi và nghe ngóng tin tức về phi thuyền Phù-Đổng-Thiên-Vương I.

Bản tuyên bố của nhà bác học Nguyễn-Thanh-Vân như thế này:

«Chúng tôi, trung tâm không gian Cao-Nguyên Việt-Nam đã khám phá ra nguyên nhân mất tích của các phi thuyền không gian có chở người. Đó là một con Khủng long bị đánh bật ra khỏi lớp khí quyển của quả đất để trở thành một vệ tinh sống của quả đất bởi một kỳ động đất dữ dội thay đổi hình thể địa cầu trong thời đệ tam kỷ.

Trong hàng ngàn năm, con khủng long này đã bị bắt tĩnh trong khi vào



Máy siêu phản lực của phi thuyền hoạt động mãnh liệt. Thành - Việt mặc thêm một bộ áo giáp vào. Áo giáp này cũng có chứa một bộ máy siêu phản lực, Thành Việt tay cầm súng đại bác bắn nước, một tay vịn cửa sổ phi thuyền leo ra ngoài, chàng vô cùng hồi hộp vì phải sắp sửa lao vào một cuộc chiến đấu độc nhất vô nhị của nhân loại. Ái-Nam cũng lo sợ:

— Anh hãy coi chừng, con khủng long này nguy hiểm lắm !.

Không biết súng đại bác có bắn lủng mất nó được không ?

Thành-Việt trấn tĩnh Ái-Nam :

— Lo gì em ! Thép còn lủng huống chi mất khủng long !

Ái-Nam đánh điện xuống cho thầy biết :

— Anh Thành-Việt sắp sửa chiến đấu !

Nhà bác học mở hời nhỏ giọt :

— Thầy chúc các con được thành công

Thành-Việt bay lần đến khủng long. Khủng long nhe răng ngó Thành Việt. Nó cũng cố gắng bay tới Thành Việt, nhưng không được vì chạm phải sức đẩy phản lực. Chờ một lúc cho quen cử động trong không gian, Thành-Việt ra hiệu cho Ái-Nam...

Nhà bác học Nguyễn-Thanh-Vân

xoay chung quanh quả đất. Bây giờ nó tỉnh dậy, nhớ quê hương «địa cầu» của nó nhưng không làm sao trở về được, nên nó phải tìm các phi thuyền có chở người để ôm riết cho đỡ nhớ. Vì chỉ có cơ thể người là chứa những hương vị địa cầu nhiều nhất, bằng chứng hiện giờ các phi thuyền vệ tinh không chở người vẫn hoạt động thường xuyên chưa bị thiệt hại gì cả.

Hai phi hành gia Việt-Nam hiện đang tìm cách tiêu diệt nó bởi phương tiện riêng của trung tâm không gian Cao nguyên Việt-Nam.

Giám-đốc Trung Tâm
Nguyễn Thanh Vân.

Con khủng long vẫn đeo sát phi thuyền. Bốn chân nó chới vói cổ tiến tới phi thuyền nhưng không được.

và tất cả nhân loại đều hồi hộp theo dõi. Ái Nam và Thành-Việt phải tắt máy siêu phản lực một lượt để con khủng long chộp được Thành-Việt nhưng khi Thành-Việt vừa bị chộp thì phải làm cho cả hai máy siêu phản lực ở phi thuyền và ở áo giáp chuyển động ngay nếu không thì Thành-Việt và cả phi thuyền sẽ bị bóp nát...

Nhân lúc đó Thành-Việt sẽ bắn súng đại bác vào ngay mắt khủng long để khủng long bị đui. Khi đui, Khủng long sẽ trở thành một vẩn-thạch biết cử động của vũ trụ và trở nên vô hại. Nếu phi thuyền nào chạm vào nó thì đó là một chuyện vô cùng xui xẻo và khó có thể xảy ra trong không gian vô tận. Phải làm Khủng long đui mắt vì theo nhà bác học Nguyễn-Thanh-Vân, không có cách nào giết chết Khủng long được kể cả bom khinh khí trăm megaton

Khủng long hăm hừ ngó Thành-Việt. Cách xa tận ba chục thước, mà Thành-Việt vẫn nghe thấy hơi thở khò khè dữ tợn của Khủng long.. Cả hai Thành-Việt và Ái Nam tắt máy siêu phản lực một lượt. Khủng long bị dội trở lại vì máy bị mở nhanh có một sao đồng hồ ! Công tác vô cùng nguy hiểm : Nếu mở máy siêu phản lực nhanh một sao đồng hồ thì không tiêu diệt được khả năng của khủng long, còn nếu mở máy chậm một sao đồng hồ thì chiến sĩ không gian sẽ bị nghiền nát.

Cả nhân loại toát mồ hôi lạnh. Nhà bác học Nguyễn Thanh Vân ôm đầu theo dõi... lỡ có bề gì... thì ông sẽ chịu tất cả trách nhiệm đã làm mất

hai đứa học trò cưng và hơn nữa hai tinh hoa của đất nước.

Khủng long bức tức vì không vồ được Thành-Việt. Nó lờng lờng lên dữ dội. Bỗng miệng nó khạc một luồng lửa về phía Thành-Việt. Thành-Việt bay vút về phía trái tránh khỏi. Nguy hiểm càng lúc càng tăng. Sau một lúc khạc lửa, Khủng long lại cố gắng tiến sát Thành-Việt. Ái Nam xanh mặt...

Thành-Việt lại ra hiệu cho Ái-Nam. Cả hai lại tắt máy siêu phản lực. Đang dùng tất cả sức mạnh để cố gắng tiến tới, Khủng long mất thăng bằng nhào tới phía Thành-Việt, nhanh như tia chớp. Thành-Việt và Ái-Nam mở máy ngay tức khắc. Cả thế giới thở phào.. Chỉ trong nháy mắt, Thành-Việt đã bắn một loạt tia đạn nước vào hai mắt Khủng long. Bị trúng thương, Khủng long quặn mình rống to vang rền cả một vòm trời không gian. Đồng thời nó lại phun ra những luồng lửa dữ dội tàn khốc hơn trước. Nhưng vì đã bị đui mắt, Khủng long không còn thấy nữa nên tất cả các luồng lửa đều không định hướng tản mát trong không gian.

Thành công, Thành-Việt vào lái phi thuyền cùng Ái-Nam trở về quê đất.

Cả thế giới reo hò mừng rỡ... Nhưng vui nhất có lẽ là nhà bác học Việt-Nam Nguyễn-Thanh-Vân và hai chiến sĩ không gian Thành-Việt Ái-Nam.

Sáng mừng một tết Ất Mùi 1991
Dân chúng Việt-Nam năm nay ăn

tết to quá ! Nhà nào cũng treo đèn, hoa rực rỡ muôn màu. Pháo nổ rền cả một góc trời Nam.

Hôm nay, Ái-Nam mặc một chiếc áo dài màu xanh tuyệt đẹp. Đôi má nàng đỏ hồng hồng rất dễ thương. Nàng cùng Thành-Việt đi chúc tết thầy. Thành Việt cũng kẻo trai không kém, đầu chải bóng...

Vừa đến nhà thầy, Ái-Nam liền thoảng nói :

— Năm mới chúng con kính chúc Thầy sống trăm tuổi sức khỏe dồi dào để phát-minh nhiều hữu ích cho nhân-loại !

Nhà bác học Nguyễn-Thanh-Vân cười :

— Cám ơn hai con ! Đây quà « lì-xì » của hai con đây !

Nhà bác học đưa cho Thành-Việt và Ái-Nam một cái hộp bằng ngà voi...Thành-Việt đỡ lấy...

Chàng mở ra...Cả hai vô cùng kinh ngạc trước đôi mắt triệu - mền của thầy...Một đồng điện-tín khen ngợi và xin làm quen của hàng triệu-triệu thanh-niên thế giới.

Thành - Việt sung sướng ngó Ái-Nam :

— Chúng mình bắt đầu có rất nhiều bạn rồi, phải không Ái-Nam ?

Ái-Nam bữa nay nhu - mì lạ thường :

— Dạ !

Bỗng lúc đó, ra-đi-ô để trên bàn của nhà bác học Nguyễn-Thanh-Vân vang lên :

« Đây đài BBC Luân-Đôn. Kính mời quý-vị thính-giả nghe buổi phát thanh sáng của chúng tôi.

Kính mời quý - vị thính - giả nghe bài bình-luận đặc-biệt của bản đài về sự thành công của nhà bác học Việt-Nam Nguyễn - Thanh Vân và hai người học trò của ông tên Thành-Việt và Ái-Nam. Truyền thuyết dân tộc V.N. là con rồng cháu tiên, mà giống rồng là giống bất-tử, vì thế dân-tộc V.N. là một dân-tộc bất-tử. Hơn thế nữa, dân-tộc này còn chứng tỏ mình có những khả-năng kỳ-diệu. Đó là một dân - tộc nhược tiểu độc nhất ở đông-phương không thua kém dân-tộc Nhật-Bản.

Sau gần ba mươi năm bị tàn-phá, xã-hội bị suy đồi, vì một cuộc chiến-tranh đoạn trường vô-cùng khốc-liệt ở thế - hệ 1966, ngày hôm nay dân-tộc V.N đã vùng dậy thực sự nhưng vùng dậy một cách hòa-bình yêu nhân loại. Chỉ mới được chưa đầy hai mươi năm hòa-bình để kiến-thiết và xây-dựng xứ-sở, thế mà dân tộc V.N. đã tiến được những bước dài như thế thì tương lai dân-tộc này trong một thế-hệ nữa sẽ rực rỡ như thế nào, có lẽ chúng ta cũng có thể tiên - đoán được.... »

Bản bình - luận còn dài... Nhà bác học Nguyễn-Thanh-Vân rót rượu cảm mời Thành Việt và Ái - Nam uống. Lúc đó, người nhà bưng lên một mâm bánh chưng, vừa thịt mỡ, vừa dưa hành. Nhà bác học cười :

— Thầy đãi hai con hương vị tết Việt-Nam.

XEM TRANG 72

Mưa lát phát bay. Trời rét... Vài tràng pháo rời rạc nổ đó đây như cố phá tan cái lạnh lẽo của buổi sáng đầu năm.

Chi choàng thức dậy. Năm mới rồi đây ! Cần thận ! Tốt hay xấu bắt đầu từ buổi sáng này ! Những ý nghĩa ấy thoáng qua trong trí óc rất nhanh và có sức mạnh đốt nóng cơ thể. Chi vội nháy xuống

giường, đến lấy chiếc áo dài mà cô Chi vừa mới may cho. Từ tối qua, Chi đã định rằng sáng nay mặc áo « mở hàng » Chi ngắm chiếc áo một hồi và long trọng mặc áo vào.

— À khai bút đầu năm cái đã.

Chi vội đến bàn, giờ ngay mấy bài toán tập thầy ra đề làm trong dịp Tết rồi cặm cụi suy nghĩ. Chi muốn làm một việc đặc biệt khai bút bằng cách giải một bài toán

MÓN QUÀ ĐẦU NĂM

hình học. Trong lớp Đề Ngũ, Chi chưa phải là xuất sắc nhất về môn hình, nhưng riêng trong đám nữ sinh thì Chi là « number one »

Chi làm xong trọn vẹn cả hai bài và cần thận chép vào tập. Chi cảm thấy vui, hơn cả cái vui áo mới, cái vui nghỉ Tết, thành ra chần chừ muốn làm thêm vài bài nữa nếu không có Hương, em Chi, vào gọi ra ăn sáng.

Bên ngoài trời lấm tẩm mưa, không khí lạnh lẽo như những ngày giữa đông. Phải chăng cái Tết chỉ còn trông ý tưởng của con người mà thôi ? Khi sang phòng khách,



Chi bỗng thấy một thay đổi lớn. Phòng khách như sáng lên rực rỡ. Chiếc khăn bàn mới, bình hoa huệ trắng, khay bánh mứt và hạt dưa đỏ mà cô Chi dọn sẵn, hai chậu cúc vàng trước thêm.

Hương tỏ vẻ thích thú lắm. Nó bận xong bộ đồ mới, khoe với Chi mấy tờ bạc, rồi chạy đến mở to máy thu thanh đang ca bài Mừng Xuân. Nó vui đến nỗi thành không thiết ăn uống gì cả. Ăn sáng xong, cô Chi đi lễ chùa. Chi phụ trách việc giữ nhà.

Bây giờ ngoài đường đã đông người qua lại. Quang cảnh trông kém tấp nập bằng những ngày trước nhưng có vẻ tươi sáng hơn. Bọn trẻ chạy tung tăng theo sau cha mẹ trong những bộ quần áo mới rực rỡ. Những cô gái trẻ tuổi Chi cũng lộ vẻ duyên dáng trong chiếc áo dài màu phết gót, ngậy thơ dưới chiếc nón bài thơ trắng ngà, dắt tay bọn trẻ em nhỏ đang muốn vùng ra để được chạy tự do hơn. Gia đình này rồi gia đình khác, người ta dẫn nhau về nội, về ngoại họp mặt trong những gia đình rộng rãi, ấm cúng hơn.

Tự nhiên Chi lại nhớ đến hoàn cảnh mình. Gia đình Chi ngày trước cũng khá êm ấm. Cha Chi làm được sĩ mở tiệm thuốc ở Hà nội. Bỗng một hôm, ông bị Tây bắt, tra tấn năm bảy lượt. Đến khi được trả về thì ông lâm bệnh ho lao rồi mất. Ngày đau buồn

ấy qua chín năm rồi, hồi ấy, Chi còn nhỏ, nên bây giờ chỉ nhớ lại lơ mơ trong một giấc mơ buồn tê tái. Rồi ba năm sau, anh em Chi lại bị một cái tang đau đớn nữa: Mẹ Chi mất vì bị máy bay bắn. Chi không làm sao quên được cái hôm ấy. Bốn chiếc máy bay tàn ác lồng lộn rú lên, bắn từng tràng liên thanh khủng khiếp như tiếng khạc lửa của hung thần. Rồi thì mẹ Chi gục ngã, máu thấm ướt đỏ vạt áo trước ngực. Chi thấy mặt mẹ tái xanh, hàm răng cắn chặt, đôi mắt đen láy trợn trừng lên như uất ức phải lìa bỏ đàn con thơ dại. Đưa đến nhà thương thì mẹ Chi tắt thở. Đám tang mẹ Chi cũng đưa trong một ngày mưa lất phất và lạnh như hôm nay. Mưa và nước mắt lẫn dài...

Có cái gì nong nóng lẫn xuống má. Chi vội đưa tay lên chùi thì ra Chi đã khóc. Đến bây giờ, 2 cái tang đau đớn ấy không làm Chi nức nở thành tiếng như những năm về trước, nhưng bên trong lòng, Chi thấy đau hơn. Cũng như một hôm nào, thầy ra đề luận: « HÃY THUẬT LẠI MỘT CHUYỆN MÀ EM ĐÃ LÀM MẸ EM ĐAU LÒNG ». Trời ơi! Chi đã ngồi im lặng nửa giờ mà không viết được hàng nào và thấy các chữ của đề bài nhòa đi, nhòa đi... Ngay chị bạn ngồi cạnh cũng chẳng hay biết chút nào.

Rồi từ sau ngày di cư, anh em Chi được những người bạn quen

của bà Chi xưa giới thiệu vào viện Bảo anh. Anh Chi và các em xin đi học thêm văn hoá, còn Chi thì đi học may. Chi muốn sớm có một nghề để giúp đỡ anh em. Đời và chiến tranh tàn bạo đã biến cô bé mười lăm tuổi thành một người thực tiễn. Trong 2 năm ở viện Bảo anh, anh em Chi đều vào gia đình Hương đạo và rất lo chăm rèn tập. Sáng chủ nhật nào, Chi cũng đi họp và Chi đã trở nên một nữ hướng đạo sinh gương mẫu. Ai có biết đâu một cô bé mồ côi đã tìm thấy ở gia đình Hương đạo cái thân ái tin yêu của gia đình mình. Chi xem các anh, chị huynh trưởng như chú, như cô đề vơi nhẹ nỗi đau khổ cảnh cô cút của mình.

Trong những ngày sinh hoạt hướng đạo, Chi được quen biết với cô đoàn trưởng — Cô lại là một giáo sư, tận tụy với nghề lâu năm — Tuổi cô cùng tuổi với mẹ Chi và hiện cô cũng sống đơn thân trong một căn phòng trong trường — Luống tuổi cô không còn nghĩ đến đường chồng con, và nguyện lấy trường học và gia đình hướng đạo để làm gia đình mình — Ban đầu, cô dạy Chi về cách nấu nướng, học gút...v.v...rồi dần dà cô tìm hiểu gia cảnh của Chi — Trong một buổi tối, tại nhà cô, Chi đã thuật lại cuộc đời đau buồn của mình — Đêm ấy, Chi khóc nức nở như một đứa bé con trên vai cô. Và cô cũng mũi lòng.

Rồi hôm sau, người ta thấy hai chị em Chi dọn đến ở với cô — Một gia đình mới được xây dựng trong sự êm ấm, thương yêu nhau như bao gia đình khác..

Dòng ký ức trên lần diễn ra trong trí Chi. Bỗng có tiếng guốc của em Hương đi vào, Chi gọi nó lại gần, sửa lại cổ áo len nó cho ngay ngắn, lật từng trang báo Tuổi Hoa số Xuân đề 2 chị em cùng xem. Hương ngạc nhiên vì thường ngày Chi ít nựng nó như thế. Một lát, Hương xin phép đi ra chơi với mấy đứa bạn hàng xóm.

Tiếng pháo nổ đi đạch xa gần..

Đã gần chín giờ rồi. Chi bỗng nhớ đến bức tranh vải đang thêu dở. Nếu không phải làm kín đáo sau giờ học khuya thì có lẽ Chi đã hoàn thành rồi. Bây giờ hẳn là lúc nên tiếp tục. Chi đóng cửa phòng khách rồi vào bàn học, chăm chú làm việc. Những đường chỉ xanh hồng chạy trên tấm vải popeline trắng theo từng nét bút chì vạch sẵn.

Còn một nét vẽ cuối cùng. Chi bỗng thấy tay mình run run và mũi kim cứ đâm chệch ra ngoài, nôn nao mãi, lâu lắm mới xong. Chi đặt bức thêu vào lồng gương rồi treo lên tường. Sau tấm gương trong suốt, bức thêu càng tăng thêm vẻ đẹp. Chi say sưa ngắm nhìn bức tranh. Đây là ảnh một thiếu phụ đầu chít khăn vuông vải, áo thô cứng còn nét

gầy đang quỳ trước một lò hương cầu nguyện. Mặt cô bé quỳ cạnh nhìn xuống, trầm tư thoang thoang nét buồn. Bên trong đôi mắt hột nhãn đen láy có những lời nguyện cầu tỏa rộng ở góc ảnh, bên ngoài gương có dán một mảnh giấy trắng che lấy một giòng chữ. Bí mật. Lát nữa Chi sẽ đọc trước ai những giòng chữ ấy?

Đã gần trưa, trời bớt lạnh...

Cô đã đi lễ chùa về. Vào đến cổng, nom thấy Hương đang chơi với mấy đứa bé láng giềng, cô dừng lại. Bọn trẻ thường ngày thương mến và xem cô như cô ruột chúng, vội chạy đến vây quanh. Chúng reo lên:

— Chào cô năm mới.

Cô xoa đầu từng đứa một, âu yếm cười với chúng. Cô mời tất cả:

— Nào các em vào nhà cô chơi với cô đi!

Rồi cô dắt tay Hương đi vào, bọn trẻ vui vẻ theo sau. Chi đứng trong nhà nhìn ra. Cái hình ảnh cô cúi người xuống để nắm tay Hương, giẫy lại giẫy ngoảnh ra sau nom chừng bọn trẻ, Chi tưởng chừng như thấy nhiều lần rồi. Ngày xưa mẹ Chi còn sống, mẹ đã chẳng dắt Chi như vậy sao. Một người mẹ. Phải một người mẹ dắt một đàn con đi vào nhà.

Người mẹ ấy đã thương các anh em Chi như chính mẹ đẻ ra. Không có gì khác biệt. Máu huyết đâu phải là yếu tố duy nhất cho người ta yêu thương nhau!

Cô đã vào nhà. Cô dọn, bày bánh mứt ra và tha hồ cho bọn trẻ đánh chén. Một lát sau, đàn khách tẻ hon ra về.

Chi đứng trong phòng học, đợi từ nãy, lòng nao nức lạ. Chi rón rén bước đến bên cô, tấm ảnh thêu giấu mặt về phía mình. Nhìn thấy vẻ bối rối của Chi cô hỏi:

— Con có gì mà kín đáo thế! Cho cô xem nào!

Chi ấp úng một lát:

— Thưa... Đây là món quà đầu năm của con. Con xin kính tặng...

Giọng Chi nghẹn lại, Chi không nói được tiếng cùng, Chi cúi mặt xuống bàn, im lặng bên cô. Cô đỡ lấy tấm ảnh thêu, gỡ mảnh giấy trắng và chậm rãi đọc giòng chữ:

« KÍNH TẶNG MẸ »

Kính tặng mẹ! Cô đã hiểu qua giòng chữ ấy, Chi muốn nói gì, con gái cô muốn nói gì. Lòng cô sung sướng lạ. Tay cô vuốt ve đầu tóc Chi trong lúc Chi có cảm giác như mình đang được vuốt ve bởi chính bàn tay của mẹ mình ngày xưa.

Trung sĩ Hạnh

Bắt trộm

• của NHẬT-LỆ-GIANG

Ở miền quê tôi, mỗi khi Tết đến, hầu hết nhà nào cũng gói bánh chưng không nhiều thì ít. Nhà gói nhiều thì nấu riêng, mấy nhà ít thì hai ba nhà chung lại nấu một nồi, đỡ tốn củi và đỡ tốn công coi sóc. Họ bắt đầu gói bánh từ sáng 30, chiều bỏ vào nồi nấu, thường đến gần nửa đêm, bánh mới thật chín. Trong gia đình chia phiên nhau coi củi lửa cho tới khi bánh chín vớt ra, treo lên, rồi mới đi ngủ. Có nhiều khi, người ngồi canh lửa, mệt mỏi ngủ thiếp đi và đến lúc tỉnh dậy, thì ôi thôi ! nồi bánh đã không có cánh mà bay đi đâu mất ! Mấy chú đạo trịch đã nấp sẵn ở ngoài, thừa cơ vào bẻ nồi bánh ra đồng chia nhau rồi !

Năm nào cũng xảy ra nạn trộm bánh như thế, không nhà này thì nhà khác khiến cho nhiều nhà qua một cái Tết xui xẻo dở khóc dở cười !

Tết năm ấy, ông bà nội tôi còn, ba má tôi trù tính con cháu sẽ tụ họp về đông, nên đã gói rất nhiều bánh chưng, bánh tét. Chiều 30, bánh gói xong, ba tôi bắc lên hai lò song song cạnh nhau. hai chiếc nồi đồng to tương sắp bánh vào chặt cứng, đoạn

đổ nước vào tới miệng rồi đốt lửa nấu...

Cơm tối xong, truyện vãn một lúc, ba tôi bảo mọi người đi ngủ, để mặc ba tôi canh chừng nồi bánh. Ông tôi đi ngủ một lúc rồi trở dậy, xuống coi thay cho ba tôi đi ngủ. Lối gần nửa đêm, chúng tôi giật mình nhồm dậy, vì tiếng ông tôi thét om sòm sau vườn :

— Bớ người ta ! kẻ trộm ! kẻ trộm !

Ba tôi đã dậy từ lúc nào, đang cầm đuốc từ trước cửa nhà chạy vào. Chúng tôi kéo nhau theo ra vườn. Chợt nhìn cảnh tượng trước mắt, ai nấy đều ôm bụng cười ngặt nghẽo : hai chú đạo trịch là người cùng thôn, đang nằm rên rỉ trên đồng gia, hề cựa quậy một tí, thì gai lại đâm sâu vào da thịt khiến mấy chú kêu oai oái ! Bên cạnh hai chú là một cái bao đựng đầy bánh chưng... Ông tôi thì chống gậy, đứng cười ha hả, cách rất khoái trí. Một lúc sau, các nhà lân cận cũng cầm đuốc, xách gậy chạy sang. Mọi người hỏi ông tôi làm sao mà hai chú trộm lại rơi vào trong đồng gai được. Ông tôi tươi cười, bảo mấy người khỏe, giờ sao để kéo hai chú ra khỏi đồng gai đã rồi sẽ hay.

Đem hai chú vào giữa sân cùng với bao bánh còn nóng hổi, mọi người vây xung quanh, tươi cười nghe ông tôi kể :

— Hồi sáng nay, lúc cả nhà đang lo gói bánh, tôi nghe sau vườn có tiếng chặt cây, liền đi ra xem, thấy thằng Tám đây xách dao đứng ló quó phía ngoài, tôi hỏi nó, thì nó bảo nó đang

câu lươn dưới mương, nhưng giây câu bị vướng vào cành tre, nên nó lấy dao chặt vài cành. Tôi để ý nhận xét, thì ra nó đã chặt tre trở một đường lọt vào vườn, nhưng nó đã lấy nhiều nhánh gai lấp lại, tinh mắt mới nhận được. Tôi biết chắc là thằng này toan tính tối nay vào trộm bánh. Tôi làm bộ như không hay biết gì, hỏi thăm nó câu được bao nhiêu lươn, và bảo nó nếu muốn bán thì đem vào tôi mua cho. Thế rồi, tối đến, tôi giả đồ đi ngủ sớm. Khi mọi người đã ngủ, tôi dậy coi lửa thay cho ba thằng Xuân (ba tôi)

Đến gần nửa đêm, bánh chín, tôi nghe sột soạt phía ngoài vách, và có tiếng chuột rúc, tôi chắc là có bọm trộm đã mò vào nắp đây rồi. Tôi liền làm bộ ngáp một mồi, cho nhỏ lửa lại, đoạn lên nhà trên như đi ngủ. Tôi nhẹ nhàng đánh thức ba thằng Xuân dậy, rỉ tai cho biết có trộm vào, và bảo cầm gậy ra nắp cửa trước, nếu có trộm ra ngã ấy thì đánh và tri hô lên, còn chỗ khác thì để mặc tôi. Tôi cũng xách gậy sẽ lách ra cửa sau đi lại chỗ hời chiều. Trời tối đen như mực, tội trộm cũng mưu cơ ghê lắm, chúng nó bắt dôm dôm hai bên, bó gai thì chúng vắt sang một phía. Tôi liền tương kế tựu kế, cầm mấy con dôm dôm vào giữa đồng gai... rồi như bà con đã thấy, các chú hí hửng khiêng bao bánh ra, cứ theo

đường dôm dôm mà bước, bước luôn xuống giữa đồng gai...

Mọi người cười vang, vỗ tay hoan hô mưu cao của ông tôi, đoạn quay ra xỉ vả hai tên đạo tặc :

— Mấy năm nay, cứ Tết đến, không nhà này thì nhà khác mất trộm cả nồi bánh, mà không biết ai ăn trộm, té ra tội mày !

Một bà nổi nóng nhảy vào giáng cho hai anh hai bạt tay toé lửa :

-- Bà xé xác tội mày ! Năm ngoái Tết nhất mà bà khóc hết nước mắt, cũng vì hai đứa mày !

Hai anh trộm ngồi dựa vào nhau, mặt cúi gằm xuống đất, xấu hổ... Mọi người bàn nhau, trói gô hai chú lại để mai đem trình làng, nhưng ông tôi can :

— Thừa anh chị em, Tết nhất đến nơi, mà làm như thế cũng tội nghiệp quá, chỉ bằng chúng ta bắt chúng nó làm tờ thú, rồi từ nay về sau, hễ ai mất của cái gì, cứ nắm đầu chúng



đem ra làng cũng chưa muộn. Chúng ta đều chứng thật việc chúng nó phạm pháp hôm nay cả mà !

Mọi người đều tán thành ý kiến ôn hoà của ông tôi. Hai anh trộm làm tờ thú xong, lạy tạ mọi người và xin hứa từ đây ăn ở lương thiện. Ông tôi thương tình cho mỗi anh đòn bánh chưng rồi tha về...

Xa xa, đã có tiếng pháo nổ. Ai nấy vội chào nhau, chạy về nhà đón Giao thừa... ●

PHI THUYỀN MẮT TÍCH

TIẾP TRANG 65

Nhà bác học ngâm khe khẽ :

« Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ.

Cây nêu pháo tết bánh chưng xanh »

Ngài kia pháo nổ vang rền. Dân tộc V.N. đã hưởng được mười mấy cái xuân hòa bình yên-vui hạnh-phúc, nhất là mùa xuân năm nay, một mùa xuân chiến-thắng hòa-bình.

Ái-Nam, Thành - Việt nhìn nhau âu - yếm. Trong lòng cả hai người dâng lên một niềm vui khó tả.

Hoàng-đăng-Cấp

Vui Cười

NHIỀU MÙA

Thầy hỏi Thu : một năm có mấy mùa ?

Thu - có 4 mùa là : Xuân, hạ, thu, đông.

Thầy Lém nói chuyện thầy gọi :

— Lém một năm có mấy mùa ?

Lém - dạ có nhiều mùa là : mùa mưa, mùa nắng mùa bi, mùa diều, mùa đế, mùa cá lia thia v-v...

Thầy ill

Lâm-thành-Phương

5 chuyện dê

TIẾP TRANG 25

Trong bóng đêm bỗng con dê nghe thấy tiếng động nhẹ và bắt gặp một đôi mắt xanh lè đang chòng chọc nhìn nó. Bản năng tự vệ bùng lên, con dê nằm mọp xuống đưa thẳng hai sừng ra đang trước thủ thế. Con sói từ từ tiến đến và một trận giao tranh khá ác liệt diễn ra, nhưng có bao giờ dê lại thắng chó sói bao giờ nên khi những vì sao vừa đua nhau lặn hết, ánh sáng bắt đầu xuất hiện và tiếng gà dưới thung lũng đã vọng lên thì con sói cũng vừa vật con dê ngã xuống giữa một vùng máu đào.

Đáng nhẽ, sau mỗi truyện, người kể muốn thêm một « Lời bình » hầu giúp các bạn thấy ngay ngụ ý của câu truyện, khỏi tốn công suy nghĩ, nhưng lại sợ quý bạn chê... Đánh thôi ! Và người kể truyện chỉ thầm mong sang năm Đinh Mùi, các bạn sáng suốt nhận ra những điều hay, điều dở để chúng ta biết hướng cuộc đời theo một lý tưởng mà hy vọng rằng các bạn đã đặt sẵn cho mình.

Quyên-Di





tiếng chuông dưới đáy biển

tiếp theo

CHƯƠNG X

VIỆT lên ra trước tiên. Cuộc gặp gỡ bất thần với Minh vừa rồi đã làm sáng tỏ thêm nhiều điều, song cũng chưa ai đoán được rồi sẽ kết thúc ra sao. Điều quan hệ là Việt phải làm sao lấy lại được mảnh giấy còn vương trong túi quần móc ngoài hàng rào kẽm.

Việc này, đối với Việt, không có gì khó, nhất là sương sớm còn dăng mờ trên đảo sẽ giúp cho công-tác của Việt dễ hoàn thành. Và lại, theo Việt nghĩ, không ai có thể trách một thanh-niên đi tìm lại cái quần rách của mình.

Vừa lần theo con đường mòn theo hướng Lan đã chỉ, Việt vừa nghĩ đến kết quả đạt được khi anh nắm chắc mảnh giấy của thầy Phong trong tay. Mảnh giấy đó bây giờ Việt mới thấy nó quan trọng. Nó chứng thực sự có mặt của thầy Phong trên đảo Chàm, và khi trở về Hội-An, Khôi-Việt có thể tự tiếp xúc với nhà chức trách xin họ can thiệp, khỏi cần phải chờ chú Triều-Dương. Có mảnh giấy đó với bút tích của thầy Phong, người ta sẽ không cho những điều Khôi-Việt thuật lại là bịa đặt.

Lối mòn Việt đang đi, đầy gò đống gập ghềnh, và nhiều bụi gai án ngữ. Qua được vài khúc quanh, Việt bỗng có cảm tưởng như đang bị có người

theo rồi. Cảm tưởng đó thật mơ hồ, nhưng ai đã đi một mình giữa nơi hoang vắng, trong rừng sâu hay ngoài bãi tha ma chẳng hạn, thường vẫn bị cảm tưởng đó xâm lấn. Nó làm gai ốc mình nổi lên, cứ muốn ngo ngoái lại phía sau, và nếu không giữ được bình tĩnh rất dễ bị xúc động, hoặc chùn chân muốn xiu, hoặc hét lên rồi cuống cuồng phóng chạy như ma đuổi.

Việt thận trọng từng bước. Chân anh đặt nhẹ trên mặt đất ẩm, cố tránh cho những gai góc khỏi cứa vào đùi, vậy mà âm vang của bước chân nghe vẫn cứ rõ mồn một.

Việt đã từng trải qua những giây phút xông xáo đơn độc, nên tuy hồi hộp, anh vẫn không hề nao núng. Tới hàng rào gai, Việt lần theo, lòng tự nhủ không nên hấp tấp và vừa đi vừa lắng tai nghe ngóng. Men theo rào thật khó đi, vì cỏ sắc mọc đầy. Thình thoảng Việt phải dừng lại sờ tay trên sợi kẽm để khỏi bị lạc đường. Đảo Chàm vẫn vắng lặng hoàn toàn, chỉ nghe vắng vắng tiếng sóng rì rào ngoài biển theo gió sớm mơ hồ vọng lại. Đột nhiên sợi dây kẽm của hàng rào rung động, như có ai chạm phải. Việt lặng người, cố nhìn thủng màn sương mờ đặc, và anh chợt nhận ra có tiếng chân bước âm thầm trên cỏ. Thoạt đầu Việt ngỡ đó là những bước chân khi, vì bọn "giặc khởi" theo lời Lan cho biết, thường hay ra ngủ ngoài ghềnh đá. Chúng không dám ngủ trong rừng Chàm, vì ở đó có rất nhiều chồn. Giống này, lại rất ưa thịt khi, nên đề khỏi bị tuyệt giống, họ hàng nhà khi cứ tối đến thường dắt díu nhau ra những mỏm đá cheo leo ngoài ghềnh nằm ngủ đến tảng sáng mới về rừng.

Nhưng không phải, vì tiếng chân tiến tới gần nghe rõ cả tiếng nói đông đảo của một nhóm người.

Việt hoảng hốt bỏ chạy. Lần này Việt tưởng mình bị theo dõi thật sự, và bọn người kia đang đuổi phía sau lưng. Vừa chạy, Việt vừa khom mình ẩn nấp và cố nén hơi thở đề khỏi bị lộ. Đến địa điểm có ba tảng đá lớn như một hòn giả sơn vì đại nằm cách rào chừng vài chục thước, Việt mừng rỡ biết mình đang chạy đúng đường Lan đã chỉ dẫn. Anh vượt qua và đến khúc quẹo thì Việt bỗng hụt chân ngã lộn nhào. Cái ngã đã làm Việt quay người trở lại : Anh nằm mẹp giữa đám cỏ rậm chỗ vừa ngã xuống và nhìn thấy nhiều bóng người xuất hiện.

Họ có tất cả năm người, đi theo hàng dọc, kẻ trước người sau, và kỳ lạ hơn hết là quần áo họ mặc toàn bằng cao su bó chẵn lấy thân hình. Họ tiến đến chỗ ba mỏm đá. Người đi đầu nhìn đồng hồ, điều bộ như hối thúc người đi sau khỏi trễ giờ. Tất cả đều rào bước song hành như họ đi một cách khó khăn vì dưới chân có mang thứ giày rất nặng.

Thấy họ rẽ ngang về phía mỏm đá, Việt thở phào nhẹ nhõm. Anh yên trí chờ họ đi qua. Nhưng Việt bỗng sững người ra nhìn. Bọn người tiến thẳng

đến vách đá cúi mình tiến vào, rồi biến luôn như có phép tàng hình. Quên mọi nguy hiểm, Việt nhóm người lên cố nhìn cho rõ. Hai người đã lần lượt bước vào trong đá. Còn lại ba người đang tiếp tục vào theo. Việt thầm hỏi: «Phải chăng họ đang chui vào một cửa hang? Và họ vào đó làm gì?» Việt nghĩ đến những người làm nghề đi gỡ tổ chim Yến. Nhưng chỗ đó có phải là một hang động không? Và có phải nơi chim Yến đến làm tổ hay không? Đang phân vân, Việt chợt thấy người cuối cùng trong bọn quay đầu lại.

Anh vội mọp người xuống. Khi ngừng lên, bóng người ấy đã mất hút. Và cũng chính lúc ấy, Việt bỗng nghe có tiếng chuông văng vẳng nổi lên.

Tiếng chuông đồ hồi rồi im bặt. Lắng tai chỉ còn nghe thoang thoang tiếng hải âu kêu chập chờn ngoài mặt biển. Chờ đợi một lát khá lâu Việt mới dám nhóm người khỏi chỗ nấp.

Đồng hồ tay của Việt chỉ đúng 6 giờ. Anh thầm nghĩ: Tiếng chuông vừa nghe, đúng là tiếng chuông mà Khôi Việt đã nghe chiều hôm trước. Chắc hẳn không phải ngẫu nhiên mà nó giống lên. Ngày hôm qua nó kêu vào lúc 6 giờ chiều. Sáng nay vừa đúng 6 giờ nó cũng lại kêu.

Nếu tiếng chuông đồ hồi đúng giờ giấc như thế, tất phải có một ý gì. Việt tiếc rằng không có Khôi ở đây để anh nêu lên điểm nhận xét đó.

Việt ngừng đầu lên, hai tay chống trên mặt cỏ ướt cố gắng nhìn lẫn nữa... Cả năm bóng người đều đã biến hết.

Thận trọng, Việt rón rén tiến lại chỗ ba tảng đá. Chúng đứng tựa vào nhau, sừng sững giữa khoảng đất trống, trông như một quái vật khổng lồ, đen ngòm và bất động trong sương. Những tảng đá dị hình đó không thiếu gì dọc miền duyên hải, nên Việt chẳng lấy làm ngạc nhiên, Anh chỉ băn khoăn về sự biến mất của nhóm người vừa rồi. Thoạt đầu Việt đoán họ nấp trong các kẽ đá, hoặc đã lách mình qua để đi tắt ra nương rẫy cho gần. Nhưng qua màn sương, tuyệt nhiên không thấy bóng ai cả. Tiếng lời truyện rí rầm của họ mà Việt vừa nghe, tắt lịm ngay cùng với âm thanh văng vẳng của tiếng chuông, như đột nhiên được một cánh cửa đập kín lại. Trong ba tảng đá này, đứng dựa nhau thành khối chân vạc liệu có một cánh cửa nào chăng?

Tuy đang vội, cần phải đi lấy mảnh giấy vương ngoài rào gai, nhưng Việt vẫn không thể nào ngăn được tính hiếu kỳ. Anh tiến vào khối đá và chợt nhận thức được: những âm thanh vừa nghe,—tiếng người nói và tiếng chuông kêu—lịm tắt dưới lòng đất. Như vậy tức là bọn người kia đang ở dưới.

Họ đã đi xuống. Nhưng họ xuống bằng cách nào?

Dưới chân ba khối đá, đất rắn đầy sỏi. không có một kẽ hở! Chẳng lẽ bọn năm người kia đều có phép dộn thổ hay sao? Việt không còn tin ở

minh nữa. Anh đâm ngờ vực những điều vừa thấy, vừa nghe chỉ là do trí tưởng tượng của anh mà thôi!

Đang lò dò bước sâu vào kẽ đá, Việt bỗng cảm thấy đất dưới chân chuyển động, làm Việt mất thăng bằng, ngã đập đầu vào vách đá. Mặt đất dưới chân Việt đột nhiên kênh lên độ vài tấc, rồi lại sập ngay xuống. Việt muốn nghệt thở khi khám phá ra điều bất ngờ này. Thì ra bọn năm người đã xuống dưới đất bằng một cửa hầm bí mật. Nhưng họ xuống đó làm gì? Và họ mở nắp hầm bằng cách nào đây?

Việt quỳnh người lên khi nhớ đến phần công tác của mình. Lan và Khôi đã dặn trước là sương sớm sẽ tan dần vào lúc mặt trời mọc, và chính lúc ấy, theo như chương trình đã định Việt phải lấy xong mảnh giấy rồi ra bên gặp Khôi.

Việt đưa mắt nhìn quanh, màn sương tan mỏng hơn trước nhưng ánh bình minh chưa hiện. Đảo Chàm vẫn còn đắm mình trong cơn ngái ngủ.

Việt lần lại chỗ cửa hầm, tìm thử cách mở. Anh sờ soạng trên mặt đất, cố nhớ lại khoảng mình vừa đứng, và dùng cả tay lẫn chân đề gõ, đập xuống đất, nhưng mặt đất đặc cứng, dãn như si măng.

Dùng sức một hồi thấy mệt mỏi vô ích, Việt mới sực nhớ là vừa rồi có lẽ anh đã chạm nhầm vào một hệ thống chuyển động máy móc nào đó khiến nắp hầm vừa mở, thì Việt mất thăng bằng ngã văng ra chỗ khác nên nó lại sập xuống. Nắp hầm đó không thể dùng sức đề mở được. Phải tìm cách đề nó tự chuyển động.

Và, Việt đã tìm ra cách đó. Hồi nãy khi tiến vào ngách đá chật hẹp, trong lúc sờ soạng tìm lối, tay Việt đã chạm nhầm một nút bấm. Nút bấm đó ấn chuyển xuống dưới đất làm chuyển động bộ máy đóng mở nắp hầm — Tìm ra được nút bấm đó, được nguy trang hết sức kín đáo — Việt ấn thử. Nắp hầm từ từ mở lên. Việt rung mình, chỉ kịp thấy một lỗ hồng đen ngòm, sâu thẳm, và trước khi chiếc nắp sập xuống, anh còn nghe được cả tiếng sóng biển ầm ầm từ dưới ấy đưa lên.

CHƯƠNG XI

Nếu Việt nán lại thêm lúc nữa, hẳn anh sẽ khám phá thêm được nhiều điều. Chẳng hạn anh sẽ mò ra cách năm người kia mở nắp hầm như thế nào, lối xuống hầm ra sao, và không chừng bốc đồng lên dám lần mò xem họ đi đâu nữa. Nhưng Việt không thể nán lại được. Anh nhớ đến một lời khuyên của chú Triều Dương: Nên khôn ngoan hơn là liều lĩnh.

Việt chọn sự khôn ngoan, nên dù bị máu anh hùng cảm dỗ, anh cả quyết rút lui. Hơn nữa Việt còn phải đến hàng rào gai trước khi sương mù tan biến.

Việt quay trở lại, lần bước theo hàng rào, cố nhớ xem chiếc quần đã vướng mắc ở khoảng nào. Qua con dốc lên tới mô đất cao, Việt nhớ ngay ra chính chỗ này, chiều qua, Khôi đã nhảy qua rào, băng vào cánh đồng, và bên kia mô đất là chỗ Việt... bị Lan đuổi kịp.

Đứng trên mô đất, Việt đưa mắt tìm trước chiếc quần rách của mình, trước khi xuống lấy. Nó kia rồi. Nó vẫn còn mắc dính trên dây kẽm, phất phơ trước gió như một lá cờ.

Nhưng Việt hoảng hốt thụt vội người xuống. Anh vừa trông thấy có một người đàn ông nằm ngay cạnh đó. Hắn nằm đó làm gì mà như có vẻ canh chừng chiếc quần rách của Việt? Hắn đã lục túi lấy mất mảnh giấy kia chưa? Dù sao thì không phải vô cớ mà hắn đến nằm ẩn vạ ở đó. Hắn có vẻ bồn chồn, luôn đảo mắt nhìn quanh, như sợ ai bắt gặp. Nếu hắn sợ, tại sao hắn lại ra nằm đây ngay sát bên hàng rào?

Trong khi Việt thăm hỏi như thế thì sương đêm bắt đầu tan loãng. Người đàn ông chắc đã lợi dụng lúc sương mù dày đặc để ra đây. Và biết đâu không cùng một mục đích như Việt: Tìm cái quần rách để chiếm đoạt mảnh giấy?

Việt leo lại lên mô đất. Anh phải liệu, đề nếu cần thì tranh đoạt lại mảnh giấy nọ. Nhưng khi Việt nhô được người lên, thì người đàn ông đã cầm đầu bỏ chạy. Hắn chạy vào trong đảo, lẩn nấp bên những lùm cây rậm. Việt không hy vọng gì đuổi kịp hắn nữa. Nhìn lại mảnh quần rách vẫn còn phất phơ trước gió.

Việt nhìn theo người đàn ông cho đến khi bóng hắn khuất dạng. Và anh thắc mắc: Tại sao bỗng nhiên hắn lại bỏ chạy như thế? Hắn lẩn trốn ai, trong khi không có ai đuổi theo hắn cả?

Việt nhảy xuống hàng rào gai, gỡ vội lấy chiếc quần. Anh yên tâm thấy mọi thứ trong túi quần còn nguyên. Gã đàn ông đã không lấy một thứ nào. Mảnh giấy thầy Phong viết vẫn còn ở túi bên trái, với chiếc la bàn của Việt. Túi bên phải Việt lấy lại con dao và cây bút nguyên tử. Một sợi dây dài thắt gút ở khuy quần chợt làm Việt để ý. Anh kéo sợi giây và nhận ra đầu dây kia được buộc vào một cổ chai nút kín đặt dẫu trên cỏ. Việt run người nghĩ đến cạm bẫy mà bọn khủng bố thường dùng: một sợi dây mắc vào một khối chất nổ, chỉ cần chạm vào sợi dây đó là... banh xác! Nhưng chậm rồi, Việt đã kéo sợi dây ấy, và đã thấy cái chai. Nếu nổ thì nó đã nổ ngay và Việt đã... lãnh đủ rồi! Việt ngồi xuống, dè dặt nhắc cái chai

lên. Đầu mỗi dây buộc trên cổ chai, có cột thêm mảnh giấy : *Lấy cái chai này và trốn ngay. Các anh đang nguy.*

Việt bỏ vội cái chai và mọi vật anh vừa lấy lại vào trong áo, rồi lặn nhanh ra con đường mòn xuống bến ! Người đàn ông vừa rồi có lẽ đoán biết Việt sẽ tới đây lấy chiếc quần chằng ? Hay ít nữa là Minh đã nói ới hắn ? Dù sao thì hắn cũng đã báo động cho Việt biết là các anh đang lâm nguy. Như thế cũng đủ làm cho Việt hồi hã. Anh vừa đi vừa chạy, con đường mòn nhiều chỗ dễ ẩn nấp, nên Việt thấy yên tâm phần nào

Tới hốc đá hai anh em đã ẩn mưa hôm trước, Việt ngồi lại nghỉ chân cho đỡ mệt. Anh lặn vào trong áo lôi cái chai ra. Ngoài vỏ chai, có một mảnh giấy bao quanh, với mấy giòng chữ :

Trong chai này có đựng một tài liệu vô cùng quan trọng. Cần đưa gấp đến nơi tiếp nhận. Địa chỉ ở trong chai.

Chữ viết vội vàng ngược ngoặc. Hình như người lạ có ý định ném cái chai này xuống bể, rồi không hiểu tại sao hắn lại thôi ? Tuồng chữ này Việt thấy hồ nghi quá. Anh lôi mảnh giấy của thầy Phong ra so thử. Đúng rồi, Việt nghi không sai. Hai mảnh giấy cùng một tuồng chữ. Nếu vậy thì chính là thầy Phong đã ra đọai Việt ngoài hàng rào, và đã bỏ chạy khi sương mù bắt đầu tan.

Việt mở lưỡi dao định cắt sợi dây buộc tờ giấy bao quanh chai xem mặt sau Thầy Phong còn viết những gì, thì chợt nghe có tiếng nổ. Việt đứng bật lên, lắng nghe.

Một tiếng nổ nữa tiếp theo. Lần này Việt nghe văng lên từ dưới bến. Chết rồi ! Khôi đang bị tấn công ? Việt không kịp suy nghĩ hơn nữa, nhét vội mọi thứ vào người rồi lao mình ra bờ biển.

CHƯƠNG XII

Không lâu, Việt đã tới đầu ghềnh. Sóng biển dạt rào phía dưới và đàn hải âu bay lượn trên không gọi nhau lạnh lốt. Gió sớm từ ngoài biển thổi vào làm Việt thấy tỉnh táo và dễ nhận ra được những tiếng động từ bãi biển đưa lại. Chiều qua lúc đặt chân lên đảo, Việt chưa kịp quan sát kỹ địa-thế, đến lúc này anh mới nhận thấy là con đường dốc từ trên mặt ghềnh đi xuống, không thể thấy được bến thuyền phía dưới.

Nếu tiếng nổ vừa nghe là tiếng súng bắn dưới bến, mà bây giờ Việt lại đâm bổ ngay xuống, tất không khỏi chạm trán với những người có súng, và dĩ nhiên là điều bất lợi rồi.

Nhưng biết sao được. Việt đâu còn thì giờ suy tính. Anh chỉ hy vọng sẽ tránh được mọi cuộc gặp gỡ bất thần.

Việt tuột xuống con đường dốc. Đường uốn khúc ngoằn ngoèo nên rất khó nhận định. Tiếng sóng nghe mỗi lúc một gần, và Việt nghe được cả tiếng hò hét văng lên. Anh ngưng chạy, lắng tai nghe ngóng, linh tính như báo cho biết có sự nguy hiểm gần bên. Việt vẫn muốn phóng xuống trợ lực với Khôi vì theo anh nghĩ có lẽ Khôi đang lâm nguy, hơn nữa, nếu theo đúng như chương trình đã hoạch định thì anh cũng không thể chậm trễ hơn được. Tuy vậy bản năng tự vệ buộc Việt phải thận trọng.

Nhìn lên thấy một mỏ đá chĩa ra phía trên cao, Việt liền leo lên, hy vọng có thể dùng nó làm đài quan sát.

Leo được nửa chừng, Việt đưa mắt trông xuống con đường anh vừa đi, chợt thấy hai đầu gậy đang di chuyển len lỏi giữa các mỏ đá gần đó. Việt đã gần kiệt sức, nhưng thấy nguy nên buộc phải cố gắng trèo nhanh. Cuối cùng Việt cũng lên được tới đỉnh. Anh nằm ẹp trên mỏm đá thở dốc một hồi, và ngó xuống lần nữa. Hai đầu gậy mà Việt vừa thấy, nhìn kỹ lại chính là hai nòng súng trường do hai gã vạm vỡ khoác trên vai. Lúc họ đi khuất giữa các mỏ đá chỉ có đầu súng nhô lên, Việt đã tưởng nhầm là hai đầu gậy.

Đỉnh mỏm đá Việt đang nằm rộng chừng hai mặt phẳng, Việt có thể nằm ườn ở đó mà không sợ bị lộ, và gặp trường hợp nguy cấp, anh có thể trốn chạy sang các khe hốc gần bên.

Nằm đây Việt nhìn bao quát được ra mặt biển nhưng bến thuyền vẫn bị che khuất dưới chân ghềnh. Việt muốn leo ra tận mép đá nhìn xuống, mong tìm thấy Khôi với chiếc xuồng. Nhưng anh đành nằm bất động vì hai gã đeo súng đang rình mò bên dưới. Họ có vẻ hấp tấp, bước vội vã như chạy và trao đổi những lời bàn cãi sôi nổi.

Khi tới chân mỏm đá Việt nấp, họ dừng lại và Việt phân biệt được một trong hai người nói lớ lớ giọng ngoại quốc.

Việt tỉnh trước: Nếu thấy họ dợm trèo lên, là anh sẽ phóng mình chuồn gấp... Còn nếu họ tiếp tục đi trở xuống con đường dốc, thì anh phải kêu lên thật lớn để báo động cho Khôi đang ở dưới bến biết. Nhưng không biết tiếng kêu của anh có vọng tới tai Khôi không.

Nghĩ thế, Việt trườn mình ra đầu mỏm đá. Gã có giọng nói lớ lớ đã đặt chân lên một mố đá toản trèo lên. Trước khi lên hẳn cúi xuống dọn dò gì người kia nên không thấy Việt. Việt thụt vội đầu lại, sẵn sàng vùng chạy.

Tiếng súng lại nổ "chiu chiu" dưới bến. Việt rùn người nằm yên, lo sợ cho số mệnh của Khôi.

Nghe tiếng súng nổ, hai gã đàn ông vội xách súng chạy xuống. Việt tạm thoát hiểm được lúc này, chỉ còn lo cho Khôi. Tưởng tượng Khôi bị những tay súng săn đuổi, rồi hạ sát, khiến Việt mê loạn tâm thần. Bất chấp mọi nguy nan Việt trèo ra tận mép đá cheo leo nhất để cố nhìn xuống bến. Bến kia rồi, nhưng không thấy chiếc xuồng đâu cả.

Thực tình, sau loạt súng nổ vừa rồi, Việt tưởng sẽ thấy xác Khôi nằm gục trên bãi. Tuy nhiên anh chỉ thấy đám người xách súng đang nháo nhác chạy lại chỗ neo thuyền. Chiếc thuyền không còn nổi trên mặt nước nữa, mà đã bị chìm phía đuôi lái, mũi ghéch lên bờ.

Bọn người dưới bến tụ lại trước mũi thuyền bàn tán.

Việt đưa mắt nhìn bao quát một vòng hy vọng tìm được dấu vết của Khôi và chiếc xuồng, nhưng cả Khôi lẫn xuồng đều biệt tăm. Bọn đàn ông đang chỉ trỏ tứ phía, như đoán xem Khôi đã thoát đi hướng nào. Hai gã mang súng Việt thấy trên con đường dốc cũng đã xuống tới nơi. Gã toan trèo lên mỏm đá Việt nấp, đưa tay chỉ về phía đó. Hình như gã quan tâm nhiều về hướng này.

Việt không thể giúp gì Khôi được, nếu cứ nằm lì ở đây. Anh trở lui, trèo sang các mỏm đá khác, và sau bao cố gắng mệt nhọc, mới tới được một mỏm đá mọc chìa ra sát mép ghềnh. Địa điểm mới này, giúp Việt quan sát rõ ràng hơn. Bọn người săn đuổi Khôi đã trở lên bến. Mặt trời lúc này đã lên cao. Ánh hồng ban mai mờ nhạt, nhường cho những tia sáng chói lọi chiếu trên mặt biển sóng gợn óng ánh.

Khôi vẫn biệt dạng. Việt toan bỏ cuộc tìm kiếm thì chợt thấy một đốm sáng loé lên ngay dưới chân ghềnh. Khôi đang bình tĩnh chèo xuồng, và ánh mặt trời phản chiếu loang loáng trên mái chèo của hắn.

Việt mừng rỡ hét gọi, nhưng tiếng kêu của anh tắt chìm vào tiếng sóng. Khôi không hề ngừng đầu lên. Thỉnh thoảng hắn chỉ nhìn ngoái lại phía sau và chèo với một điệu bộ thành thạo. Dây đá lơ nhô dưới chân ghềnh án ngữ tầm mắt của những người đứng trên bến. Việt hiểu ngay mưu lược của bạn. Khôi không dại gì chèo ra xa để làm cái đích cho các mũi súng. Hắn men sát chân ghềnh, cho xuồng len lỏi giữa các mỏm đá.

Việt không có cách nào nhảy xuống được với bạn, mà Khôi thì không hề biết có Việt đang đứng gọi bên trên. Xuồng hắn đã lướt qua chỗ Việt đứng khá xa rồi Việt mới vớ vội lấy hòn đá ném xuống.

Nhưng xuồng Khôi đã xa quá tầm ném. Hòn sỏi rơi trên mặt sóng chẳng gây được tiếng động nào khiến Khôi chú ý. Cũng may trong lúc cúi mình nhặt sỏi, túi "balô" của Việt chúc xuống làm rơi vài mấy món đồ dùng lặt vặt. Thấy cái gương soi lăn ra, Việt chợt nảy ra một ý kiến. Anh vớ lấy

chiếc gương, dùng nó làm vật phản chiếu ánh mặt trời, chiếu xuống. Tia phản chiếu ở mặt gương rơi đúng vào giữa mặt Khôi. Hân bỡ ngỡ buông chèo, đưa tay che mắt nhìn lên.

Hồi còn ở trong đoàn Hướng-đạo, Việt đã học cách gửi tín hiệu bằng lối chữ «Morse». Không ngờ trò chơi đó bây giờ lại đặc dụng Anh lay động tấm gương phát ra chữ KHÔI. Cái miệng của Khôi há ra tròn vo lắp bắp nhiều lần. Việt biết bạn đang gọi mình, như khi nãy anh đã gọi Khôi. Nhưng tiếng kêu của Khôi cũng chìm mất vào tiếng súng. Khôi quay xuống lại, Việt muốn nói nhiều với Khôi, nhưng trong lúc này còn có gì cần hơn là báo cho bạn phải thận trọng vì tiếng súng đã nổ! Việt liền gửi xuống cho Khôi chữ: NGUY-HIỂM. Khôi lục túi, móc chiếc gương của hân và chiếu lên chữ: CON KHỈ.

Trong các cuộc đùa nghịch bằng cách gửi tín hiệu cho nhau, Khôi Việt thường rồn chơi như thế. Nhưng nhẽ lúc này mà đùa thì quả là bực mình hết chỗ nói. Việt toan đáp lại: ĐỒ BÒ, thì Khôi đã nghiêm trang đánh lên: TIẾN SANG TRÁI. CÓ MỘT ĐƯỜNG MÒN.

Việt đáp O.K., rồi nhặt balô đeo lên vai. Khôi dong xuống tiến trước, giữ khoảng cách rất khéo để trên bờ dưới nước có thể thấy nhau. Việt chạy dọc theo mặt ghềnh và luôn luôn nhận được tín hiệu của Khôi chỉ dẫn. Đến một chỗ mặt ghềnh sụt xuống thành khe, Việt ngừng lại để thở, thì lại nhận được chỉ dẫn của Khôi: ĐÂY RỒI XUỐNG ĐI.

Khe khá sâu, phải chập vạt một lúc Việt mới tìm cách buông được người xuống. Chân Việt vừa chạm đất, cặp giò của anh như hai bánh xe đứt thẳng, không tài nào hãm nổi, tuột nhanh xuống một triền dốc đầy cát sỏi. Việt chơi vơi ngã lộn đi mấy vòng, và khi hãm lại được thì anh đã ngồi bệt trên bãi biển đề tức tối nhìn Khôi đang chèo xuống tới, vừa cười hình híc!

CHƯƠNG XIII

Việt bám lấy mạn xuống trèo lên, cự nự:

— Hay lắm sao mà cậu còn cười!

— Trông cậu trượt xuống, hi... hi... mùa may quay cuồng như con khỉ, tớ không thể nhịn cười được.

— Còn cậu thì có khác gì đười ươi trèo xuống!

— Thôi, bỏ đi tám! chúng mình thoát khỏi tầm súng rồi. Có gì đáng lo nữa không?

Khôi làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng thâm tâm hẳn không khỏi nao núng bối rối, Việt vừa ngồi yên chỗ trên xuồng, Khôi đã bắn khoản hỏi :

— Giờ tính sao đây ? Tụi mình có nên trở về Hội An tìm cứu viện không ?

— Nếu chúng mình ló xuồng ra khơi thì có khác gì làm đích cho họ bắn !

— Họ ở xa mà xuồng mình lại nhấp nhô trên sóng, có nhắm bắn tụi mình cũng còn khuya mới trúng. Nhưng, dù sao, tớ cũng không muốn làm cái bia đỡ đạn nữa.

— Thế vừa rồi chính họ nhắm bắn vào cậu đấy à ?

— Ừ, nhưng may quá lúc ấy lại có một bọn khi đang ngủ ngoài đầu ghềnh. Nghe phát súng nổ đầu tiên bọn khi nhảy tán loạn, nên...

— Nên họ nhắm khi ra cậu, cậu ra khi chứ gì ?

— Ừ, Họ toàn bắn hoảng vào các bóng khi ! Nhân đấy tớ lủi vào các mỏm đá và chuồn êm ra đây. Cậu có ý kiến gì không ?

— Ý kiến gì bây giờ ? Theo tớ thì nếu tụi mình cho xuồng ra khơi, đứng ở trên cao họ có thể nhắm mình dễ dàng. Mình dám lãnh đạn của họ lắm chứ cậu ! Hơn nữa tụi mình đã trót hẹn với Lan, bây giờ bỏ về Hội An ngay sao được.

Khôi thở dài :

— Thôi được, tụi mình hãy tạm thời nấp dưới chân ghềnh. Bọn họ không còn thuyền để đuổi theo mình được vì tớ đã cẩn thận cho nó chìm rồi.

Lúc ấy nước triều đang bắt đầu dâng. Khôi Việt không lo xuồng bị mắc cạn, nên men sát ghềnh, vách ghềnh cao như một tường thành đứng thẳng nên bên trên không thể thấy được. Gấp một cửa hang, hai anh em cho xuồng vào nấp trong đó.

Yên tâm rồi, Khôi kể cho Việt nghe những diễn biến sau khi chia tay nhau ở ngôi nhà hoang. Thoạt đầu Khôi đi loanh quanh mãi không tìm thấy đường xuống bến. Khi tìm ra lối, Khôi bỗng thấy một bóng người hiện ra trong sương. Bóng đó vừa chạy vừa nấp, như sợ bị ai bắt gặp. Khôi vội nằm sấp xuống, dán mình trên mặt cỏ, vừa lúc bóng người đó hoảng hốt vượt qua. Để cho bóng đó qua rồi Khôi nhòm đầu dậy nhìn theo. Qua màn sương, anh nghe có tiếng kêu, và bóng người đang chạy như bị một bóng khác cao lớn hơn ngăn lại. Khôi cố lắng nghe hai bóng đó nói gì với nhau, nhưng họ thì thảo nhỏ tiếng nên không nghe được.

Lợi dụng sương mù còn dày đặc Khôi trườn người đến gần, nghe được họ đang nói về Lan và về hai thanh niên sang đảo cắm trại. Rồi,

bóng thứ nhất bỏ đi, bóng cao lớn đứng lại. Khi hắn quay lại Khôi nhận ra Minh. Anh liền nhòm người lên gọi. Minh hấp tấp chạy tới làm dấu cho Khôi im đi. Hắn cầu nhàu :

— Đồ ngu, sao chưa đi còn ở đây làm gì !

Khôi nói lảng :

— Tôi không rõ anh đang nói truyện với ai, nên chưa dám gọi ngay
Tôi bị lạc đường...

Minh cau mặt :

— Phải chi hồi nãy chú mi lộ mặt ra thì đỡ cho hắn biết mấy !

Minh nhìn theo hướng bóng người kia vừa đi, và đưa ngón tay lên miệng như muốn huýt lên tiếng sáo gọi, nhưng anh bỗng dè dặt ngưng lại. Khôi hỏi :

— Ai thế ?

— Thầy Phong. Thầy ấy biết có các cậu ở đây, và muốn gửi một tài liệu khẩn cấp, nên đã toan xuống bến gặp cậu. Nhưng như thế liệu mình quá, nên tôi bảo thầy ấy ra tìm bạn cậu ở ngoài hàng rào vì thế nào bạn cậu cũng ra đó lấy lại cái quần.

— Sao anh biết rõ thế ?

— Lan cho tôi hay kế hoạch của các cậu.

Khôi hơi tỏ vẻ bất mãn. Minh tiếp :

— Tôi biết thế nào các cậu cũng chờ đón em tôi, nên tôi dặn cậu điều này là hãy ra löt tới bến, cậu hãy đánh chìm ngay hai chiếc thuyền neo sẵn ngoài đó.

— Anh bảo sao ? Đánh chìm đi à ! Sợ có rắc rối gì không ?

Minh gằn giọng :

— Cần phải làm như thế, các cậu và em tôi mới có thể trốn thoát được. Nếu đề nguyên họ sẽ dùng thuyền ấy đuổi theo. Thôi cậu đi ngay đi !

Minh vỗ nhẹ lên vai Khôi, và trước khi quay đi anh còn dặn thêm :

— Bạn cậu sẽ nhận được bản tài liệu của thầy Phong, còn cậu nhớ đừng quên đánh chìm thuyền đó nhé.

Kể đến đó Khôi ngưng lại nhìn Việt. Anh chàng « tắc họng » vì vừa nuốt cả trái trứng luộc vào miệng ! Các thức ăn Lan đã bới cho, còn mấy trái trứng luộc bây giờ mới được, hai anh em chiếu cố. Vừa nhai nhồm nhoàm, Khôi tiếp :

— Tớ đã cho hai cái thuyền ấy chìm. Còn cậu có lấy được những tài liệu của thầy Phong không ?

— Có đây... Nhưng kể nốt truyện của cậu đi đã.

— Thì... rồi tớ xuống bến, leo lên thuyền, rút chiếc sào có bịt mũi sắt nhọn thường vẫn dùng để chống khi thuyền mắc cạn, đoạn lật ván sập lên thúc mạnh mũi nhọn xuống đáy thuyền cho thủng ra một lỗ là nước cứ việc ủa vào. Thực tình tớ không muốn làm cái công việc phá hoại ấy chút nào, vì thuyền là của dân đảo, mà cũng là phương tiện di chuyển duy nhất của họ khi muốn rời đảo. Thế mà mình lại chọc cho thủng ra, tuy không gây hư hại nhiều, song cũng mất công trục lên trám lại mới dùng được, nên tớ thấy áy náy làm sao ấy. Nhưng anh Minh đã căn dặn phải đánh chìm...

— Thì cậu cho chúng chìm luôn !

— Ừ. Xét cho cùng, anh ấy lo xa thế cũng phải, chứ nếu không thì giờ phút này anh em mình nguy rồi.

— Thế còn tiếng súng ? Họ bắn vào cậu lúc nào ?

— Khoan đã ! Đục xong thuyền, vừa ngừng lên thì thấy xuất hiện trên bờ mấy bóng người, tớ bèn nhảy xuống xuống men theo các mỏm đá chuồn đi. Bọn người trên bờ không có vẻ gì vội vã. Chỉ sau khi thấy hai cái thuyền cứ từ từ chìm xuống, họ mới nháo lên. Một người trong bọn nhác thấy xuống của tớ đang len lỏi giữa hai mỏm đá liền nổ súng. Phát súng đầu tiên ấy làm cho bọn khỉ ngủ trên ghềnh nhảy hoảng lên. Và chính nhờ thế mà tớ thoát nạn !

Khôi nhe răng cười :

— Hì... hì... Hồi nãy thấy cậu chẳng khác gì một anh khỉ gộc nhảy hoảng khi nghe tiếng súng nên tớ không nhịn cười được.

Viết tức tối :

— Thú lắm đấy mà còn nhe hàm răng ngựa của cậu ra !

— Cậu cũng phải để tớ cười chứ. Bộ cậu không mừng tớ vừa thoát chết à ? Thôi kể truyện của cậu đi.

Viết kể cho bạn nghe phần của mình, và dĩ nhiên phù hợp với những điều Khôi đã kể. Màn bí mật được hai anh em vén lên dần dần.

Viết lôi cái chai trong bọc ra, tháo sợi dây cột mảnh giấy bao quanh chai. Trên mảnh giấy ấy Thầy Phong viết :

Mấy tuần nay tôi tìm cách gửi những tin tức quan hệ về đất liền mà không được. Rất tiếc đã lấy cái lều vải của các anh. Tôi cần dùng để làm một cánh buồm. Tôi muốn trao tận tay bản tài liệu đề sẵn trong chai cho các anh. Nếu nhận được các anh hãy đưa đến cho người có thẩm quyền. Bằng như bị trắc trở, hãy ném nó xuống biển. Tôi chưa gặp và chưa biết tên các anh, song tôi tin rằng các anh là người đáng tin cậy, và cho các anh biết rằng đây

là một điều tối ư quan trọng cho đất nước chúng ta. Các anh hãy đem cô Lan theo, đưa cô ấy về đất liền ngay dùng trì hoãn nữa. Chúc nhiều may mắn.

NGUYỄN-ĐỨC-PHONG

Đọc xong những giòng chữ của thầy Phong, Khôi nhìn đồng hồ tay, nói :

— Chưa biết sẽ xảy ra chuyện gì, nhưng từ nay hành động của tôi mình không còn mơ hồ nữa.

Viết loay huay ghè vỡ cò chai vào vách đá, và lôi ra chiếc phong bì không dán kín. Khôi nói :

— Nếu khôngg dán kín, chúng mình có thể xem qua được, như vậy càng dễ cho công tác bọn mình được giao phó.

Viết mở xấp giấy trong phong bì ra. Những giòng chữ của Thầy Phong chỉ chít trên mặt giấy, nhưng Việt không hiểu nổi một chữ !

Khôi lắc đầu :

— Vô ích, Việt ạ. Cậu không đọc nổi đâu, vì thầy ấy viết bằng tiếng lóng ! Thử xem tập tài liệu này thầy ấy định gửi cho ai ?

Việt lật chiếc phong bì. Anh sừng sốt kêu :

— Gửi cho chú Triều Dương! Phía dưới còn ghi thêm giòng chữ : « Nhờ cơ quan cảnh sát địa phương chuyển hộ ».

Trường-Sơn
(Còn tiếp)

TẾT NGHÈO

gửi về mẹ con...

Mẹ biết không, bao lần xuân đã đến,
Và hôm nay xuân đến nữa mẹ kìa
Quần áo tết con nhắc rồi mẹ nhé,
Sao mẹ quên, quên mãi thế, ơ kìa

Chiều thứ bảy con về qua ngõ hẹp
Lòng chạnh buồn khi nghĩ đến mùa
Xuân

Con đã nhắc, nhưng rồi quần áo tết,
Mẹ vẫn quên, không biết đã mấy lần.

Con đâu biết mỗi lần con nhắc nhở,
Lòng mẹ đau như dao cắt tâm can.
Con chỉ biết mừng vui và hớn hờ
Khi được quà, nào biết mẹ héo gan.

Cho đến hôm con tìm về chợ nhỏ,
Đề thấy mẹ ngồi buồn bã đơn côi.
Hăm tám tết chợ bắt đầu vắng vẻ.
Riêng mẹ ngồi, con chợt hiểu mẹ ơ.

Những lý do vì sao mẹ không nhớ,
Tết đến rồi trong lời nhắc của con,
Con đã cố ngăn đôi hàng lệ đỏ,
Nhưng chậm rồi lệ đãm ướt rèm mi

Bên cạnh mẹ con cúi đầu thổ thề,
Chuyện nhà trường và lời chuyện
Xuân sang

Con tự hứa : từ ngày mai vui vẻ
Đề mẹ đừng buồn, đừng nghĩ vì con.

Nhưng thế rồi quả tết con vẫn có.
Áo không sang nhưng đượm nét
thương yêu.

Con nhìn mẹ và thoáng nghe trong gió
Tiếng cha hiền nhắc nhủ đưa con
yêu...

Vũ Lệ Ly Quân



Lá Sớ Táo Quân

MUÔN lâu Thượng Đế
Suốt mấy năm qua
Làm báo TUỔI HOA
Nay thần xin kể
Cho Ngài được rõ.
Tờ báo học sinh
Nho nhỏ xinh xinh
Mà ai cũng thích

Từ chú con nít
Cho đến cụ già
Cũng không bỏ qua
Họ yêu nó lắm

Tờ báo xinh xắn
Của đám trẻ con
Đẹp nhất Saigon
Chính là báo ấy
Thần lâu thật đấy
Chẳng dám nói ngoa
Sau đến việc nhà
Thần xin kể nốt

Con người thật tốt
Rất yêu trẻ con
Thường cho... «bòn bon»
Là bác Chủ nhiệm



Thư ký lòa soạn
Là anh Trường Sơn
Đã bốn năm hơn,
Làm việc chăm chỉ

Không bao giờ nghỉ
Đọc viết liên miên
Suốt ngày suốt đêm
Ở ngay tòa soạn

Vóc người hơi ốm
Nhưng viết thật hăng
Rất «hách xì xằng»
Bởi đôi kính trắng

Lâu nay lại vắng
Anh Nhật Lệ Giang
Gặp anh thần than
«Sao không viết nữa?»

Anh bèn phải hứa
Sẽ viết số Xuân
Chắc sẽ tung bưng:
Trăm hoa đua nở.

Còn về phái nữ
Thì vắng Huyền Nga
Chị phải đi xa
Mọi người nhung nhớ
Nhiều cô đọc giả
Viết thư hỏi thăm
Song chẳng hồi âm
Vì chị ấy bận

Du lịch lên tận
Kim tinh hỏa tinh
Tìm hiểu tình hình
Để về viết tiếp
Nhưng mà chẳng kịp
Cho số báo Xuân
Khiến anh Trường Sơn
Phải chạy đi gấp
Anh Hoàng đăng Cặp
Nhờ viết một bài
Cho kịp ngày mai
Đem đi sắp chữ

Cùng là phái nữ
Rất được cảm tình
Các cô nữ sinh
Giọng văn Bích Thủy
Duyên dáng thùy mị
Chị ít đến đây
Bởi có một bầu
Nhóc con bé tí

Làm Tổng Thư ký
Cho báo TUỔI XANH
Nữ sĩ Minh Quân
Cũng về họp mặt

Đó là sự thật
Tòa soạn Tuổi Hoa
Thần vừa kể qua
Những cây bút «bự»

Bây giờ tuần lự
Thần xin điểm danh
Các chị các anh
Đang còn cấp sách.

Xin kể trước nhất
Họa sĩ Vi Vi
Người chi lạ kỳ
Tóc dài đến 6t



Vẫn không chịu hớt
Anh Nhật lệ Giang
Thấy vậy «ngứa gan»
Bèn dùng kéo «đớp»

Thần thấy tội nghiệp
Cho anh sinh viên
Gương mặt hiền hiền...
Tuy nhiên rất tếu.

Anh không hay mếu
Ít hay dỗi hờn
Như chú «nhóc con»
Tên là Trinh Chí



Người thì bé tí
Trông thật đáng thương
Nhưng «làm nũng» luôn
Nên ai cũng ghét.



Anh chàng Dzic Dzắc
Đích thị Quyên Di
Dáng người nhu mì..
Giống như con gái

Có duyên ăn nói
Có tài làm thơ
nên giữ vườn hoa
Lớn hơn một tí

Khiến cho Trinh Chí
Cứ khóc lóc hoài
Đòi thêm đất đai
Để trồng hoa dại

Nhưng mà xin mãi
Anh Cả chẳng cho
Hắn buồn lắm cơ
Nhờ thần tâu vậy.

Những điều thần thấy
những điều thần nghe
Xin kể hết ra

Cho ngài được rõ
Thân hình nho nhỏ
Mái tóc dài dài
Đề chăm bờ vai
Dáng đi mảnh khảnh

Ở phòng bên cạnh
Đó là chị Duyên
Làm việc thật siêng
Đọc bài sửa bản.

Có tài làm bánh
Đôi mắt đen huyền

Nói chuyện huyền thuyền
Là bé Hồng Hạnh
Mái tóc ngắn ngắn
Giống tựa con trai
Thường đến đây hoạt
Những chiều được nghỉ.

Đến chủ quản lý
Cũng bận lắm cơ
Từ trước đến giờ
Lo việc gửi báo

Cho thật chu đáo
Những số Tuổi Hoa
Đem đến mọi nhà
Nguồn vui tươi mới.



Bây giờ kể tới
Chú «chef typo»
Ngồi bàn «bureau»
Gần bên cửa sổ

Làm việc cực khổ
Nhưng chẳng hề than
Gặp chủ lệ làng
Cười chào tức khắc

Những người vắng mặt
Anh Nguyễn nhà ta
Vội lại anh Hà
Cũng vừa đi lính.



Đôi đi lục tỉnh
(Chả biết phải không?)
Mọi người chờ mong
Vẫn không tin tức

Thần xin kể liếp
Cây bút miền Nam
Nồi nhút trong năm
Là Nguyễn văn Nghệ.

Những người ở Huế
Có Thương viết Phương
Với Kim Dao Phương
Thường đi một cặp

Bấy lâu phiêu bạt
Quang Thi mới về
Tìm lại Tuổi thơ
Bên giòng suối nhỏ

Cô bé má đỏ
Tự Hương kim Long
Rất yêu màu hồng
Tuổi xanh mắt ngọc

Người vira du học
Là anh Văn Hương
Hiện theo học trường
Bên Gia nã Đại

Có người con gái
Mang tên Kiều Thanh
Nồi tiếng thơ xanh
Cũng sang Pháp Quốc

Những người đến trước
Từ mấy năm qua
Giã từ Tuổi Hoa
Cũng gần một nửa

Bây giờ phải nữ
Còn chị Trang Văn
Truyện ngắn bao lần
Hăng say sáng tác
Còn việc phóng tác:
Có Vũ phương Trinh
Truyện trong gia đình;
Yên lam Sơn Tử

Về chuyện già sử
Mới về trong năm

Thêm Huyết phượng Tâm
Vời Hà thúc Khánh
Những chuyện ngăn ngăn
Thì có Phương Vi
Châu Hà, Chi Nhi
Thêm Lê dũng Mỹ

Gần đây Tỉ Tỉ
Ở đất thần kinh
Và chàng Vũ Chinh
Quê hương Đà Lạt (?)
Nồi danh sáng tác
Nhiều nhất vườn hồng
Là Đỗ tư Long
Mỗi kỳ vài chục (*)

Còn bao nét mặt
Ôi nhiều lắm cơ
Nhất là vườn thơ
Thần không nhớ kịp
Hoa nào cũng đẹp
Hoa nào cũng xinh
Thần có một mình
Làm sao ghi hết

Những người «[õ]» sót
Xin chớ làm buồn
Mà hãy xót thương
Dùm thần tội nghiệp

Quanh năm ở bếp
Lo việc nấu cơm
Cuối tháng lãnh lương
... Đi ăn phở tái

Thần thì rất dại
Học dốt, u mê
Bầm tính lại khờ
Nên không nhớ rõ

Những người vira kể
Chỉ là tợng trưng
Như cây trong rừng
Còn nhiều vô số.

Muôn lâu Thượng Đế
Thần vira trình. qua
Việc nhà Tuổi Hoa
Cho ngài được rõ

Giờ phân đọc giả
Họ thích... «leo thang»
Đòi lằng thêm trang
Cho kịp-vật giá.

Nhưng mà anh Cả
Chưa biết linh sao
Chờ lệnh lối cao
Của bác chủ nhiệm.

Nếu đồng quan niệm
Mỗi tháng hai kỳ
Mỗi số mười lĩ
Tha hồ mà đọc

Các em hết khóc
Thần cũng hoan hô
Nhưng còn phải chờ
Sang năm đã chứ

Muôn lâu Thượng đế
Thần đã kể xong
Việc ngoài việc trong
Cho thần lui nhé!

Sang năm thần nhớ
Ghi thật rõ ràng
Dài suốt trăm trang
Cho ngài được thấu

Ký tên đóng dấu
Táo quân TUỔI HOA
Viết tại thành đô
Hăm ba tháng chạp.

TRINH CHÍ
Sao y bản chính



Mỗi kỳ Đỗ - Tư - Long gửi
về tòa soạn từ 20 đến 50 bài
thơ.



★ Hoàng-đăng.Cập

Tết đến, bạn tăng thêm một tuổi,
nhưng bạn lớn lên như thế nào?

XUÂN lại sắp về trên đất nước mến yêu! Thế là chúng ta lại sắp được thêm một tuổi đời và cơ thể chúng ta lại lớn lên thêm một tí nữa. Nhưng chúng ta đã lớn lên như thế nào? Chúng ta hãy cùng nhau nghiên cứu vấn đề này; đó cũng là một dịp tìm vui nhân lúc xuân về.

Cơ thể chúng ta được cấu tạo bởi nhiều phần vật khác nhau và các phần vật này được phân chia thành các tế bào. Xương chúng ta, cũng như các bắp thịt của chúng ta, đều do các tế bào tạo thành. Mỗi tế bào là một phần (nhỏ tí teo) của chúng ta đang làm việc. Mỗi tế bào hấp thụ các chất bổ dưỡng mà chúng ta ăn hằng ngày để biến thành những tế bào mới. Công việc này được thực hiện liên tục ngày và đêm.

Các tế bào nhỏ lắm, nhỏ thật là nhỏ, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy chúng qua các kính hiển vi cực mạnh. Nhưng trong mỗi cơ thể có hàng triệu triệu tế bào. Một triệu tế bào xương tự phân chia thành hai triệu và hai triệu này cũng sẽ tự phân chia thành bốn triệu. Như thế bạn đừng ngạc nhiên đôi chân bạn bỗng nhiên to ra và cao lên! Trong lúc này các tế bào của da, đồng thời các tế bào của các bắp thịt, của gân, của động mạch cũng sinh sản thêm.

Đây đúng là một công việc xây cất với những



thợ hồ, thợ làm sườn nhà đang theo đúng kế hoạch của người điều khiển. Khi người ta xây một căn nhà người điều khiển ra lệnh cho các người thợ làm việc. Cơ thể chúng ta là một loại người điều khiển này và các người thợ của cơ thể chúng ta chính là các phân vật hóa học. Các tuyến (1) của chúng ta sẽ cung cấp các phân vật này. Một trong các tuyến cung cấp cho cơ thể chúng ta những phân vật đặc biệt hoạt động. Vài phân vật vào trực tiếp trong các tế bào. Vài phân vật thì kích thích các tuyến nhỏ khác đang có phận sự bắt các tế bào làm việc và canh chừng sự phát triển của tế bào. Tất cả các sự thực hiện này đều theo một kế hoạch hết sức tinh vi,

Như thế, chúng ta đã lớn lên bởi vì các người thợ của cơ thể chúng ta đã làm số tế bào của đôi chân và xương sống chúng ta tăng thêm nhiều lần. Nhưng khi chúng ta đến khoảng hai mươi tuổi, chúng ta sẽ gặp một hiện tượng nhỏ. Các tuyến sẽ tuyên bố rằng các xương của chúng ta đã to cứng đầy đủ rồi. Kể từ bây giờ, các phân vật do các tuyến sản xuất sẽ trở thành những người thợ làm bất cứ việc gì (không chuyên môn nữa) nghĩa là các người thợ này chỉ có phận sự gìn giữ các cơ quan được luôn luôn ở trạng thái tốt và sửa chữa nếu cần thiết.

Tại sao con gái hay khóc ?

Đầu năm, các em gái đừng vội giận nhé. Các cụ chả vẫn thường bảo : « Con gái chỉ giỏi mau nước mắt » là gì ! Chỉ hơi một tý là...nhè ! Vui cũng khóc, buồn cũng khóc ! Tại sao thế nhỉ ?

Chắc có lẽ tất cả các bạn đều nhận thấy mí mắt của chúng ta đập liên hồi ; đó là chúng đang che chở cho mắt chúng ta tránh khỏi các luồng ánh sáng chói quá có thể làm hư mắt và ngoài ra, chúng còn giữ cho mắt được sạch sẽ. Các mí mắt còn có tác dụng tổng những giọt lệ từ mắt ra và những bụi bặm nếu có sẽ theo những giọt lệ này ra ngoài.

Ở trên mắt có một tuyến nhỏ chuyên môn chế tạo các giọt lệ và chế tạo không bao giờ ngừng (vì thế mới có những người tuần chay nào cũng có nước mắt). Các giọt lệ trên được giữ lại không chảy tràn ra mặt bởi những chất nhờn trên bờ các mí mắt chúng ta. Các giọt lệ này qui tụ trong một góc của mắt và xuyên qua một ống dẫn đến lỗ mũi (vì thế mới có câu khóc chảy cả nước mắt lẫn nước mũi).

Khi chúng ta khó chịu hay khi chúng ta buồn, một tuyến sẽ phóng ra một phân vật có tác dụng kích thích các tuyến lệ. Thành lỉnh, mắt chúng ta bị đầy nước mắt. Các giọt lệ tràn ra và chảy đầy cả mặt ; các chất nhờn ở mí mắt chúng ta cản không nổi.



(1) cũng gọi là tuyến

Bạn nên nhớ chúng ta luôn luôn nháy mắt cả khi những lúc chúng ta khóc và mắt đầy lệ.

Chúng ta tổng các giọt lệ ra khỏi mắt, y như một luồng gió phân tán các giọt mưa.

Tại sao con trai hay ngáp ?



Ấy, đừng có vội Tarzan nổi giận nhé ! Nhưng dù sao thì bọn con trai chúng mình cũng phải công nhận rằng có nhiều lúc ngáp muốn sái quai hàm, phải không ?

Thường thường, chúng ta ngáp khi chúng ta bị mệt. Khi cơ thể chúng ta bị mệt, hoạt động của nó chậm lại, bởi vì nó không tổng khứ được các căn bã tạo thành trong các bắp thịt. Trong các căn bã này, có một căn bã mà bạn đã biết đó là khí carbonic ; chính khí carbonic này đã làm bạn ngáp mỗi khi cơ thể bạn chứa nhiều nó quá. Chúng ta hả họng thật to, lấy một luồng lớn không khí ; kể đó chúng ta thở ra và đồng thời tổng khứ khí carbonic ra ngoài.

Tất cả các phản ứng trên đều tự động. Một cơ quan của óc chúng ta có phận sự điều chỉnh hơi thở chúng ta. Nếu trong óc chứa quá nhiều khí carbonic ; một chuông nhỏ báo động bắt đầu chuyển vận và đưa tin đến các bắp thịt điều khiển những cái ngáp.

Một đôi khi, bạn sẽ ngáp không phải vì óc chứa nhiều khí carbonic mà vì bạn thấy một người khác ngáp trước mặt bạn. Trong trường hợp này, lẽ dĩ nhiên không phải khí carbonic báo động, nhưng đó là những cảnh tượng và các tiếng động tác dụng lên óc chúng ta. Các bắp thịt của bạn sẽ chuyển động khi thấy một người khác ngáp. Không chừng khi bạn đang đọc bài ngáp này, bạn cũng đang muốn ngáp rồi đấy !

Thế thì tại sao con Gái hay khóc và con Trai hay ngáp ?

Tới đây, chắc các bạn cả trai lẫn gái đều nóng ruột lắm bởi vì từ nãy giờ tôi chỉ trình bày tại sao ta hay nháy mắt và tại sao ta ngáp mà thôi, và chưa trả lời trực tiếp câu hỏi.

Có gì đâu bạn ? Giản dị quá mà ! Con gái hay khóc hơn con trai là vì con gái dễ buồn, dễ sầu, đa cảm. Còn con trai hay ngáp là bởi vì con trai « hay mệt » (Tôi không nói các bạn trai lười đâu nhé !)

Nếu các bạn không tin thì hãy vào các trường học hỏi thăm các ông thầy sẽ rõ ngay !

Bạn nào ham uống hãy coi chừng bị nắc cụt

Mỗi dịp Xuân về là mỗi dịp các bạn có thể uống thả cửa (lẽ dĩ nhiên có cả ăn nữa !). Nhưng bạn nào ham uống nước quá lạnh hãy coi chừng bị nắc cụt, nhất là năm nay, năm « con dê », mà lỡ bị nắc cụt thì kỳ cục lắm !

Bạn có biết tại sao không ?

Một đôi khi các tín hiệu điều chỉnh hơi thở chúng ta có thể chạm các tín hiệu khác. Bao tử bạn có thể nổi giận nếu bạn uống phải một loại nước quá lạnh. Bao tử bạn ở sát cách mô, bắp thịt của sự hô hấp. Khi cách mô chuẩn bị đưa không khí vào phổi, một sự bất ngờ xảy ra : một ký hiệu sai sẽ truyền đến nắp hơi nhỏ đập kín khí quản của chúng ta. Không khí không có thể vào phổi được nữa. Bây giờ có hai loại bắp thịt làm việc chống lẫn nhau. Cách mô co lại, nắp hơi kêu đen đét và như thế chúng ta bị nắc cụt.

Tại sao chúng ta đỏ mặt ?

Trong những ngày Tết, hễ mỗi lần gặp một cô gái lớn lớn, các cụ thường cười nói đùa :

— Thế chừng nào cháu cho bác ăn trầu đây ? Năm nay lớn rồi đấy ?

Vừa nghe xong, cô ấy tức thì mặt đỏ như gấc chín. Đúng không các bạn.

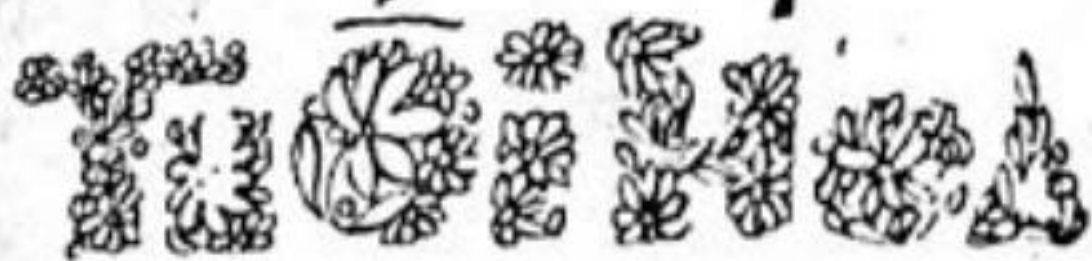
Nhưng tại sao cô ấy đỏ mặt ? Chắc các bạn trả lời ngay là cô ấy mắc cỡ. Đúng rồi, cái đó ai mà không biết. Nhưng chúng ta hãy thử giải thích theo khoa học :

Tình cảm chúng ta có thể biến đổi cách chuyển vận của cơ thể chúng ta. Khi chúng ta bối rối, các mạch máu nhỏ nở ra dưới da chúng ta. Bây giờ rất nhiều máu dồn tới đó. Da trở nên đỏ và nóng vì lượng lớn máu này đã cung cấp rất nhiều nhiệt. Chúng ta không biết một cách chính xác hiện tượng trên xảy ra như thế nào và chúng ta cũng không thể nào chống đỏ mặt được mặc dầu chúng ta muốn. Thường thường, đỏ mặt tự nó biến mất sau một lúc ngắn.

Nhân dịp Xuân về, chúc các chị lớn đỏ mặt nhiều nhiều !

Hoàng-đăng-Cáp





Và khi bắt đầu lớn, người ta thường
nhớ đến những kỷ niệm của thuở thơ
ngây đề rồi âm thầm nuôi tiếc :

Trả lại cho tôi những mùa xuân trước
Những mùa xuân tôi còn tuổi ấu thơ
Những mùa xuân lòng tôi còn ngỡ ngác
Bị lỗ tai đi lượm cánh pháo dư

..

Trả lại cho tôi những mùa xuân xưa
Những mùa xuân tôi còn tuổi đại khờ
Miệng nhoèn cười trong bộ quần áo mới
Nhìn cánh pháo hồng vụt nở xác xơ ..

BẠCH UYÊN CHI

(Trả lại cho tôi những mùa xuân)

Nhưng chắc rằng người ta chỉ nuôi
tiếc trong một lúc nào đó thôi, và nhất
là không bao giờ có chuyện « Thôi
rồi hết những ngày hoa mộng » như
cô bé 15 đã nghĩ, có chăng chỉ là cái
« hình thức hoa mộng » nói đổi khác
đi. Đây này, các bạn, nhất là các cô
15 hãy nhìn qua cái « hoa mộng » của
những cô mới lớn trong dịp Xuân về :

...Bến lèn hương nồng lên mắt biếc
Mơ xuân cô gái dẫu môi cười
Dập diu bướm lượn hồn ngỡ ngàng
Len lén hoa vàng đến lá lời.

..

Hương ngát xuân tràn êm lối mơ
Noập ngừng nắng đọng đầm sương mờ
Gió vờn quần quít bông cúc trắng
E ấp sắc mai vàng xinh ghê !

..

Em bỗng thấy hồn như ngắt ngây
Bâng khuâng như bước giữa từng mây
Dang tay đón cả trời xuân ngát
Xiết mạnh làm em noập cả lòng.

NGỌC THUY VÂN (Xuân mơ)

Nếu chưa đủ để thấy rõ cái hoa
mộng trong mùa xuân của lớp tuổi
mới lớn, mời bạn xem tiếp :

Tết đến, Xuân về với tiếng thơ
Lâu nay em đứng đợi mong chờ
Chừ đây mai nở mùa xuân lại
Em ngỡ rằng lòng cạn ước mơ

..

Xuân về trong tiếng gió thoảng qua
Mai hoa vẫn đẹp vẫn chưa già
Dù cho xuân đến bao lần nữa.
Hoa đẹp bao giờ vẫn với ta...

HOÀNG YẾN VINH

(Chủ trương Nhóm Mười Tám – Huế)
Mơ Xuân

Nhưng thật ra, mỗi lúc Xuân về,
nhiều khi những kỷ niệm đau buồn
cũng theo gót trở về. Mùa Xuân,
trong lúc mọi người đang vui tươi
hơn hờ, cũng có những người âm
thầm đề dòng lệ tuôn rơi vì những
hình bóng thân yêu không còn nữa :

.. Mẹ ơi ở chốn suối tuyền,
Còn còn ở lại phòng riêng lạnh lùng
Lệ lòng con trót lao lung
Mặc cho suối dề dẹt khung thành lời
Đi đừng phác nở khắp nơi
Mọi người hơn hờ đón mời xuân sang
Còn con đứng ở một đàng,
Nhìn người vui Tết lòng càng xót xa.
Nén hương khăn niệm nẹ cha
Xa xa tiếng pháo rền qua phố phường.

HÀ THUY NGÂN (Đêm Xuân Nhớ Mẹ)

Lại có những người khác, đón xuân
trong cảnh nghèo. Tuy nhiên với
những người bản tính hồn nhiên, đó

không phải là việc đáng buồn, mà có thể nói : đó lại là một cái gì hay hay:

Cái tết năm nay tở tưng so
Người ta kẹo bánh với rượu nho
Còn tở... nhăm nhe cơm xà hội
Bữa bữa năm tì thể cũng « lo ».

NGỌC HUY (Tết nghèo)

Ngược lại có những người tìm lại được yên vui, ấm cúng trong lúc Xuân về, cái cô đơn bình như đã theo ngọn gió đông cuối mùa biến đi đâu mất, và một ngày đầu xuân, họ ngạc nhiên bừng tỉnh, nhận thấy rằng mình không đến nỗi cô đơn, lạc loài như đã tưởng. Mùa Xuân có tác dụng thay đổi những tâm hồn băng giá là ở chỗ ấy :

Chừng nghe, nguồn sống dâng tràn
Thân côi cút bỗng hồi dàng bề khơi
Mùa xuân mắt dậy khung trời
Bao la bề cả ru lời đại dương
Tưởng tâm hồn với hoang đường
Như Lưu Nguyễn lạc vào vườn Thiên Thai
Dường xem số phận miệt mài
Nào ai ngờ hết lạc loài từ đây.

LÊ XUÂN QUÂN

Thi nhóm Gió Hiền (Cơn sóng về khơi)

Xuân về, mời các bạn cùng đi chợ tết. Không thể nào nói cho hết cái không khí nhộn nhịp của những phiên chợ cuối năm. Dù chợ ở thành thị hay thôn quê, những phiên chợ tết cũng vẫn đầy người, đầy hàng hoá, đầy âm thanh, đầy màu sắc :

... Hàng lân hàng pháo là đây
Đạch ùng, ùng ùng, vui vầy trẻ thơ
Ở kia quán vải quày tơ
Loè loè, loẹt loẹt mập mờ người mua
Nọ là mứt bí mứt dừa
Mứt khoai, mứt hạt... đã chưa dứt người
Qua nơi dưa hấu lăm lờ
Đây ngon, đây ngọt xin mời mua vô
Dập dìu kẻ lẫn người xô
Tiếng kêu chí choé, tiếng hô ngập trời...

L.P. THU LAN (Chợ Tết)

Ngày xưa, những phiên chợ tết nhà quê còn hay có bóng dáng một ông đồ ngồi viết câu đối tết. Ông đồ, một hình ảnh vừa quắc thước, vừa dịu dàng, mà ai đã được nhìn thấy một lần đều khó quên. Ông tô điểm cho xuân thêm tươi thắm bằng ngọn bút lông, bằng tờ giấy hồng điều, bằng những nét rồng bay phượng múa :

Uyển chuyển ông tô nét thánh hiền
Dáng người chững chạc tướng nom tiên
Bút lông thoăn thoắt pha ngời nét,
Ông điểm vào đây trang giấy tiên.

..

Giấy hồng đối đỏ phất phơ bay
Theo màu sương tuyết nhạt bao ngày
Đôi dòng chữ cò lưu hậu thế
Nắn nét bao người kẻ mê say.

PHÙNG-NGỌC BẢO

thi Nhóm Gió Hiền (ông Đồ)

Tết thôn quê vui lắm, tuy không sang trọng như tết thành thị, nhưng ở đây niềm vui được bộc lộ một cách thực tình và rất cởi mở. Người dân quê sau cả năm làm lụng mệt nhọc, giờ đây là lúc nghỉ ngơi. Không còn bị ràng buộc với công việc, tâm hồn họ mở rộng, hòa cùng thiên nhiên để mừng đón Xuân về. Mời bạn hãy tạm rời bỏ thành thị để về đây hưởng một cái tết nhà quê :

... Xuân này anh đến quê tôi nhé
Vui tết cùng người dân bản thôn
Tay lấm chân bùn bao tháng hạ
Chừ Xuân đến, cởi mở tâm hồn.

..

Anh đi qua nhiều Xuân phố thị
Hãy về đây viếng một lần thôi
Quê tôi nghèo sắc nhưng giàu ý
Giàu cả nụ cười xuân thắm tươi.

VÕ CHINH (Đón Mời)

Mà thật ra Vũ Chính mời chúng ta về hưởng một cái tết miền quê là phải, bởi vì Xuân đến, miền quê đẹp lắm, một thứ đẹp mà ở thành thị không thể nào có được:

Xuân về trên cánh đồng xanh
Gió hoa đua nở, vui quanh thán ngày
Hoa xuân phơi phới bên này
Tình người thôn nữ xuân này thêm xinh

Trời xuân êm ái vờn mình,
Gió đùa gợn lúa rung rinh ngát vàng
Cỏ cây nhuộm một màu sang
Sắc xuân ngự trị, tràn lan cánh đồng

Hoa xuân cất tiếng dưới đồng,
Vươn lên ngọn cỏ tận đồng ruộng xa
Hương thơm thoảng gió chiều tà,
Mùa xuân êm ái như là chiêm bao.

TRƯƠNG VĂN THANH
(Bài ca mùa Xuân)

Bạn hãy xem thêm những dòng thơ này nữa để nhận thật rõ cái đẹp của mùa Xuân nơi thôn dã, một cái đẹp bình dị, mộc mạc nhưng triền miên và trong sáng:

Mùa xuân nay trở về đây
Nương theo cánh gió bay đầy non sông
Gió xuân bay giữa nắng hồng
Ai cho xuân trở, mảnh lòng say sưa
Và trong tiếng pháo giao thừa
Lần thêm tiếng súng xa đưa đi về
Lời xuân đang tỏ hồn quê
Mong thanh bình lại trở về non sông

Xuân ơi với cội giã nông
Ý xuân đã thấm mấy dòng thơ xuân
MỘNG LAN (Xuân về quê hương)

Và bây giờ mời bạn viếng Xuân của núi rừng, khi ngọn gió Xuân đem nàng Xuân trở lại, rừng núi tung bừng trong hội mừng Xuân. Xuân rừng núi có một vẻ đẹp hoang đại

và nơi đây gần như là mùa xuân của thiên nhiên và muôn thú. Là con người, chúng ta cũng thử tò mò ngắm Xuân trong rừng xem sao:

Và nghe Xuân dậy trên cao
Trăm lời hoan vũ đón chào cỏ cây
Mắt nai ngàn thuở thơ ngây
Tuổi rừng chùng ngút ngút bay lưng trời
Chim tung cánh nhỏ mỗi cười
Phiến mây sữa nắng mọc mời ý thơ
Suối trong cỏ mượt đôi bờ
Hoa dâng tiếng nhạc rừng mơ tình người.

VŨ CHÍNH (Trong rừng xuân)

Người ta bảo rằng Xuân đến đúng vào lúc giao thừa, do đó giây phút đó rất linh thiêng, người ta đợi giao thừa đến như đợi một cái gì vô cùng hệ trọng. Người ta nhắc nhở mình và nhắc nhở nhau rằng giờ phút giao thừa đã đến, và người ta nói lên ước nguyện về năm mới của mình trong chính lúc giao thừa:

Giao thừa đến rồi đó
Tiếng pháo nổ đi đùng
Lời run run khẩn nguyện
Lòng quạnh quẽ mong lung.

Giao thừa đến rồi đó!
Anh có nghe hay không?
Giờ thiêng liêng sắp điềm
Hòa vang khắp núi sông.

PHÙNG NGỌC BẢO
thì nhóm Gió hiền (Giao thừa)

Đây là những lời ước nguyện của người dân lành trong đêm giao thừa, họ cậy nhờ vào Thượng Đế để mong ước mơ của mình được mãn nguyện:

... Giao thừa này tôi cúi lạy muôn ngàn
Xin Thượng Đế làm tan tiếng súng
Đừng để dân vào vòng cùng túng
Được như thế, xin cúi đầu chúc tụng

Chúng tôi đây là những người muốn sống
Muốn xin nhiều nhưng chỉ được bao
nhiều

Vì Xuân sang, tết đến rất mỹ miều
Một lát nữa sẽ yêu kiều ngự trị.

DIỆP TỬ — T.T.T.
(Lời cầu xin Tết)

Đêm giao thừa cũng là đêm vui
Người ta nhớ đến những kẻ thân yêu
mà lâu ngày chưa gặp mặt. Nhất là
những người sống nơi đất khách,
đêm giao thừa luôn luôn đề hồn mình
vọng về cố hương với những khuôn
mặt thân yêu :

Đêm nay trước đỉnh trầm nghi ngút
Tưởng đến quê nhà cách núi sông
Tự hỏi : giờ đây nơi cô địa
Giao thừa gia cảnh có vui không ?

Vắng ta cha mẹ buồn không nhỉ ?
Có lẽ người đang mỗi mắt trông
Về chốn xa xăm người làm bầm :
— Con mình đất khách tết vui không ?

Tưởng cảnh xum vầy ở chốn quê
Bao năm biệt mãi chưa về
Giao thừa trước đỉnh trầm nghi ngút
Thăm ước, thăm mơ một chuyến về.
HOÀI MỘNG LINH (Giao thừa).

Cùng với mọi người, người thơ
cũng thấy tâm hồn ngất ngậy trong
đêm giao thừa, và đề lòng mình rung
động theo nhịp thở của nàng Xuân :

Bóng tối đã đi dần trên khắp nẻo
Đêm đen về lặng chết dưới không gian
Gió băng khuâng lay động giữa năm tàn
Chờ bừng dậy đón chào Xuân muôn thuở

30 tết trong buồng tim hơi thở
Dập dồn theo lá động vẫy trong đêm

Ngỡ hơi sương, năm mới bước qua thềm
12 tiếng đâu đây vang điệu nhạc,

Giao thừa ơi ! Đem đi trong hồn nước
Tiếng pháo lòng hãy trời khúc lên đi !
Tiếng tâm linh những tiếng nói khốc mị
Chờ chịu đợi muôn ngàn lời tâm huyết.

H.K. THY HẢI ĐẠO
(T.V Đ. Trăng ngàn thôn dã)
Đêm Giao thừa

Giao thừa linh thiêng là thế, nhưng
trong lúc chiến tranh, cái linh thiêng
ấy đã mất đi theo tiếng súng nổ vang
và nàng Xuân hình như cũng sợ tiếng
súng, rụt rè không dám đến, làm người
thơ phải dỗ :

Súng ở đâu vang rền đêm trừ tịch
Nghe lạnh mình quên mất một mùa Xuân
Nàng xuân ơi đừng tủi chẳng được mừng
Hãy xuống, xuống như những mùa xuân
khác

Và xuân đến im lìm như già biệt
Đêm giao thừa buồn vắng tiếng pháo kêu
Nàng xuân ơi nhìn nước Việt tiêu điều
Đừng buồn nhé vui lên ca nhạc thánh...
MỘNG THIÊN THAI
(Nàng Xuân ơi, hãy đến)

Những mùa Xuân trước, mỗi khi
làn gió Xuân len lén trở về, hồn thơ
bồng reo lên rộn rã, đâu đâu cũng
toàn câu hát tiếng cười, cây cỏ bừng
lên khoe muôn sắc thắm,

Nhưng xuân đó là xuân xưa cũ
Khi thanh bình bao khắp non sông

ĐAN TÂM - TRƯỜNG HẠN TỬ
(Xuân đất nước)

Vì chiến tranh mà mùa Xuân tuy
vẫn về đây mà nàng Xuân hầu như

không còn vui tươi như thuở nào,
nàng vui sao được khi mọi người
đều buồn, đều lệ ngấn quanh mi, đều
thở dài buồn nản, đều chán ngán
tương lai :

*Đêm xuân tiếng pháo chẳng reo vui
Chỉ nghe súng trận nổ liên hồi
Vòm trời xanh thẫm từng ánh lửa
Từng giọt hỏa châu âm thầm rơi.*

YÊN THANH (Xuân ly loạn).

Và trong lúc Xuân về, những người
trai dũng cảm vẫn lăn mình trong
chiến cuộc để bảo vệ non sông và bảo
vệ đồng bào, những người thân yêu
của mình. Đón Xuân, họ lấy tiền đồn
xa xôi thay gia-đình ấm cúng, lấy ngọn
súng thay cành mai và lấy loạt liên
thanh thay tràng pháo tết :

*... Xuân về rộn rịp khắp nơi nơi.
Có nhớ hay chẳng tận cuối trời
Biết bao chiến sĩ nằm sương gió
Mong một ngày nào xuân thắm tươi.*

YÊN THANH (Xuân ly loạn).

Trong lúc các anh say sưa chiến
đấu, nhân dịp Xuân về, những người
em hậu phương chúc anh thành công
để đem lại thanh bình cho đất nước :

*... Xuân nay đã về rồi
Trên chiến tuyến xa xôi
Các anh luôn gìn giữ
Đề miền Nam yên vui
Xuân nay đã về rồi
Miền hậu tuyến nơi nơi
Toàn dân đều mong ước
Một mùa xuân chung vui.*

NGUYỄN TRÍ DŨNG

(Xuân khói lửa)

— Biên khu anh chống giặc thù
Hậu phương tôi đợi tin từ ngoài xa
Xuân về trên khắp san hà
Đón xuân tôi hát bài ca thanh bình

*Cầu mong sớm tắt điều linh
Cho anh vui hưởng trọn tình người trai*
PHÙNG NGỌC BẢO — Thi nhóm
Gió Hiên (Xuân Thanh Bình)

Có những người con nhỏ, tết đến
nhớ đến cha đang ngoài trận địa chiến
đấu chống giặc thù :

*Bố ơi bố ở nơi nào
Trong khi hoa cỏ lao xao mọc đầy?
Mùa xuân lại trở về đây,
Nhưng còn bố chẳng cùng mây trở về
Bố ơi con nhớ bố ghê,
Khi nhìn lũ trẻ hát về đón Xuân.*

Giờ này chắc Bố hành quân ?

Súng vang thay pháo mùa xuân giữa rừng...
NGUYỄN THẾ CHIÊU — Liên T.V Đ. Sao Việt.
và Học Sinh (Xuân nhớ Bố)

Ước mơ cảnh đoàn tụ để các anh
lính được «vui hưởng trọn tình người
trai», để những đứa con thơ được
quần quít bên bố nên toàn dân đều
mong muốn một mùa xuân thanh bình :

*Đây trời mùa Xuân,
Trong xanh như ngọc bích
Đây nắng thanh bình
Như nhạc trời muôn nơi*

...

*Hôm nay xuân đến
Với bao hy vọng
Đất nước sớm hòa bình.
Chiến tranh thôi tàn phá*

BẦY NAI NGƠ NGÁC

(Xuân này thời chiến tranh)

Và người người đều nhắn với nàng
Xuân : «Xuân ơi, nếu có về, nàng nhớ
hãy dẹp tan chinh chiến để thiên
nhiên và loài người hân hoan đón
bước chân nàng : »

*...Nếu có đến Xuân đừng quên Xuân nhé
Dẹp tan đi bao khói lửa chiến tranh
Để quê hương dân Việt được an lành
Cho chiến sĩ không còn lo t ân tuyến...*

(LÝ HƯƠNG
Nếu xuân đến)

Với cả tâm tình tha thiết, người thơ mơ ước đến một mùa xuân thanh bình, xuân đó có trời cao rộng, có sóng nắng vàng và có tình xuân tha thiết:

...Sáng hôm nay tôi gửi cả tình tôi
lên bầu trời cao rộng
lòng tôi dâng tràn nhựa sống
bởi đất nước hết đau thương
xuân này rực rỡ ánh dương
lòng vui mở hội tình thương đậm đà
tình xuân tha thiết mặn mà
bừng lên nhựa sống tình ca dạt dào.

NGUYỄN HOÀI VỌNG — TVĐ. Vùng
đất sống — Tây Đô.

Đó thật là một mùa «Xuân như ý»
một mùa xuân mà không còn tìm đâu
ra đau khổ mà chỉ thấy yên vui làm
hồn thơ dâng lên cao vút:

Xuân như ý, muôn vàn tươi sáng
Rộn rã cười, nô nức nhân tâm
Và ánh nắng chan hòa, sáng láng
Như vì sao chiếu giữa thánh tâm

«Xuân như ý», Ôi «Xuân như ý»
Bao xuân rồi, như ý ta chưa?

Mùa xuân góp muôn vàn tình túy
Ta chờ như sa mạc trông mưa!

ĐAN TÂM — TRƯỜNG HẠN TỬ
(Xuân như ý)

Và trong khi mong chờ mùa Xuân
như ý, chúng ta hãy tạm hưởng một
cái tết giữa «không khí thanh bình
trong thời chinh chiến», cái không
khí thanh bình do công các anh chiến
binh mang lại:

Con dê đã đến, ngựa «ô voa»
Tết chẳng đi đâu chỉ ở nhà
Nhăm nháp, rung đùi nghe pháo nổ
Khề khà, xuất khẩu nhả thơ ra
Đầu năm khai bút — hên ghê lắm
Giữa tết đón «đôn» — đúng thế mà
Hường tết như ta mà thú đấy
Chẳng đi đâu hết chỉ nằm nhà

VÂN THANH (Hưởng Tết)

Cuối cùng, dù bạn có ăn tết ở nhà
như Vân Thanh hay đón xuân ở ...
ngoài đường hoặc thưởng xuân bằng
những cách nào khác nữa, Quyên cũng
xin chúc tất cả đều hưởng một mùa
xuân đầy ý nguyện.

Q.D.

Đã nhận được thi phẩm của các bạn:

Phượng thủy Linh (2), Văn yên Phương, Văn Thanh (5), Nguyễn ngọc Xuân Hà Linh
San (3), Kiều lệ Sương, Hoài mộng Linh (2), Bửu Đồng, Hoàng minh Hùng (2), Phương
Uyên (3), Phiêu linh Tử (3), H.K. Thy hải Đảo, Hoàng minh Hùng (2), Anh Tống, Giáng
hương Tiên, Nguyễn hoài Thăng, Trầm Vi, Kỳ ngọc Hồng, Văn Văn (2), Trần thanh Tịnh
(2), Quang Châu, Mỹ Loan, Sầu huy Vũ, Hoa hoài Phượng, Huyết phượng Tâm, Hoàng
ngọc Thúy, Trường huy Lữ, Thế Hùng, Hoa Niên, Pettrhòl, Đoàn kim Cẩm Hà (2), Hoàng
linh Vi (2), Nguyễn hoài Vọng (5), Yến Thi, Lệ thương Hà, M.H. Xuân Đông (4), Đan Tâm,
Trường hận Tử (2). Các cô em gái Biên-hòa (4), Hà uyên Vy (3), Phượng thủy Linh (2),
Nguyễn thị Thơ (5), Châu quốc Hương (2), Huyền linh Việt (3), Đan Phong L.Q.T. (2),
John Dance (2), Vũ Quân (3), một bạn ký tên không rõ ở Long-an, Võ đức Biếc (6),
Quang Châu, Trung hoài Mộng, Hoài mộng Tử, Nhật Hồng (3), Trường huy Lữ, Nguyễn
bá Ngai, Phùng ngọc Bảo (4), Lê xuân Quân (3), Yến lam Sơn Tử, Hoài Thu, Thanh Vinh
(2), Đặng trần Kim Qui, Nguyễn văn Thi (2), Đặng hưng Vĩnh Xuân, Minh Văn (3),
Nguyễn đình Yem (3), Hương độc Giang (3), Nguyễn văn Đức, Trương văn Thanh, Hoa
đồng Thảo (2), Vũ Quân (5), Nguyễn ngọc An, Khỉ Già, Trần thy Phan, Kim Hà, Hoa
ngọc Lan (3), Hồ thanh Khiêm, Vũ văn Tuynh, Lê văn Hải.

(còn tiếp)

Hộp thư Tuổi Hoa

Gia đình Tuổi Hoa chúc Tết

- Anh Trương-Sơn :** Chúc các em một năm vui tươi, nhiều tiến bộ.
Chị Bích-Thủy : Chúc các em gái của chị tươi đẹp như hoa nở đầu Xuân.
Quyên-Di : Chúc các bạn trong Vườn thơ 12 tháng tràn đầy thi hứng.
Trình-Chí : Chúc các em hưởng trọn một mùa Xuân của tâm hồn tuổi nhỏ
VI-VI : Chúc các Bạn tại nguyện mọi ý muốn nhất là học giỏi, vẽ đẹp.



Và gửi lời cảm ơn tất cả các em, các bút nhóm, thi văn đoàn đã gửi bài vở về tô điểm cho Tuổi Hoa số Xuân ; cũng xin cảm ơn các em đã gửi carte chúc tết cho toàn Ban biên tập.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Trần Bình Lãnh, Phước Tài, (2) Marina Dienne, Ngọc Lưu, Sương lệ Hà, Tú Uyên Thanh, Trần văn Nhi, (3), Anh Tuấn, Quách văn Thông, Trương Năng Tiến, Nhật lộ, Nguyễn văn Phùng, (3) Thanh Vân, Phi Hùng, A.D 8 (2) Mai Ly, Hương Hồng Hoa, Chung minh Hải, Bạch Tuyết, Văn hoài Đông Phương, Trần trọng Phúc (2), Bô Hồng, Trần Đình Chiến, Nguyễn sĩ Châu Mai, Nguyễn Mạnh Khôi, Sương lệ Hà, Võ Đức Biếc, Vũ Đình (4) Huyền Phương, Tổ Quyên, Tuệ Khanh, Tâm nội Nhân, Khắc Thụy, Lâm văn Xôi, Ngọc Hạnh, Nguyễn thị Thụy Vân, Phước Tài, Nguyễn mạnh Khôi (2), P.18, Thanh Loan (2), Vũ Khuê Huyền, Châu Quốc Hương, Văn Hùng, Trương văn Thanh, Diệp Từ, Thu Trang, Dương thị Chi, Dương Bá Nam, (thỏ Lấu) Hoàng huyền Chynh, Nguyệt Thanh, Thanh Thiên Nga, Nguyễn thị Tính, Mạnh Trường, Văn Sao Ly, Kiều Đoàn Trang, Trần thị Kim Oanh Triệu Linh, (Lai xuân Việt), Phi Đoàn Thanh, (TVĐ Hoa Thời Đại), Hoài Thảo (2) Việt Huyền Trang, Bích Nga, Anh Mạo Phong, Uyên Thanh, Khắc thụ (2), Thế Hùng, Thanh Loan, Thụy Chi, Tổ Tâm (2) Bút Đoàn Sao trời Nam, Hà Quyên, Kiều Lệ, Vy Phương (2) Xuân Trường, Hoàng Nghiêm Thi.

MẢNH VƯỜN CỦA BÊ

Mai Quỳnh Lâm, Hoài lệ Thu Sương, Mai dạ Thảo, Quỳnh Mỹ, Phương, Lê th Tâm Tâm, Hoàng diễm Hạnh, (5) Nguyễn đình Khàn (3) Đình thị Ngọc Minh, H.T, Hoài linh Mai (2) Ngọc Quỳnh Ca (Mạ Non) (2) Kiều Ngân Giang, Hoàng linh Vi, Eliane, Hoàng nghiêm Thi (4) Nguyễn cao Cừ (3) Linh giang Thi (2) Trương hậu Từ (Trần văn Hiệp) Bạch chi Uyên Chi (5) Châu Hà (3) Thùy Petrus Kỳ (5), Quỳnh Chi Mễ Linh, Thu Sương, Trần thị Kim Liên (2 bài và ảnh) Mạc Thủy Nhi, Minh Hạnh Diễm Châu, Hoài mộng Từ, Tạ thanh Sơn (2) Võ đức Biếc, Bạch Ngọc, Mai Hồng Hiệp, Bạch Chi Uyên Chi (1) Lý thị Mến, Ngọc Linh Trang (2) Đỗ Tư Long (8) Sương lệ Hà Trung ai Hạnh, Lam mộng Huyền Động Hưng Ai ngọc Tâm, Châu Hà (2) (Còn nữa)

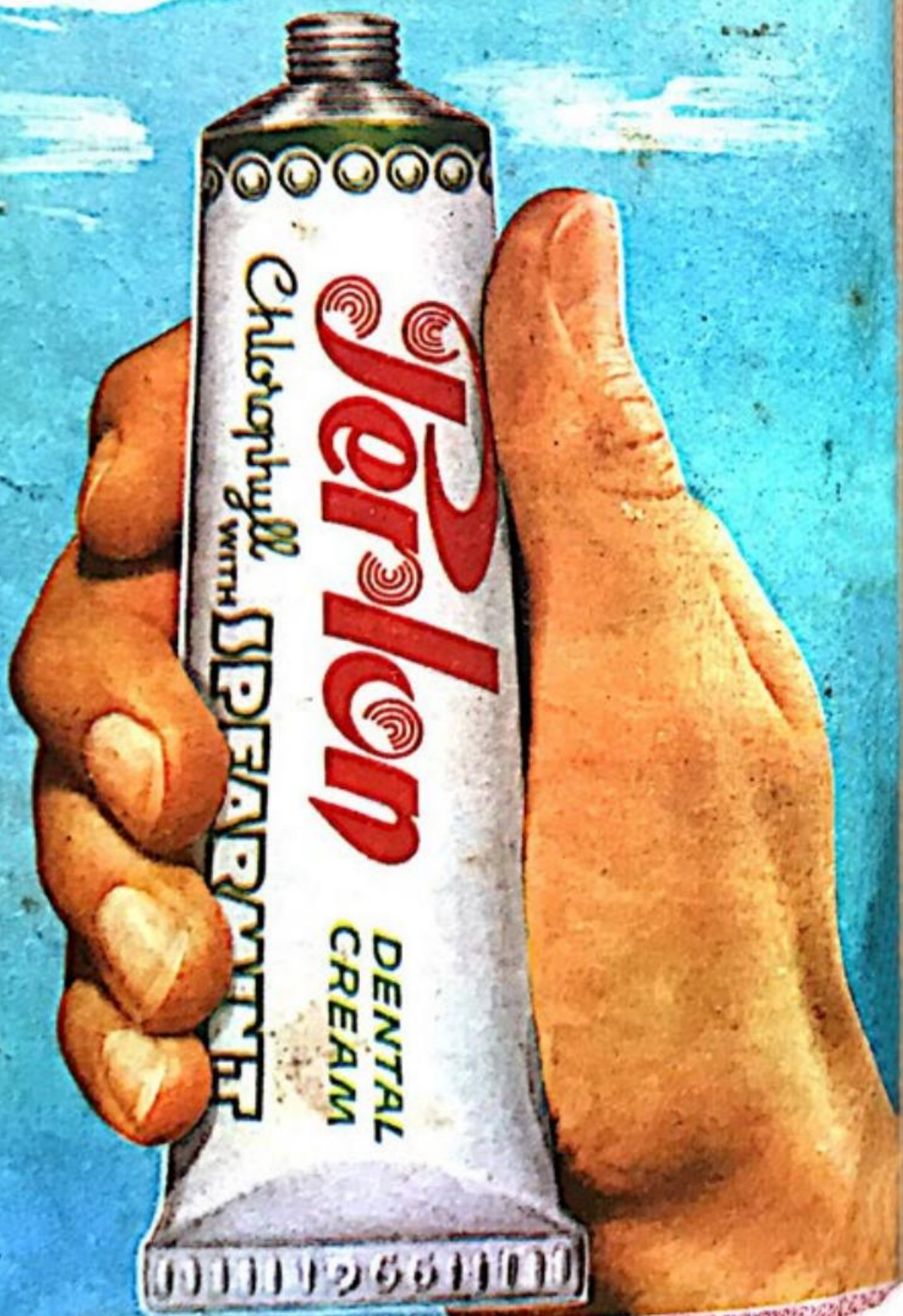
TRANG GIẢI TRÍ

Vì xin thành thật cảm ơn tất cả các Bạn cùng các em họa sĩ đã gửi bài cho trang Giải trí. Bắt đầu, từ số này trở đi trang Giải trí được thay bằng truyện tranh trình thám cô Đố. Các Bạn và các em có thể gửi ý truyện Đố và cho VI (Không dài quá 4 trang giấy tập) Bạn nào có thể vẽ thắng ra được thì xin hoan hô trước. Mục « truyện tranh » này hy vọng được các bạn hưởng ứng nồng nhiệt.

VIVI

Perlon

của non sông nước Việt



VN EXPRESS